

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018



BAMBOO CAPITAL GROUP
TRIỂN VỌNG TÍCH CỰC



MỤC LỤC

BAMBOO CAPITAL GROUP Báo cáo thường niên 2018

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	05
Ngành nghề kinh doanh	08
Các sự kiện nổi bật trong năm	17
Triết lý đầu tư	29
Thông tin mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	31
Cấu trúc công ty	32
Nhân sự chủ chốt	33
Quản lý rủi ro	35

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	43
Tổ chức và nhân sự	44
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	44
Tình hình tài chính	57
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	58

03

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Giới thiệu về báo cáo	61
Mô hình phát triển bền vững của BCG	61
Quản trị phát triển bền vững	62
Nội dung báo cáo: Đối với nội bộ doanh nghiệp và Đối với xã hội	64

04

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành	89
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	91
Hoạt động điển hình tại các công ty thành viên và liên kết	95
Tình hình tài chính	97
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	98
Kế hoạch phát triển trong năm 2019	98
Các dự án trọng tâm năm 2019	99
Công tác xúc tiến đầu tư và quan hệ nhà đầu tư	101

05

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thông tin Ban Kiểm soát	107
Hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả kiểm tra giám sát năm 2018	109
Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát	113

06

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị	117
Đánh giá của Hội đồng quản trị (HDQT) về các mặt hoạt động của Công ty	119
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty	121
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	122

07

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	125
Ban Kiểm soát	134
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban Kiểm soát	135

08

BÁO CÁO KIỂM TOÁN HỢP NHẤT 2017

Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	139
Báo cáo kiểm toán độc lập	145
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
▪ Bảng cân đối kế toán hợp nhất	147
▪ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	151
▪ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	153
▪ Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	156



01

BAMBOO CAPITAL GROUP
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Ngành nghề kinh doanh
- Các sự kiện nổi bật trong năm
- Triết lý đầu tư
- Thông tin mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Cấu trúc công ty
- Nhân sự chủ chốt
- Quản lý rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:
CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
0311315789

Vốn điều lệ:
1,080,057,600,000 đồng

Địa chỉ:
Lầu 14 Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM

Điện thoại:
028 62 680 680

Fax:
028 62 991 188

Website:
www.bamboocap.com.vn

Mã cổ phiếu:
BCG

Thời điểm niêm yết:
16/07/2015

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2011



BCG được thành lập với 2 lĩnh vực hoạt động chính
Dịch vụ ngân hàng đầu tư: huy động vốn; tái cơ cấu; tư vấn tài chính; tư vấn niêm yết; đầu tư dự án và tư vấn M&A.
Tư vấn và cung cấp giải pháp Công nghệ thông tin: quản lý dự án; xây dựng data center.

2015



BCG chuyển đổi thành công ty đầu tư và mở rộng thêm 2 mảng:
Hoạt động thương mại: phân bón, thức ăn gia súc, sản phẩm nông nghiệp.
Đầu tư mua bán sáp nhập doanh nghiệp.

2015-2016



Phát triển thành công ty đầu tư đa ngành với 15 công ty thành viên và công ty liên kết hoạt động trên nhiều lĩnh vực: sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, thương mại, khai thác khoáng sản....
Chính thức niêm yết cổ phiếu BCG trên Sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX).

2017



Niêm yết thành công cổ phiếu TCD trên Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh sau 3 năm tái cơ cấu.
Ký kết hợp tác đầu tư với tập đoàn Hanwha (Hàn Quốc) trong lĩnh vực năng lượng mặt trời
Tổ chức Imperial Dragon Investment Limited (Hong Kong) và Công ty cổ phần tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI chính thức trở thành cổ đông lớn chiến lược của công ty.

2018



Hoạt động theo mô hình quản trị tập đoàn với 4 lĩnh vực chủ chốt

- Sản xuất- Thương mại
- Xây dựng
- Bất động sản- Cơ sở hạ tầng
- Năng lượng tái tạo

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



NÔNG NGHIỆP VÀ SẢN XUẤT

NỀN TẢNG BỀN VỮNG



Hiểu được tầm quan trọng của nguồn vốn ổn định và sự linh hoạt trong lưu chuyển tiền tệ, chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp truyền thống trong lĩnh vực sản xuất và thương mại. Tận dụng các kỹ năng điều hành, chuyên môn kiểm soát chi phí và mạng lưới rộng khắp làm đòn bẩy để tạo ra giá trị cho nhà đầu tư và thúc đẩy tăng trưởng cho các công ty thành viên trong Nguyễn Hoàng Group.

Với đội ngũ cán bộ và nhân viên lành nghề, giàu kinh nghiệm, chịu được áp lực công việc lớn, cùng dày chuyên sản xuất hiện đại, tiên tiến, Nguyễn Hoàng Group cung cấp ra thị trường các sản phẩm như: đồ gỗ ngoại thất cao cấp, ván ép sàn, các sản phẩm ngoại thất từ nhựa, phân bón vi sinh, kinh doanh hạt cà phê....

Đặc biệt trong năm 2018, công ty thành viên trực thuộc của Nguyễn Hoàng Group là công ty phân bón Vinacafe đã ký kết thành lập liên doanh sản xuất phân bón organic Vina Hyosung Onb và đánh dấu một cột mốc hứa hẹn cho sự hợp tác lâu dài giữa hai doanh nghiệp Phân bón Vinacafe (Việt Nam) và Hyosung OnB (Hàn Quốc).

" Với việc CPTPP bắt đầu có hiệu lực từ 2019 cũng là thời điểm phù hợp cho Nguyễn Hoàng Group thông qua việc mở rộng sản phẩm, thêm thị trường và tăng trưởng mạnh mẽ."

ÔNG NGUYỄN THẾ TÀI

- Tổng giám đốc BCG -

XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI

VỮNG CHẮC THÀNH CÔNG



TRACODI

Lĩnh vực xây dựng được tập đoàn BCG đưa vào chiến lược đảm bảo chuỗi hoạt động phát triển dự án, do công ty Tracodi với kinh nghiệm hơn 27 năm trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng và thủy lợi- như một trong những nhân tố mang tính hỗ trợ toàn diện cho các lĩnh vực hoạt động chính.

Tracodi tự hào đã thực hiện nhiều dự án xây dựng với nhiều quy mô từ lớn đến trung bình, trải dài từ miền Trung Tây Nguyên cũng như các tỉnh phía Đông và Tây Nam Việt Nam. Vừa qua, bảng xếp hạng VNR đã công bố và vinh danh Tracodi lọt vào top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2018.

Với thế và lực sẵn có, cùng sự quyết tâm không ngừng, Tracodi tiếp tục đà tăng trưởng mạnh mẽ với mục tiêu trở thành một trong những đơn vị xây dựng uy tín nhất Việt Nam, nỗ lực kiến tạo ra các sản phẩm chất lượng vượt bậc, góp phần nâng tầm cuộc sống.

"Về dài hạn, Tracodi sẽ triển khai các định hướng chiến lược quan trọng bao gồm tập trung tích lũy quỹ đất lớn cho kế hoạch phát triển đô thị trung và dài hạn; tăng cường mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp nước ngoài; tiếp tục mở rộng địa bàn hoạt động."

ÔNG NGUYỄN THANH HÙNG

- Tổng giám đốc Tracodi -



CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN

KIẾN TẠO TƯƠNG LAI



Trong bối cảnh nền kinh tế vĩ mô tiếp tục được ổn định, các chuyên gia đánh giá thị trường bất động sản và cơ sở hạ tầng sẽ có những bước tăng trưởng vượt bậc đáng kể. Nguyên nhân chính do sự biến động cung-cầu của thị trường. Dưới tác động của tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng, đặc biệt là việc gia nhập CPTPP, thị trường năm 2019 dự báo sẽ sụt giảm nguồn cung, khiến tình trạng cầu vượt cung tiếp tục xảy ra. Đây là cơ sở để các doanh nghiệp tự tin tiến hành phát triển và mở rộng các dự án bất động sản và cơ sở hạ tầng trong tương lai.

Chúng tôi kỳ vọng duy trì dòng tiền ổn định và dồi dào thông qua việc đầu tư vào những dự án hạ tầng quy mô lớn. Ngoài ra, chúng tôi còn cung cấp hệ thống và giải pháp cho việc xây dựng đường cao tốc theo mô hình BOT hoặc BT. Đồng thời, chúng tôi cũng tập trung vào phân khúc bất động sản cao cấp, góp phần gia tăng giá trị cũng như phát triển những dự án ở các vị trí đặc địa khác tại Việt Nam.

Dựa trên nền tảng năng lực và kinh nghiệm tư vấn cũng như phát triển dự án, BCG nắm bắt cơ hội đầy tiềm năng này nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh, tăng cường nội lực, đa dạng hóa kênh huy động vốn. Với việc sở hữu quỹ đất tại các vị trí đặc địa, BCG đang bước vào giai đoạn tăng tốc, đồng loạt triển khai những dự án quy mô lớn như: khu du lịch nghỉ dưỡng ven biển Malibu Hội An, tổ hợp villa ven sông King Crown Village tại Thảo Điền...

Đầu năm 2019, các chuyên gia trên thế giới đã nhận định Đà Nẵng hiện đã vượt qua Phuket và Bali để trở thành địa điểm thu hút du lịch hàng đầu Đông Nam Á.

"Dự án Malibu Hội An tọa lạc trên địa bàn tỉnh Quảng Nam sẽ làm cam kết kiên định của tập đoàn Bamboo Capital trong việc phát triển chuỗi bất động sản cao cấp tại các vị trí chiến lược trên những thành phố lớn của cả nước."

ÔNG NGUYỄN HỒ NAM

- Chủ tịch BCG -

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO NHÌN XA, THẤY TRƯỚC



Kế hoạch dài hạn của chúng tôi là trở thành một trong những nhà sản xuất năng lượng sạch hàng đầu tại Việt Nam để đáp ứng nhu cầu sử dụng điện ngày càng tăng. Các nhà máy phát điện dự kiến sẽ ký kết các hợp đồng bán điện dài hạn cho Chính phủ với doanh thu ổn định và không bị ảnh hưởng bởi lạm phát trong nhiều năm tới.

Việc sử dụng năng lượng tái tạo sẽ giảm thiểu tối đa mức độ ô nhiễm môi trường từ việc khai thác các nguồn điện truyền thống và đặc biệt bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Sử dụng năng lượng mặt trời là mô hình rất phù hợp để đầu tư và nhân rộng ở những công trình công cộng, công sở, doanh nghiệp vì không chỉ giúp giảm chi phí tiền điện cho ngân sách mà còn chủ động được nguồn điện cho các hoạt động khác.

Khác với năng lượng truyền thống, năng lượng tái tạo phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên và Việt Nam là một trong những khu vực phù hợp nhất để có thể khai thác và phát triển nguồn năng lượng giàu tiềm năng này. Nước ta nằm trong khu vực nhiệt đới gần xích đạo với khí hậu và độ ẩm gió mùa đặc trưng, nắng nhiều và bức xạ kéo dài.

Hiểu rõ những lợi thế quan trọng của địa phương và được thừa kế kinh nghiệm và công nghệ hiện đại từ những quốc gia phát triển đi trước, đây là thời điểm tốt nhất để BCG tập trung đầu tư cho những dự án năng lượng mặt trời. Việc các nhà máy điện năng lượng mặt trời của BCG đi vào hoạt động sẽ thúc đẩy chủ trương phát triển nguồn năng lượng sạch của Việt Nam.

Các dự án tiêu biểu bao gồm dự án nhà máy điện mặt trời 40MW, dự án GAIA với công suất 100MW và dự án Sunflower với 50MW tại Long An. Ngoài ra, công ty dự định phát triển các nhà máy điện mặt trời nổi trên hồ với tổng công suất 450MW.

"Trong 3 năm vừa qua, Tập đoàn BCG đã không ngừng nghiên cứu và làm việc chặt chẽ với các đối tác hàng đầu trên thế giới trong ngành năng lượng mặt trời về giải pháp công nghệ, kết cấu kỹ thuật, phương án xây dựng cũng như giải pháp môi trường."

ÔNG PHẠM MINH TUẤN

- Tổng giám đốc BCG Energy -

CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM

1. CHÍNH THỨC THU PHÍ DỰ ÁN BOT 830 CỦA LIÊN DOANH BCG BĂNG DƯƠNG



Dự án BOT đường tỉnh 830 được phê duyệt và khởi công xây dựng từ năm 2016 với chiều dài toàn tuyến 24km, mặt đường rộng 15m có giải phân cách 4 làn xe lưu thông với tổng mức đầu tư là 1.079 tỉ đồng.

Sáng 07/06/2018, tỉnh Long An đã có văn bản thống nhất phương án thu phí đối với dự án BOT đường tỉnh 830 Bến Lức - Đức Hoà. Theo đó, sau khi tổ chức nghiệm thu xác định dự án đã 100% hoàn thành, UBND tỉnh Long An chấp thuận để nhà đầu tư là Liên danh Băng Dương - Bamboo Capital bắt đầu tổ chức công bố, niêm yết mức phí tại các địa phương và bắt đầu thu phí đối với dự án này trong tháng 6-2018.

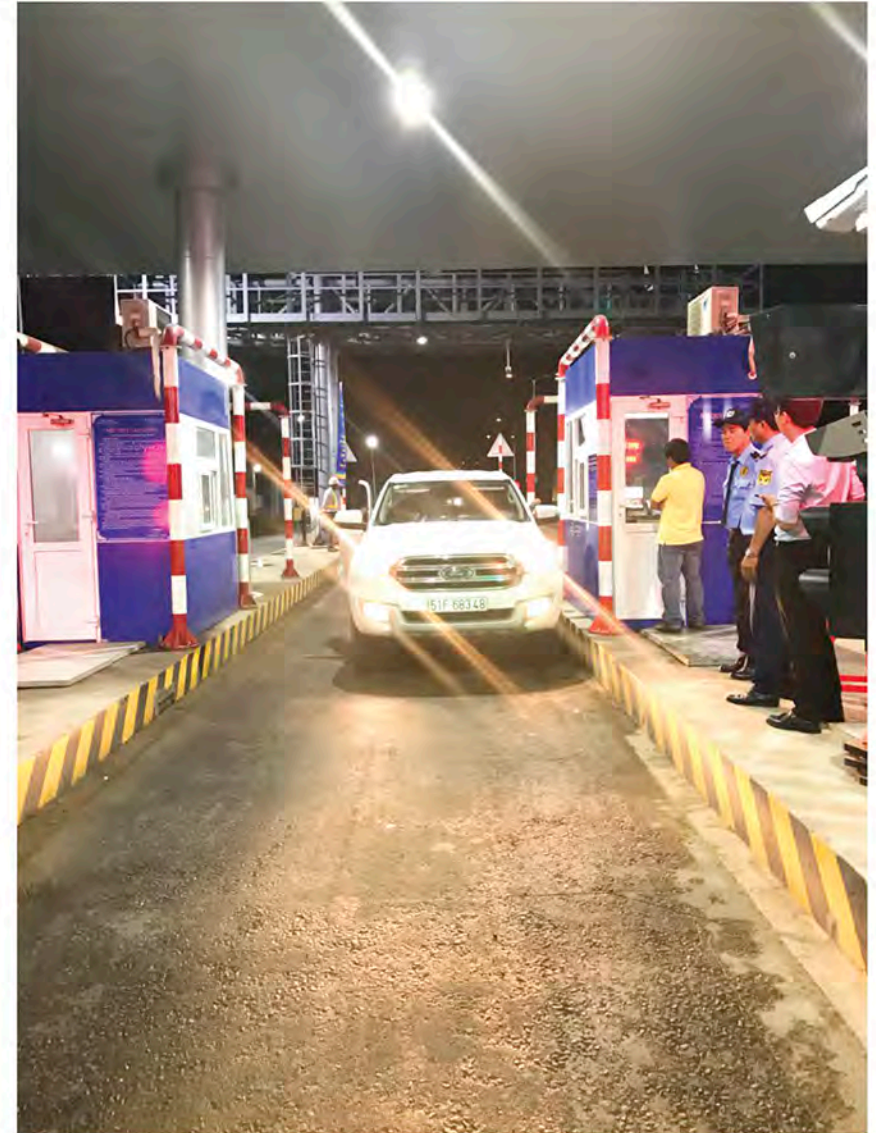
Theo phương án được thống nhất, giá vé qua trạm trong khoảng từ 25.000 đồng đến 165.000 đồng tùy vào tải trọng xe. Xe đi qua hai trạm trên cùng hưởng trong cùng ngày chỉ trả tiền cho một lần mua vé. Giá vé tháng 750.000 - 4.950.000 đồng, vé quý 2.025.000 - 13.365.000 đồng.



Nụ cười của các nhân viên BOT 830 trong đêm chính thức được vận hành thử nghiệm dự án.

Bên cạnh đó, phương tiện kinh doanh có chủ sở hữu nằm trong các xã An Thạnh, Lương Hoà, Lương Bình, Tân Hoà (huyện Bến Lức) và xã Hựu Thạnh (huyện Đức Hoà) nếu mua vé tháng và vé quý sẽ được giảm 20%.

Các phương tiện từ 30 ghế ngồi trở xuống của chủ sở hữu trong phạm vi hai trạm thu phí sẽ được miễn phí. Thời gian thu phí dự kiến 19 năm. Đặc biệt, sau 6 tháng thu phí, dự án sẽ được quyết toán, đếm lại lưu lượng xe, tính toán chi phí doanh thu cụ thể để điều chỉnh lại.



Chiếc xe đầu tiên qua trạm BOT 830 trong đêm thu phí thử nghiệm.



DỰ ÁN MALIBU HỘI AN



2. MỞ BÁN CHÍNH THỨC DỰ ÁN MALIBU HỘI AN

Ngày 20/01/2019, Lễ mở bán chính thức Dự án Malibu Hội An đã được diễn ra hoành tráng và sôi nổi với các tiết mục văn nghệ độc đáo, những phần thưởng hấp dẫn và đặc biệt là sự tham gia đông đảo của các nhà đầu tư đầy tiềm năng. Hơn 2/3 số lượng căn hộ nghỉ dưỡng đã được khách hàng đặc cộc đã thể hiện sự quan tâm đối với dự án vàng ngay trực đường đi sản miễn Trung này.

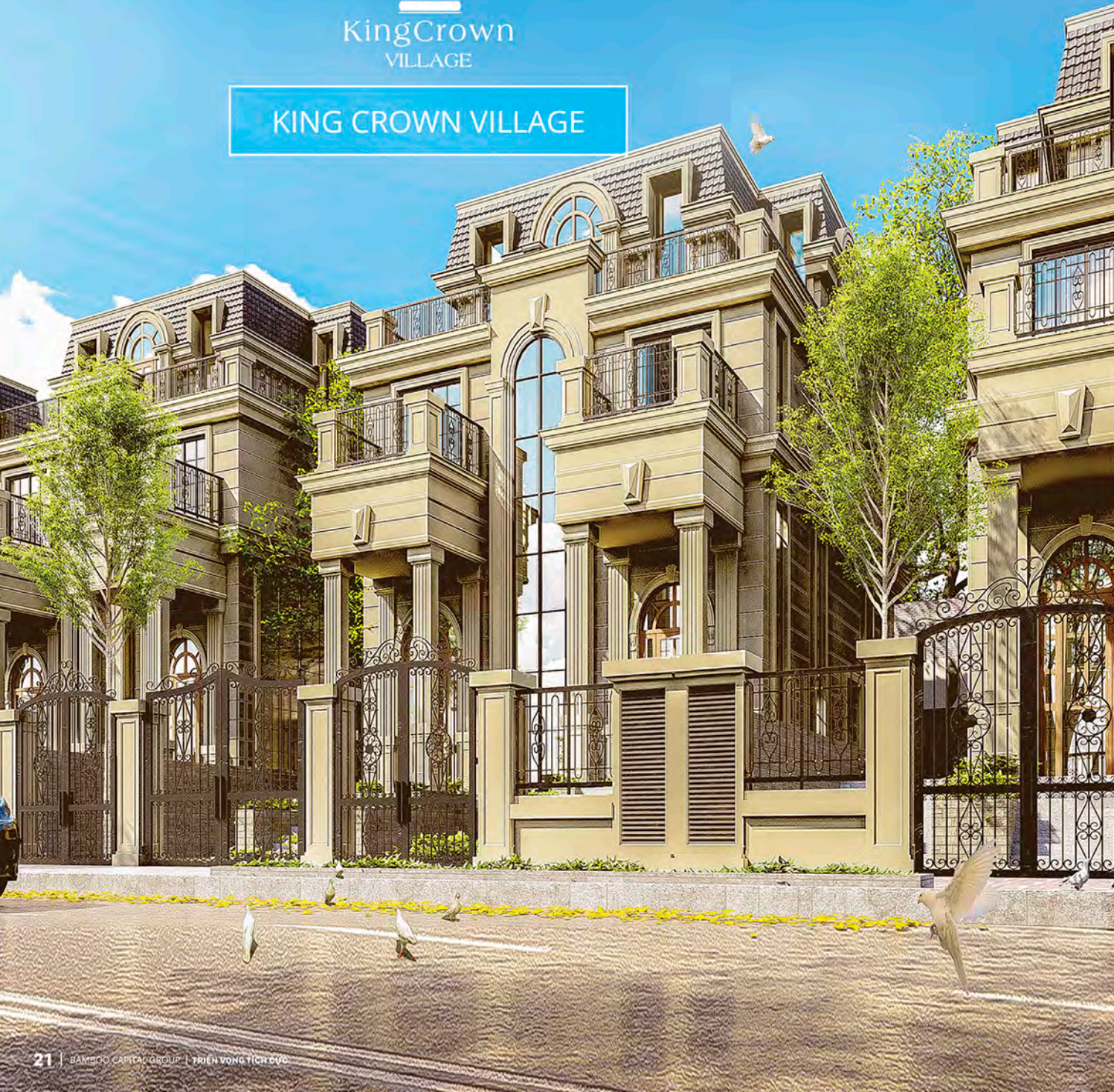


Đến với sự kiện, những khách hàng đặt cọc thành công đã có cơ hội trúng thưởng những giải thưởng vô cùng hấp dẫn, bao gồm 5 kỳ nghỉ 3 ngày 2 đêm tại Las Vegas và 2 chiếc Mercedes GLC 200.



KingCrown
VILLAGE

KING CROWN VILLAGE



3. ĐỘNG THỔ DỰ ÁN KING CROWN THẢO ĐIỂN

Ngày 16/01/2019, dự án King Crown Village - một sản phẩm bất động sản cao cấp do tập đoàn Bamboo Capital phát triển đã chính thức động thổ.

Với tổng mức đầu tư lên đến 1.400 tỷ VNĐ, King Crown Village – dự án villa ven sông cuối cùng trong khu vực Thảo Điền – được giới đầu tư đánh giá cao về tính an toàn và hiệu quả cho vị trí, chất lượng công trình và vận hành quản lý. Tổng diện tích của toàn bộ dự án là 9.125 m² bao gồm 2 giai đoạn: giai đoạn 1 là 17 căn biệt thự sang trọng và giai đoạn 2 là tổ hợp căn hộ khách sạn hiện đại. Chủ đầu tư dự án là công ty Sao Sáng Sài Gòn – thành viên trực thuộc tập đoàn Bamboo Capital (BCG). BCG cũng sẽ tham gia với tư cách là đơn vị phát triển dự án.



4. CÔNG TY TRACODI VÀO TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM

Ngày 16/01/2019 tại Khách sạn REX, công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI – Hose: TCD) được Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) đã phối hợp với báo VietnamNet tổ chức Lễ công bố Bảng xếp hạng VNR500 “Top 500 doanh nghiệp lớn Việt Nam năm 2018”.



Bảng xếp hạng VNR500 được xây dựng dựa trên kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập của Vietnam Report, công bố chính thức lần đầu tiên vào năm 2007. Đây là năm thứ 12 liên tiếp Bảng xếp hạng VNR500 được công bố nhằm tôn vinh những doanh nghiệp có quy mô lớn nhất Việt Nam và đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trải qua hành trình gần 29 năm xây dựng và phát triển, TRACODI đang tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng với mục tiêu trở thành một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng đồng thời tăng cường hợp tác với các đối tác hàng đầu thế giới, nỗ lực tạo ra các sản phẩm tốt mang thương hiệu TRACODI.

5. ĐỘNG THỔ DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI 40MW TẠI LONG AN



Dự án này do Công ty CP Năng lượng BCG Băng Dương (BCG Băng Dương), công ty thành viên trực thuộc Bamboo Capital Group (BCG) là chủ đầu tư với tổng mức đầu tư gần 1.000 tỷ đồng. Dự án được Bộ Công Thương phê duyệt với công suất 40,6 MW, xây dựng trên diện tích đất là 50,2ha. Dự kiến nhà máy sẽ hoàn thành và đưa vào vận hành trước tháng 6/2019.

Khi vận hành, nhà máy đặt mục tiêu đạt tổng sản lượng điện năng sản xuất trong năm tối đa khoảng 60 triệu kWh. Sản lượng điện sạch trên khi hòa vào mạng lưới điện Quốc gia sẽ góp phần tăng thêm công suất cho lưới điện Quốc gia. Ngoài ra, dự án còn bao gồm việc xây dựng trạm biến áp 110kV cho huyện Thạnh Hóa, hệ thống đường giao thông nội bộ, hệ thống trạm bơm cho các hồ chứa nước và đường dây truyền tải điện dài 9km.



Nhân dịp này, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ - ông Trương Hòa Bình tặng huyện Thạnh Hóa hai căn nhà tình thương trị giá 120 triệu đồng.







LỄ ĐỘNG THỔ
NHÀ MÁY NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI
BCG BĂNG DƯƠNG
 Thành phố Hòa, Long An, ngày 16 tháng 1 năm 2018

Lễ động thổ dự án Nhà máy điện mặt trời BCG Băng Dương, đến dự lễ có Nguyên Chủ tịch nước - Trương Tấn Sang; Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ - Trương Hòa Bình; Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Long An - Phạm Văn Rạnh; Chủ tịch UBND tỉnh Long An - Trần Văn Cần cùng quý vị đối tác, khách quý của tập đoàn.

6. KHÁNH THÀNH DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI ÁP MÁI SKYLIGHT

Ngày 04/01/2019, tại Long An, đã diễn ra lễ khánh thành hệ thống năng lượng mặt trời áp mái Dinsen của công ty Skylight, một liên doanh giữa BCG Energy (công ty thành viên trực thuộc tập đoàn Bamboo Capital Group) và Công ty Giải pháp Kỹ thuật Indefol. Dự án này được xúc tiến hỗ trợ bởi tổ chức hợp tác Đức – GIZ Indefol từ vấn giải pháp thi công và lắp đặt, điều phối bởi Adidas và HD Bank tham gia tài trợ cho dự án.

Với tổng vốn đầu tư gần 170 tỷ đồng, dự án này được ứng dụng công nghệ năng lượng tiên tiến hàng đầu của Úc với chứng nhận chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế được đánh giá bởi các kỹ sư năng lượng mặt trời của Châu Âu. Toàn bộ hệ thống được lắp đặt thiết bị chất lượng cao. Ngoài ra, dự án còn ứng dụng SCADA là hệ thống điều khiển giám sát và thu nhập dữ liệu cho toàn bộ quá trình vận hành hoạt động. Toàn bộ điện năng sản xuất được sử dụng vận hành hoạt động cho nhà máy, ngoài ra sản lượng điện dư sẽ được nối trực tiếp với mạng lưới điện Quốc gia.



7. LỄ KÝ KẾT THÀNH LẬP LIÊN DOANH SẢN XUẤT PHÂN BÓN ORGANIC VINA HYOSUNG ONB

Ngày 23/01/2019, buổi lễ ký kết thành lập liên doanh sản xuất phân bón organic Vina Hyosung Onb đã diễn ra thành công tốt đẹp và đánh dấu một cột mốc hứa hẹn cho sự hợp tác lâu dài giữa hai doanh nghiệp Phân bón Vinacafe (Việt Nam) và Hyosung OnB (Hàn Quốc).

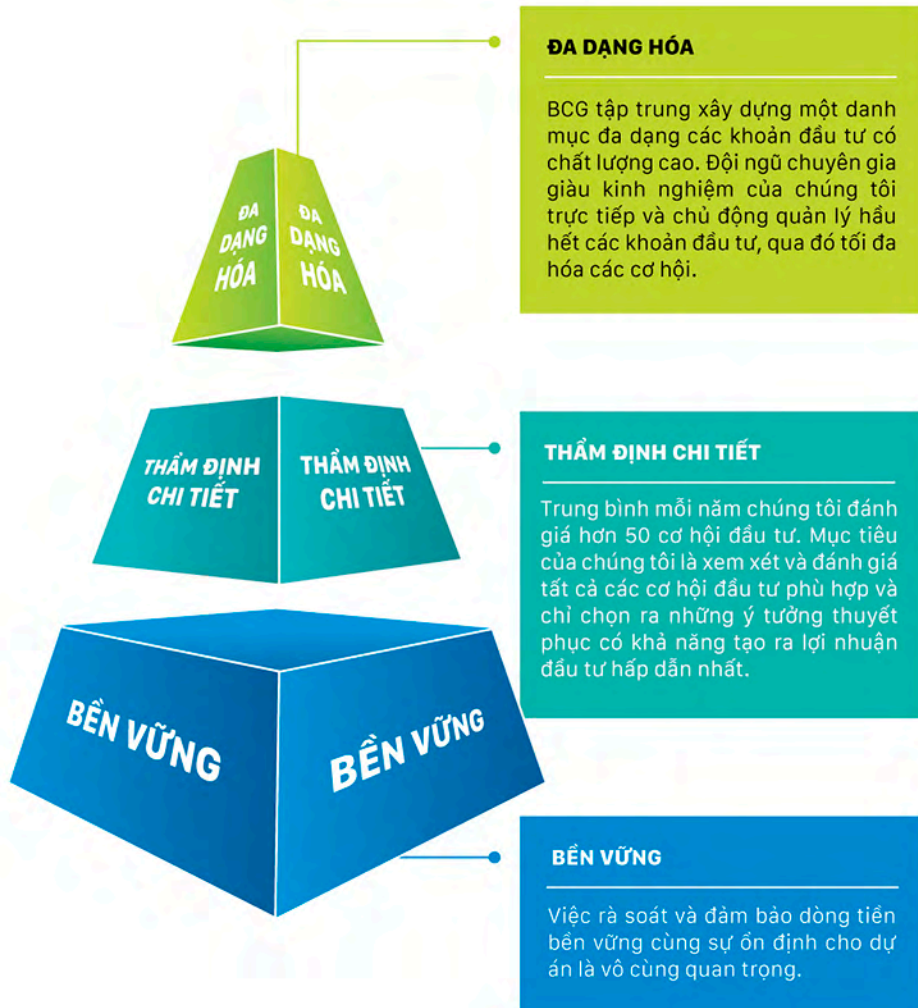
Nối tiếp sự thành công của buổi lễ ký kết chuyển giao công nghệ sản xuất PHÂN BÓN ORGANIC vào ngày 20/12/2018, Công ty Cổ phần Phân bón Vinacafe, một thành viên trực thuộc Tập đoàn Bamboo Capital (BCG), tiếp tục hợp tác cùng Công ty Hyosung OnB từ Hàn Quốc cùng thành lập liên doanh Công ty Cổ phần Vina Hyosung OnB. Theo dự kiến, tổng mức đầu tư cho dự án sẽ lên đến 200 tỷ đồng với mô hình sản xuất chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế.



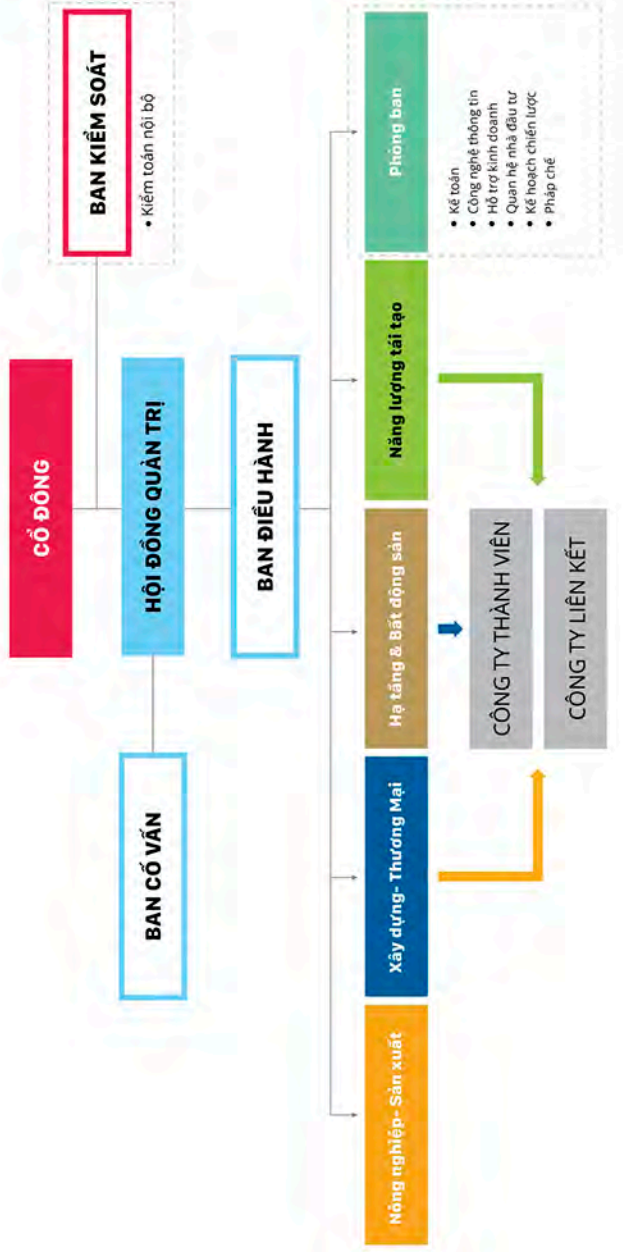
ĐỊA BÀN KINH DOANH

BCG có hệ thống các công ty thành viên và liên kết nằm trên địa bàn các tỉnh thành trải dài từ Bắc Trung Nam.

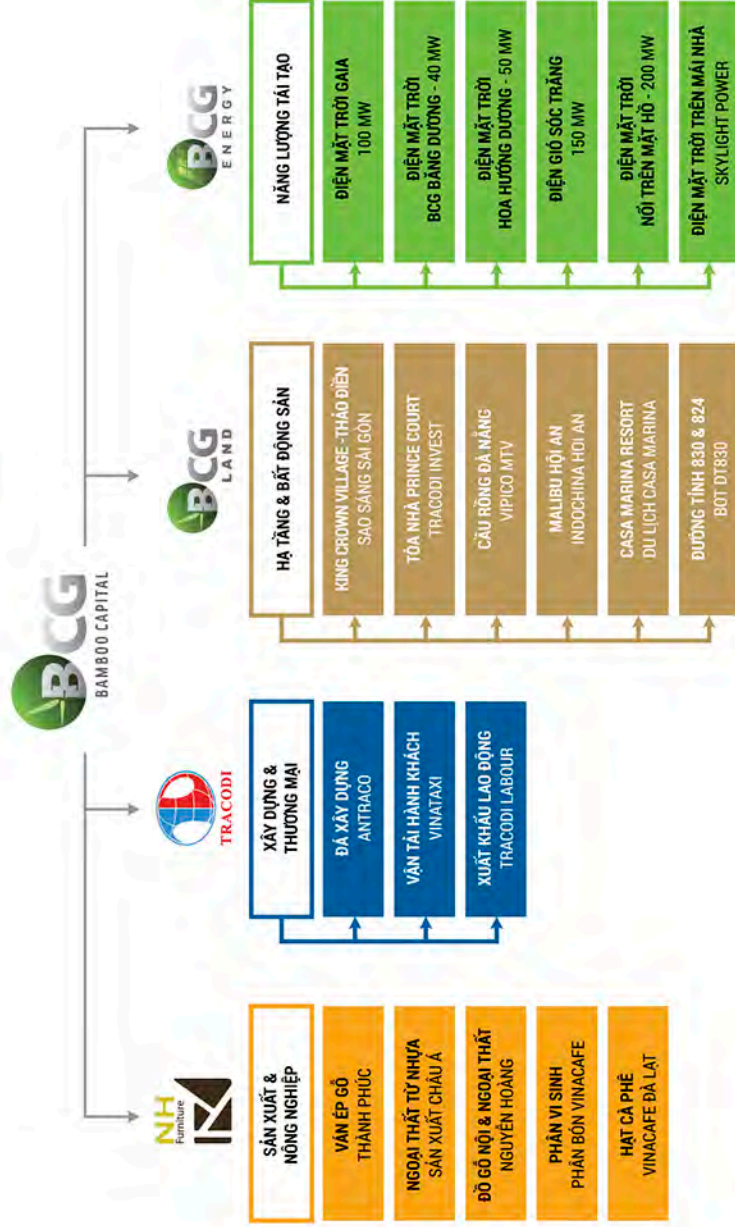
TRIẾT LÝ ĐẦU TƯ



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



CẤU TRÚC CÔNG TY



NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Nguyễn Hồ Nam
Chủ tịch



Ông Nguyễn Thế Tài
Phó chủ tịch



Ông Nguyễn Thanh Hùng
TV.Hội đồng quản trị



**Phó Giáo sư- Tiến sĩ
Đặng Việt Bích**
TV.Hội đồng quản trị



Ông Jung In Sub (Kevin)
TV.Hội đồng quản trị



Ông Anthony Lim
TV.Hội đồng quản trị



Ông Bùi Thành Lâm
TV.Hội đồng quản trị



Ông Phạm Minh Tuấn
TV.Hội đồng quản trị

BAN KIỂM SOÁT



Ông Đinh Hoài Châu
Trưởng Ban Kiểm soát



Ông Dương Đức Hùng
Thành viên



Ông Andy Tan
Thành viên

BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Nguyễn Thế Tài
Tổng giám đốc



Ông Nguyễn Thanh Hùng
Phó Tổng giám đốc



Ông Phạm Minh Tuấn
Phó Tổng giám đốc



Bà Hoàng Thị Minh Châu
Giám đốc tài chính
kiểm Kế toán trưởng

RISK MANAGEMENT

QUẢN TRỊ RỦI RO

1. RỦI RO KINH TẾ

RỦI RO TĂNG TRƯỞNG

Theo số liệu từ Tổng Cục Thống kê Việt Nam, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2018 ước tính tăng 7,08%. Như vậy, mức tăng trưởng năm nay vượt xa mục tiêu đề ra là 6,7% và là mức GDP tăng cao nhất từ 2011. Nếu GDP 3 quý đầu năm dao động từ 6,8 – 6,98%, thì quý 4 lại là một đột phá khi GDP quý 4/2018 tăng 7,31% so với cùng kỳ năm ngoái, kết thúc một năm kinh tế phát triển thành công. Trong khi kinh tế thế giới hồi phục khó khăn, rủi ro nhiều, kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu cải thiện cả ở góc độ sản xuất kinh doanh cũng như ổn định kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn chứa đựng nhiều thách thức khi ổn định kinh tế chưa bền vững, tăng trưởng không đều, tăng trưởng phụ thuộc nhiều vào FDI.

Tiếp nối đà tăng trưởng của năm 2018, GDP được kỳ vọng sẽ tiếp tục xu hướng phục hồi trong năm 2019. Mức tăng trưởng 7% của GDP trong năm 2019 là hoàn toàn khả thi nhờ vào sự khởi sắc từ khu vực kinh tế tư nhân, khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước ngày càng được cải thiện, bên cạnh đó, Việt Nam còn là thời nam châm hút dòng vốn FDI nhờ sản xuất công nghiệp tăng trưởng mạnh trong năm 2018, và quan trọng hơn hết là lòng tin của công chúng đối với năng lực quản lý và các chính sách của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng ngày một tăng dần.



Hình 1. Tăng trưởng GDP toàn cầu (% thay đổi so với năm trước)

RỦI RO LẠM PHÁT

Mặc dù giá cả các mặt hàng thiết yếu vẫn đang là ẩn số, song nhiều ý kiến cho rằng, với việc thực hiện quyết liệt các giải pháp đề ra và sự chỉ đạo điều hành của Chính phủ, mục tiêu kiểm soát CPI dưới 4% trong năm 2019 là có thể thực hiện được. Cùng với đó, thắng lợi kép trong công tác điều hành khi kinh tế tăng trưởng cao và lạm phát thấp trong năm qua, cũng là kịch bản được mong đợi sẽ tiếp tục lặp lại trong năm 2019.

Theo các chuyên gia, ẩn số lớn nhất của lạm phát trong năm 2019 chính là giá xăng dầu. Cùng với đó, để giữ mức lạm phát dưới 4% là thách thức đối với cơ quan quản lý, khi dự kiến sẽ điều chỉnh giá điện, điều chỉnh giá theo lộ trình một số dịch vụ y tế, giáo dục; điều chỉnh tiền lương... Hiện nay, tất cả các yếu tố này đều đã được Tổng cục Thống kê dự tính tác động và đưa ra khuyến nghị thông qua các kịch bản điều hành giá trong năm 2019.

Cụ thể, theo số liệu dự báo của 10 tổ chức quốc tế, giá xăng thành phẩm thế giới năm 2019 nằm trong khoảng 80-85 USD/thùng. Tổng cục Thống kê dự báo giá xăng dầu trong nước sẽ tăng thêm khoảng 5% - 10% so với năm 2018. Cùng với đó, việc điều chỉnh thuế môi trường đối với mặt hàng xăng dầu cũng sẽ tác động đến CPI.

Trong khi giá dịch vụ y tế sẽ có cả tăng lẫn giảm. Nếu chi phí quản lý trong giá dịch vụ khám chữa bệnh tác động đến CPI chung tăng, thì việc thực hiện giảm giá một số loại dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với người không có thẻ bảo hiểm y tế tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ước tính làm chỉ số giá dịch vụ y tế giảm. Bên cạnh đó, việc điều chỉnh giảm định mức tiêu hao vật tư trong kết cấu giá dịch vụ y tế khiến giá dịch vụ khám chữa bệnh đối với người không có thẻ bảo hiểm y tế cũng giảm, giúp CPI chung giảm theo.

Tổng cục Thống kê cũng đánh giá, tăng trưởng tín dụng năm 2019 ước trong khoảng 14% là vừa đủ với sức hấp thụ vốn của các DN, tránh rủi ro nợ xấu và hỗ trợ tăng trưởng bền vững, đảm bảo ổn định lạm phát. Dự báo tỷ giá hối đoái có thể sẽ tăng nhưng không đột biến do phương thức điều hành tỷ giá theo cơ chế tỷ giá trung tâm của NHNN với 8 đồng tiền chủ chốt đã làm giảm rủi ro so với việc trước đây chỉ “neo” VND với đồng tiền duy nhất là USD, do vậy không có tác động đột biến đối với CPI.

RỦI RO LÃI SUẤT

Mặc dù sẽ có một số rủi ro, thách thức nhưng Việt Nam vẫn có nhiều gam màu sáng trong bức tranh kinh tế. Việt Nam là một trong 5 nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế khả quan nhất châu Á, năm 2018 đạt 7,08%.

Tăng trưởng tín dụng đến ngày 23/11 khoảng 12%. Cả năm, con số này khoảng 14 - 15%, không nhất thiết phải tới mức trần 17% như kế hoạch. Trong khi đó, tiêu dùng tăng 11%, cao nhất trong 5 năm qua, tạo nhiều cơ hội cho tín dụng tiêu dùng.

Việt Nam cũng có tăng trưởng về nguồn vốn FDI. Trong 11 tháng, tổng vốn đầu tư mới gần 31 tỷ USD, giải ngân 16,5 tỷ USD, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước.

Tỷ giá mất giá 2,74% trong 11 tháng. Đây là mức tương đối ổn định và chấp nhận được so với nhiều đồng tiền khác.

Năm 2019, định hướng chính sách tiền tệ của NHNN nhiều khả năng sẽ tiếp tục mang tính thận trọng như trong nửa cuối năm 2018. Thông điệp xuyên suốt được đưa ra là ổn định mặt bằng lãi suất thay vì hạ mặt bằng lãi suất. Tăng trưởng tín dụng cũng được định hướng ở mức dưới 15% thấp hơn năm 2017 và 2018. Tăng trưởng cung tiền được định hướng ở mức 14 - 15% thấp hơn năm 2017 và 2018.

Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung hạn và dài hạn của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là kể từ 1/1/2019 trở đi sẽ giảm xuống còn 40%. Quy định này cũng sẽ khiến áp lực huy động của các NHTM tăng lên và làm giảm khả năng tăng trưởng tín dụng của các NHTM.

Về tổng thể, mặt bằng lãi suất huy động cuối năm 2018 tăng nhẹ 0,1 - 0,3% tùy kỳ hạn và tùy NHTM so với cuối năm 2017.

Hiện, lãi suất huy động bằng VND phổ biến ở mức 0,5-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,5-5,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,5-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,6-7,3%/năm. Lãi suất cho vay hiện phổ biến khoảng 6 -9%/năm đối với ngắn hạn, 9 -11% đối với trung và dài hạn.

RỦI RO NGOẠI HỐI

Dự báo năm 2019, tuy Fed sẽ tiếp tục lộ trình tăng lãi suất, nhưng về cơ bản, tần suất tăng sẽ ít dần. Trên cơ sở đó, áp lực đối với VND trong năm 2019 sẽ không nhiều như năm 2018. Tuy vậy, sự thận trọng là cần thiết nên NHNN nhiều khả năng vẫn sẽ điều hành thanh khoản theo hướng chặt chẽ, khó có khả năng tiền đồng được đẩy ra thị trường quá nhiều như nửa đầu năm 2018.

Do Fed nhiều khả năng sẽ ngưng chu kỳ tăng lãi suất sau khi tăng 2 lần nữa trong năm 2019, nên USD sẽ khó duy trì được xu hướng tăng giá. Do đó, áp lực lên tỷ giá USD/VND cũng sẽ giảm và dự kiến VND sẽ quay trở về biên độ điều chỉnh tỷ giá hẹp trong năm 2019, trừ trường hợp nhân dân tệ mất giá mạnh.

Trước những biến động khó lường có thể xảy ra trong năm sau đối với tỷ giá, doanh nghiệp cần hướng tới việc sử dụng công cụ phái sinh nhiều hơn, đặc biệt là hợp đồng kỳ hạn (forward) như biện pháp phòng ngừa rủi ro. Điều này còn cần thiết hơn trong bối cảnh NHNN đang hạn chế cho vay ngoại tệ, chuyển dần sang cơ chế mua - bán ngoại tệ khi mới đây ban hành thông tư 42/2018/ đưa ra lộ trình cắt giảm việc cho vay ngoại tệ đối với một số đối tượng trong lĩnh vực xuất nhập khẩu.

2. RỦI RO ĐẶC THÙ

RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI

Màng hoạt động sản xuất & thương mại đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc tạo ra dòng tiền và lợi nhuận ổn định trong ngắn hạn, cũng như đảm bảo nguồn vốn cho những dự án trung hạn. Trong năm vừa qua, công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động thương mại do sự biến động giá nguyên liệu khó lường, đòi hỏi về chất lượng đầu ra của sản phẩm ngày càng cao đến từ phía khách hàng doanh nghiệp cũng sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Để hạn chế rủi ro, phần lớn nguồn đầu vào được Công ty chọn đối tác có uy tín, cùng với phương pháp hiện đại và công nghệ tiên tiến cùng khiến công ty ít gặp trở ngại hơn trong việc cho ra các sản phẩm đạt chất lượng cao thỏa mãn nhu cầu đối tác. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã tạo mối quan hệ hợp tác làm ăn chặt chẽ với các nhà cung cấp nên có khả năng chủ động nguồn thu mua nguyên liệu với giá hợp lý và giảm thiểu ảnh hưởng đến lợi nhuận bởi biến động chi phí nguyên liệu đầu vào.

RỦI RO TỪ MẢNG HẠ TĂNG CÔNG CỘNG & BẤT ĐỘNG SẢN

Năm 2018, thị trường bất động sản năm 2018 cơ bản vẫn giữ được sự phát triển ổn định, các phân khúc thị trường và sản phẩm có sự tái cơ cấu hợp lý hơn. Mảng cơ sở hạ tầng & dự án bất động sản của công ty qua đó cũng ít chịu nhiều biến động, các dự án của công ty có tiến triển tốt về mặt thi công và hoàn thành, còn các dự án bất động sản cũng gặp nhiều thuận lợi và đang trong quá trình thi công. Chính sách tiền tệ của Nhà nước vẫn tiếp tục hỗ trợ sự phát triển của thị trường để duy trì đà phát triển ổn định cần thiết. Nhưng công ty cũng gặp không ít khó khăn trong việc đến bù giải tỏa đất cho dự án, rủi ro từ hành lang pháp lý chưa hoàn chỉnh... Để hạn chế những rủi ro trên, công ty lựa chọn đối tác là các doanh nghiệp, quỹ đầu tư nước ngoài có uy tín và năng lực tài chính để hợp tác đầu tư, kinh doanh, phát triển dự án, nhằm tăng cường nguồn lực, học hỏi kinh nghiệm và nâng cao năng lực quản trị của doanh nghiệp.

RỦI RO TỪ MÀNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Trở thành công ty tiên phong và công ty năng lượng tái tạo hàng đầu tại thị trường Việt Nam là một trong những kế hoạch dài hạn của Tập đoàn Bamboo Capital. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại rất nhiều rủi ro tại thị trường mới mẻ này. Việc đền bù, giải tỏa mặt bằng rất phức tạp, tốn nhiều chi phí phát sinh. Bên cạnh đó, chi phí đầu tư vào truyền tải điện năng cũng rất tốn kém và thực hiện thì khó khăn. Vốn đầu tư cũng vướng các quy định nên các ngân hàng nước ngoài dù muốn tài trợ nhưng không thể tham gia, buộc lòng phải vay trong nước với lãi suất cao. Ngoài ra, như cảnh báo gần đây được đưa ra bởi tổ chức minh bạch quốc tế, trong chuyên đề riêng về thị trường năng lượng tái tạo ở Việt Nam, quản trị kém, mức độ minh bạch thông tin thấp có thể trực tiếp dẫn đến rủi ro tham nhũng lớn trong thị trường này. Hai vấn đề rủi ro nổi cộm liên quan đến quy trình quy hoạch và cấp phép tham gia thị trường và đất đai.

Bên cạnh đó, thách thức lớn cho Tập đoàn là sự thiếu hụt kinh nghiệm và trình độ thực hiện dự án. Chính vì vậy, Tập đoàn đã làm việc với các đối tác hàng đầu thế giới, có tiềm lực lớn trong lĩnh vực năng lượng mặt trời như Tập đoàn Hanwha (Hàn Quốc), Công ty ib Vogt (Đức), nhằm hiện thực hóa mục tiêu trở thành một trong những công ty tiên phong trong lĩnh vực khai thác nguồn năng lượng sạch này tại Việt Nam. Cụ thể, Công ty sẽ tham gia trong việc thu xếp nguồn vốn, thực hiện thủ tục giấy phép thành lập dự án, nghiên cứu và triển khai dự án, kiến nghị và thực hiện các thủ tục cần thiết với Chính phủ, các bộ, ngành liên quan... trong khi đối tác nước ngoài sẽ tham gia với vai trò tổng thầu EPC (Engineering Procurement and Construction) cung cấp thiết bị công nghệ, kỹ thuật và lắp đặt.

RỦI RO TỪ MÀNG XÂY DỰNG

Năm 2018, với các dự án hạ tầng, bất động sản và năng lượng tái tạo đang được triển khai thì công tác xây dựng là công tác quan trọng và cũng tồn tại nhiều mối lo ngại nhất. Vấn đề đảm bảo được chất lượng công trình là mối quan tâm hàng đầu đối với Tập đoàn. Bên cạnh đó, các rủi ro về chi phí vật liệu gia tăng, biến động nhân công, chủ đầu tư trả tiền chậm cũng sẽ ảnh hưởng đáng kể đến thời gian và tiến độ thi công.

RỦI RO LUẬT PHÁP

Là một công ty cổ phần do vậy hoạt động của Công ty Cổ phần Bamboo Capital chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp và khi đó sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

Thời gian qua, hệ thống luật và văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện theo hướng tích cực và thuận lợi cho doanh nghiệp, giúp cho Công ty có hướng đi đúng và lành mạnh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Những thay đổi này một mặt tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của Công ty, mặt khác cũng đặt ra các yêu cầu nhằm bảo đảm việc theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả.

3. RỦI RO KHÁC

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, biến động lãi suất, sự ảnh hưởng của những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho lượng khách hàng truyền thống bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.



02

BAMBOO CAPITAL GROUP
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Theo BCTC hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán của công ty Bamboo Capital (BCG) vừa công bố, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm 2018 đạt 1.114 tỷ đồng, giảm 44% so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân là do Tập đoàn thu hẹp các hoạt động kinh doanh mạng lại hiệu quả thấp trong mảng nông nghiệp và thương mại và thoái vốn khỏi các công ty không nằm trong lĩnh vực kinh doanh trọng điểm như Công ty Phú Thuận, Ô tô 1-5,... Tuy nhiên, nhờ kiểm soát được giá vốn nên lợi nhuận gộp của BCG tương đương với năm 2017 đạt hơn 231 tỷ đồng. Điều này đồng nghĩa với tỷ suất lợi nhuận biên cải thiện hẳn từ mức 12% của năm trước lên 21%.

Trong năm qua, do Tập đoàn tập trung nguồn lực để phát triển các dự án trọng tâm mang tính dài hạn và chiến lược trong lĩnh vực bất động sản và năng lượng tái tạo nên sử dụng đòn bẩy khiến chi phí tài chính tăng lên gần 170 tỷ đồng. Theo đó, doanh thu của các dự án trên chưa được ghi nhận còn các chi phí liên quan đã được ghi nhận, từ đó dẫn đến sự giảm đáng kể của lợi nhuận so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, điều này đã giúp tổng tài sản của công ty tại 31/12/2018 đạt trên 5.320 tỷ đồng, tăng hơn 1.770 so với thời điểm đầu năm. Bên cạnh đó, doanh thu của các dự án bất động sản bao gồm Malibu Hội An và King Crown Villages sẽ được ghi nhận từ năm 2019 và hai nhà máy điện mặt trời tại Thạnh Hóa, Long An với công suất 40MW và 100MW dự kiến phát điện trước tháng 6/2019 sẽ mang lại nguồn thu dài hạn cho Tập đoàn.

Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận thuần hợp nhất năm 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Lĩnh vực	Doanh thu	Lợi nhuận gộp
1	Bán hàng hóa	904.424	116.217
2	Cung cấp dịch vụ	118.397	91.473
3	Xây dựng	90.500	23.684
4	Tổng	1.113.321	231.374

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 của công ty BCG

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

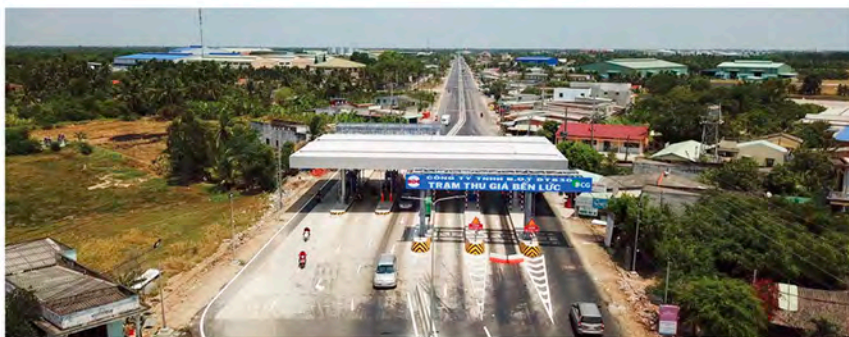
Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ /VWL
1	Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	3.977.600 cổ phần (3,68%)
2	Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	482.400 cổ phần (0,26%)
3	Dương Đức Hùng	Phó Tổng giám đốc	65.000 cổ phần (0,06%) Từ nhiệm tháng 06/2018
4	Phạm Minh Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	0 cổ phần
5	Hoàng Thị Minh Châu	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	321.600 cổ phần (0,2%)

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. CÁC DỰ ÁN CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN

BOT ĐT 830 & 824 KẾT NỐI ĐỨC HÒA – BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

Dự án nâng cấp mở rộng đường tỉnh ĐT 830 và ĐT 824 theo hình thức BOT của Liên danh Công ty Cổ phần Bamboo Capital (BCG) và Công ty TNHH Đầu tư - Xây dựng - Thương mại Băng Dương đã chính thức được phê duyệt và khởi công xây dựng từ năm 2016. Đây là một trong ba dự án trọng điểm của tỉnh Long An, tuyến ĐT 830 là trục giao thông huyết mạch nối liền 2 huyện Đức Hòa và Bến Lức của tỉnh. Dự án nâng cấp tuyến ĐT 830 & ĐT 824 có tổng mức đầu tư hơn 1.400 tỷ đồng, chiều dài toàn tuyến hơn 24 km, vận tốc thiết kế 80 km/h (các đoạn qua khu đô thị vận tốc 60 km/h) với tài trọng thiết kế trục đơn 12 tấn.



- Nâng cấp và mở rộng đường tỉnh ĐT 830 & 824.
- **Tổng mức đầu tư:** 1.200 tỷ đồng.
- **Địa điểm:** tỉnh Long An.
- **Thời gian khai thác:** 18,5 năm.
- **Bắt đầu thu phí:** Quý 2/2018.
- **Nhà thầu chính:** Công ty Tracodi.

Ngày 7/6/2018, UBND tỉnh Long An đã chấp thuận để nhà đầu tư là Liên danh Băng Dương – Bamboo Capital bắt đầu tổ chức công bố, niêm yết mức phí và bắt đầu thu phí trong tháng 6/2018. Thời gian thu phí dự kiến 19 năm. Đặc biệt, sau 6 tháng thu phí, dự án sẽ được quyết toán, đếm lại lưu lượng xe, tính toán chi phí doanh thu cụ thể để điều chỉnh lại.

Hiện nay chủ đầu tư dự kiến sẽ triển khai việc thu phí tự động trong thời gian sớm nhất.

MALIBU HỘI AN

Dự án Malibu Hội An được phát triển bởi Tập đoàn Bamboo Capital và được thực hiện bởi công ty trực thuộc là Indochina Hội An Beach Villas. Mang đẳng cấp sang trọng, tiêu chuẩn 5 sao cộng, Malibu Hội An tọa lạc trên bãi biển Hà My, được bình chọn là top những bãi biển đẹp nhất Châu Á. Đây cũng là một trong những bãi cát đang trong quá trình bồi đắp tự nhiên nhiều nhất của quần thể bãi tắm kéo dài từ Đà Nẵng đến Hội An, trong khi các bãi khác đang trong tình trạng sạt lở nặng. Đây có thể được xem là một lợi thế rất lớn về điều kiện địa lý cho Malibu cũng như lợi ích cho nhà đầu tư.

Ngày 09/12/2018, buổi lễ ra mắt chính thức dự án Malibu Hội An đã được tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Hà Nội. Ngay trong ngày ra mắt, đã có hơn 200 khách hàng đã đặt cọc căn hộ và biệt thự. Sau đó vào ngày 20/01/2019, lễ mở bán chính thức dự án được diễn ra long trọng tại Khách sạn Sheraton, Hồ Chí Minh với số lượng đặt cọc căn hộ và villa là hơn 300.

Dự án Malibu Hội An bao gồm 668 căn hộ và 96 căn biệt thự cao cấp được thiết kế bởi BAKH Architecture (Mỹ) và xây dựng bởi Tập đoàn Coteccons với trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết kế.

- **Tổng mức đầu tư:** khoảng 2.350 tỷ đồng.
- **Tổng diện tích đất:** 110.306 m².
- **Dự kiến triển khai:** 2018 - 2020.



KHU NGHỈ DƯỠNG CASA MARINA

Thời gian qua, Bình Định đã đầu tư hàng nghìn tỷ đồng nâng cấp các tuyến đường liên tỉnh, liên huyện kết nối từ sân bay, nhà ga đến các danh thắng, di tích, các điểm du lịch. Chính vì vậy mà ngày càng thu hút khách du lịch, cụ thể năm 2018 ngành Du lịch tỉnh Bình Định đón hơn 4 triệu lượt khách, tăng 10,6% so với năm 2017. Trong đó, khách du lịch quốc tế đạt 286.463 lượt tăng 8,3%; khách nội địa đạt 3.805.877 lượt, tăng 10,8% so với năm 2017.

Khu nghỉ dưỡng Casa Marina nằm tại khu vực Ghềnh Ráng có bãi biển dài và đẹp cách thành phố Quy Nhơn chỉ 10 km. Casa Marina bao gồm 56 phòng nghỉ, bungalow, villa trên đồi hướng biển và villa mặt biển. Dự án được thiết kế theo phong cách đơn giản và tinh tế, hòa nhập vào thiên nhiên, mang lại cảm giác thư thái và yên bình cho du khách.

Trong tháng 12/2017, BCG đã chính thức đưa vào hoạt động giai đoạn 1 của khu nghỉ dưỡng Casa Marina. Doanh thu khai thác năm 2018 là 9 tỷ đồng với tỷ suất lấp đầy phòng là 80% vào ngày thường và 100% vào các dịp lễ. Dự kiến giai đoạn 2 sẽ được triển khai trong năm 2019 bao gồm 160 căn biệt thự trên sườn núi hướng biển. Đồng thời, Resort cũng đặt mục tiêu doanh thu lên đến 18 tỷ trong năm 2019.



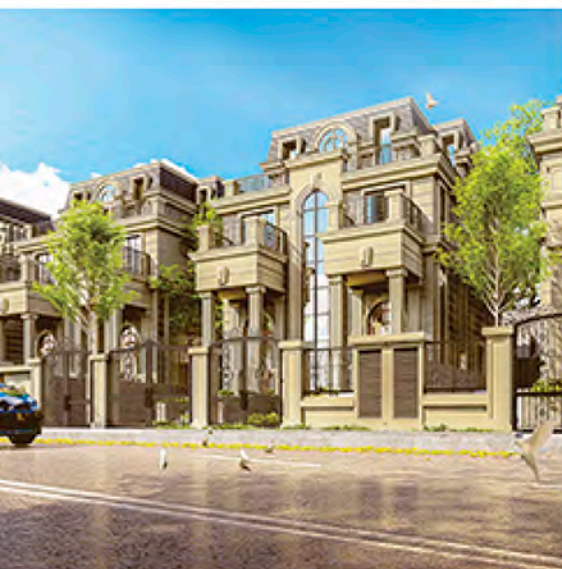


KING CROWN VILLAGE

Dự án King Crown Village được thiết kế bởi Công ty Quốc tế Zone Architect và được thi công xây dựng bởi Công ty Cổ phần Xây dựng An Phong. Dự án được tiến hành theo 2 giai đoạn: giai đoạn 1 thi công 17 căn biệt thự sang trọng và giai đoạn 2 là tổ hợp bao gồm căn hộ dịch vụ, khách sạn và văn phòng cho thuê.

Ngày 16/01/2019, dự án King Crown Village đã chính thức được khởi công. Mang phong cách kiến trúc Châu Âu hiện đại, chất lọc những điểm nhấn kiến trúc độc đáo từ vùng Lyon, Marseille, Bordeaux và Monaco nước Pháp, King Crown Village được các kiến trúc sư hàng đầu trau chuốt tỉ mỉ từng chi tiết, hứa hẹn sẽ đánh thức giá trị sống thượng lưu và đem trọn sự tinh tế hoàn mỹ đến cho từng cư dân. Đặc biệt hơn, đây còn là dự án villa ven sông cuối cùng tại Thảo Điền, khu vực được đánh giá là một thị trường bất động sản danh giá, an toàn, hiệu quả về vị trí, chất lượng công trình và nhiều tiện nghi cuộc sống nhất thành phố Hồ Chí Minh.

- **Tổng mức đầu tư:** 1.400 tỷ đồng.
- **Doanh thu dự kiến:** 2.150 tỷ đồng.
- **Tổng diện tích đất:** 9.168m².
- **Dự kiến triển khai:** 2018– 2020.



2. CÁC DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO



BCG – BANG DUONG

Ngày 16/09/2018, tại xã Thạnh An, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, lễ động thổ của dự án đã chính thức diễn ra, đây cũng là dự án năng lượng mặt trời đầu tiên tại Long An. Ngày 29/10/2018, CTCP Năng lượng BCG Băng Dương đã ký hợp đồng mua bán điện với Công ty Mua bán điện (EPTC) thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).

Cho đến nay dự án hiện đang trong quy trình xây dựng và đã hoàn thành 80% tiến độ đóng cọc. Lắp đặt panel sẽ được triển khai vào tháng 3, nghiệm thu và bắt đầu đưa vào hoạt động vào tháng 5. Dự kiến sẽ chính thức phát điện trước tháng 6/2019.

- Tổng mức đầu tư: 1.000 tỷ đồng.
- Hình thức đầu tư: BOO (Xây dựng – Sở hữu – Kinh doanh).
- Sản lượng điện: 63 triệu kWh mỗi năm.
- Công suất: 40 MW.
- Diện tích đất: 50 ha.
- Giá bán điện: 0,0935 USD/kWh.
- Thời gian xây dựng: 2018 – 2019.



GAIA

Dự án đã chính thức được phê duyệt chủ trương đầu tư và đang trong quá trình gấp rút thực hiện công tác giải phóng mặt bằng.

- **Tổng mức đầu tư:** 2.500 tỷ đồng.
- **Hình thức đầu tư:** BOO (Xây dựng – Sở hữu – Kinh doanh).
- **Sản lượng điện:** 157 triệu kWh mỗi năm.
- **Công suất:** 100 MW.
- **Diện tích đất:** 120 ha.
- **Giá bán điện:** 0,0935 USD/kWh.
- **Thời gian xây dựng:** 2018 – 2019.

LONG AN SUNFLOWER

Dự án đã hoàn thiện báo cáo tiền khả thi và đang chờ phê duyệt từ Bộ công thương.

- **Tổng mức đầu tư:** 1.240 tỷ đồng.
- **Hình thức đầu tư:** BOO (Xây dựng – Sở hữu – Kinh doanh).
- **Sản lượng điện:** 79 triệu kWh mỗi năm.
- **Công suất:** 50 MW
- **Diện tích đất:** 60 ha.
- **Giá bán điện:** Theo quy định.
- **Thời gian xây dựng:** 2018 – 2019.



FLOATING SOLAR - HỒ PHÚ NINH 200MW

Dự án đã hoàn thiện báo cáo tiền khả thi và đang chờ phê duyệt từ Bộ công thương.

- **Vị trí:** tỉnh Quảng Nam.
- **Tổng mức đầu tư:** 4.950 tỷ đồng.
- **Hình thức đầu tư:** BOO (Xây dựng – Sở hữu – Kinh doanh).
- **Sản lượng điện:** 320 triệu kWh mỗi năm.
- **Công suất:** 200 MW.
- **Diện tích đất:** 240 ha.
- **Giá bán điện:** Theo quy định.
- **Thời gian xây dựng:** 2018 – 2020.

FLOATING SOLAR - 200MW

Dự án đang chờ phê duyệt của UBND Tỉnh Quảng Nam.

- **Vị trí:** tỉnh Quảng Nam.
- **Tổng mức đầu tư:** 4.950 tỷ đồng.
- **Hình thức đầu tư:** BOO (Xây dựng – Sở hữu – Kinh doanh).
- **Sản lượng điện:** 320 triệu kWh mỗi năm.
- **Công suất:** 200 MW.
- **Diện tích đất:** 240 ha.
- **Giá bán điện:** Theo quy định.
- **Thời gian xây dựng:** 2018 – 2020.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	3.548,05	5.320,63	50,0%
2. Doanh thu thuần	1.990,88	1.113,32	-44,1%
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	80,24	41,04	-48,9%
4. Lợi nhuận khác	(1,15)	(5,44)	-373,1%
5. Lợi nhuận trước thuế	79,10	35,60	-55,0%
6. Lợi nhuận sau thuế	59,69	11,32	-81,0%
7. Tỷ lệ trả cổ tức			

2. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
- Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,29	0,68	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
- Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	1,04	0,62	
- Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,62	0,74	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,61	2,78	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
- Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6,80	4,90	
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,56	0,21	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,03	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,04	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,00	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,04	0,04	

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Nội dung
Tên cổ phiếu	Cổ phiếu CTCP Bamboo Capital
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	BCG
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	108.005.760 cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	104.261.350 cổ phần
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	3.745.410 cổ phần

1. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu %
I	Cổ đông trong nước	1.486	83.037.065	830.370.650.000	76,88%
1	Cổ đông tổ chức	23	12.773.353	127.773.353.000	11,83%
2	Cổ đông cá nhân	1.463	70.263.712	702.637.120.000	65,05%
II	Cổ đông nước ngoài	30	22.173.163	221.731.630.000	20,53%
1	Cổ đông tổ chức	8	21.411.710	214.117.100.000	19,82%
2	Cổ đông cá nhân	22	761.453	7.614.530.000	0,71%

(Nguồn: Theo danh sách chốt cổ đông ngày 28/02/2019 của VSD)

2. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2018, Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.



03

BAMBOO CAPITAL GROUP
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Giới thiệu về báo cáo
Mô hình phát triển bền vững của BCG
Quản trị phát triển bền vững
Nội dung báo cáo: Đối với nội bộ doanh nghiệp và Đối với xã hội

GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO

Sau 4 năm chính thức niêm yết trên sàn HOSE, với tư cách là một doanh nghiệp hoạt động đa ngành, Tập đoàn Bamboo Capital (BCG) đã thay đổi sứ mệnh và tầm nhìn để thực hiện những bước tiến mang tính đột phá. BCG đã đóng góp không ngừng không chỉ ở sự phát triển của doanh nghiệp mà còn ở sự phát triển của đất nước thông qua các hoạt động mang tính đột phá như xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng, thúc đẩy sự tăng trưởng của năng lượng mặt trời cũng như hoạt động bảo trợ xã hội, thiện nguyện.

MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA BCG

NỘI BỘ

Trong năm 2018, với tầm nhìn "Tôi thành công và bạn cũng thế", BCG đã đang và luôn nâng cao sự hài lòng cũng như sự ổn định bền vững cho người lao động nhằm thúc đẩy hiệu quả công việc. Bên cạnh đó, BCG đồng thời cũng nỗ lực không ngừng trong sự phát triển môi trường làm việc thân thiện năng động, chuyên nghiệp. Hơn hết, BCG luôn tạo cơ hội cho đội ngũ nhân viên được học hỏi và thể hiện năng lực, đóng góp vào tương lai và quyết định sự thành công của BCG

THỊ TRƯỜNG

Am hiểu sự linh hoạt của thị trường, BCG luôn tìm kiếm và phát triển những cơ hội đầu tư sinh lợi nhuận cao nhằm duy trì cố tức ổn định cho cổ đông, qua đó đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho cổ đông. Với hoạt động công bố thông tin, BCG luôn tuân thủ đúng luật và các quy định liên quan nhằm nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, tạo sự tin tưởng của các cổ đông.

XÃ HỘI

Trong thời đại xã hội ngày càng phát triển đồng nghĩa với việc tài nguyên môi trường cũng dần cạn kiệt. Thấy rõ tầm quan trọng và cấp bách của việc bảo vệ và tái tạo môi trường, BCG không ngừng nghiên cứu và phát triển tích cực trong mảng Năng lượng tái tạo để góp phần chung tay vào việc giải quyết các vấn đề về môi trường. Ngoài ra, đóng góp vào việc thay đổi đời sống và chia sẻ cộng đồng cũng là trọng trách không thể thiếu đối với BCG

QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Định hướng các mục tiêu và tầm nhìn dài hạn.
Phê duyệt và triển khai các chiến lược phát triển bền vững và hoạt động liên quan.

BAN ĐIỀU HÀNH

Xây dựng và hoàn chỉnh các kế hoạch, mục tiêu và chương trình hành động về phát triển bền vững của BCG.
Thúc đẩy và giám sát các tiến độ của các kế hoạch, mục tiêu nhằm đảm bảo hoàn thành chương trình hành động về phát triển bền vững.

PHÒNG BAN NGHIỆP VỤ

Lập kế hoạch thực hiện các chương trình hành động dựa trên định hướng từ Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
Đảm bảo tính hiệu quả của các kế hoạch và hoạt động.

NHÂN VIÊN

Thực hiện hỗ trợ các phòng ban nghiệp vụ với các công việc cụ thể nhằm đảm bảo kế hoạch phát triển bền vững đạt hiệu quả cao.

2. SỰ THAM GIA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Cổ đông và Nhà đầu tư

- Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Đóng góp vào sự phát triển của doanh nghiệp
- Trao đổi và tiếp nhận thông tin thông qua Phòng Quan hệ nhà đầu tư.

Cán bộ nhân viên Phòng ban nghiệp vụ

- Tham gia vào các cuộc họp giao ban hàng tháng với Ban lãnh đạo và cuộc họp mở rộng với Hội đồng quản trị, cũng như tham gia vào các công tác hỗ trợ trong các hoạt động có liên quan của doanh nghiệp.
- Góp phần lớn vào sự tăng trưởng trong kết quả kinh doanh.

Phương tiện truyền thông đại chúng

- Cập nhật liên tục các thông cáo báo chí về các sự kiện, hoạt động nổi bật của doanh nghiệp.
- Đẩy mạnh quảng bá hình ảnh doanh nghiệp với nhà đầu tư và khách hàng.
- Nhịp cầu kết nối, gặp gỡ trực tiếp và chia sẻ thông tin với HĐQT và BLD.

Cơ quan quản lý

- Tham gia các Hội nghị, hội thảo do Chính Phủ, Bộ, Ngành và Cơ quan chủ quản tổ chức.

Cộng đồng địa phương

- Tham gia hỗ trợ xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng tại các huyện tỉnh, vùng sâu vùng xa.
- Đẩy mạnh công tác từ thiện và thiện nguyện giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.
- Thúc đẩy trẻ em nghèo hiếu học thông qua hình thức trao học bổng.
- Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chia sẻ với cộng đồng.

ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

1. ĐẢM BẢO LỢI ÍCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

Thấu hiểu vai trò quan trọng của người lao động trong việc phát triển và mang lại sự thành công cho Tập đoàn. Vì thế, BCG luôn đảm bảo và đặt lợi ích của người lao động lên hàng đầu với chính sách lương thưởng và phúc lợi được dựa trên năng lực và sự tích cực trong công việc nhằm tạo điều kiện cho người lao động yên tâm "an cư lập nghiệp", gắn bó dài lâu với BCG, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững doanh nghiệp với hiệu quả cao.

2. CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG

Năng lực làm việc cùng với sự đóng góp của mỗi một CBNV đều được Tập đoàn chú trọng và cẩn thận đánh giá hằng năm thông qua chỉ số KPI. Tại BCG, chỉ số KPI được tính toán chi tiết và công bằng dựa trên kết quả từ các mục tiêu và định hướng được đề ra trong công việc của từng cá nhân và phòng ban để làm cơ sở xét thi đua khen thưởng mỗi cuối năm.

Ngoài ra, hằng năm, CBNV và người lao động tại BCG luôn có cơ hội được xem xét và đánh giá năng lực hợp lý và phù hợp với trình độ của từng cá nhân nhằm điều chỉnh thu nhập, lương bổng và khen thưởng.

3. CHÍNH SÁCH KHEN THƯỞNG

Với tiêu chí "nâng cao hiệu quả công việc thông qua việc đảm bảo đời sống của người lao động", BCG luôn đưa ra những chính sách khen thưởng đặc biệt để khuyến khích sự tích cực và lao động hăng say thông qua "lương tháng 13" và thưởng trên hiệu quả công việc. Ngoài ra, việc thưởng vào các ngày lễ, dịp quan trọng như Tết Dương và Âm lịch, 30/4; 1/5; 2/9 cũng luôn được tập đoàn chú trọng.



Các phòng ban đạt thành tích xuất sắc trong năm của TCD tại Hội nghị tổng kết 2018



Khen thưởng các cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm 2018 của BCG tại Hội nghị tổng kết

4. CHÍNH SÁCH CHĂM LO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Bên cạnh các chính sách phúc lợi dành cho người lao động theo quy định của nhà nước (chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động), Tập đoàn Bamboo Capital còn thực hiện nhiều chính sách đặc biệt khác dành cho toàn thể CBNV như gói bảo hiểm cao cấp PVI Care, tổ chức khám sức khỏe tổng quát miễn phí,...ngoài ra việc quan tâm và tặng quà, gửi lời chúc vào những dịp lễ đặc biệt, sinh nhật, kết hôn hay trợ cấp thai sản cũng được xem là một trong những trách nhiệm quan trọng của tập đoàn đối với người lao động.



Không chỉ chú trọng vào chất lượng cuộc sống của CBNV, tập đoàn còn chú trọng vào tinh thần lẫn thể chất của người lao động. Nhằm đảm bảo tinh thần thoải mái và nâng cao tính tập thể cho người lao động, trung tuần tháng 11, tập đoàn đã tổ chức chương trình du lịch nước ngoài kết hợp Team Building tại Thái Lan với tên gọi “One Team One Dream”.



5. VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

BCG luôn khuyến khích và phát huy các hoạt động giữ gìn truyền thống văn hóa Việt Nam.

CÁN BỘ NHÂN VIÊN NỮ CỦA TẬP ĐOÀN LUÔN MẶC ÁO DÀI TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM TRONG CÁC SỰ KIỆN VÀ LỄ LỚN.



CẨM HOA CHÚC MỪNG NGÀY PHỤ NỮ 8/3



HỘI THAO CHO CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN TRÊN TOÀN HỆ THỐNG

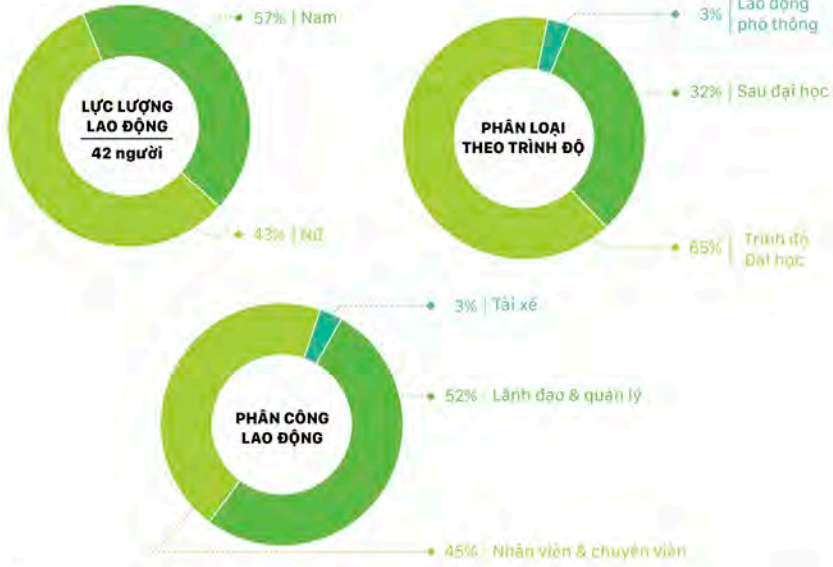


TỔ CHỨC TẾT TRUNG THU VỚI TIẾT MỤC PHÁ CỔ CHO CON EM CÁN BỘ NHÂN VIÊN TRÊN TOÀN HỆ THỐNG



6. PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC

Nhân sự tại công ty mẹ BCG



Nhân sự tại các công ty thành viên và liên kết



7. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG

TRÁCH NHIỆM	BIỂU MẪU
Cán bộ quản lý; P. HTKD; Ban Điều hành	Bảng kế hoạch tuyển dụng
Cán bộ quản lý; P. HTKD	Mẫu Phiếu yêu cầu tuyển dụng; Bảng mô tả công việc.
P. HTKD; HĐNSCC /Tổng Giám Đốc	Phiếu yêu cầu tuyển dụng đã được phê duyệt.
P. HTKD	Phiếu sơ tuyển; Thư mời phỏng vấn.
P. HTKD	Thư mời phỏng vấn;
P. HTKD; Cán bộ quản lý	Phiếu phỏng vấn; Thông báo chưa đáp ứng nhu cầu tuyển dụng
P. HTKD; Cán bộ quản lý	Thư mời nhận việc; Hợp đồng thử việc; Bản cam kết đào tạo & trách nhiệm cá nhân, Lý lịch trích ngang CBNV
Cán bộ quản lý, P. HTKD	Phiếu Đánh giá CBNV
P. HTKD; Tổng Giám Đốc	Hợp đồng lao động; Thông báo chấm dứt hợp đồng thử việc



8. CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Tại tập đoàn BCG, việc học hỏi và trau dồi kiến thức không chỉ là nhận thức và hành động của mỗi cá nhân người lao động mà đó cũng là trách nhiệm của tập đoàn. Nhằm nâng cao và phát triển trình độ chuyên môn, đào tạo thêm kỹ năng và bổ túc kiến thức cần thiết cho CBNV, tập đoàn luôn thường xuyên tổ chức cũng như tìm kiếm liên kết với các chương trình đào tạo ngắn và dài hạn trong cũng như ngoài nước cho người lao động. Qua đó, tập đoàn đã tạo cơ hội cho người lao động, CBNV có cơ hội nâng cao kiến thức, phát triển sự nghiệp tại BCG, đối với tập đoàn, việc phát triển trình độ chuyên môn cho người lao động cũng là một yếu tố quan trọng quyết định sự thành công phát triển bền vững của BCG.

Trong tháng 7/2018, Tập đoàn cũng đã tổ chức khóa học đào tạo ngắn ngày "Biết mình- Hiểu người" cho toàn thể cán bộ quản lý trung và cao cấp trên toàn hệ thống. Đến với buổi đào tạo, CBQL sẽ được hỗ trợ và trau dồi các kỹ năng, tư duy và tầm nhìn nhằm nâng cao khả năng lãnh đạo và quản lý tốt công việc. Đây cũng là một hoạt động phổ biến đã, đang và sẽ diễn ra hàng năm trong mục tiêu phát triển bền vững của tập đoàn BCG.



Ông Nguyễn Hồ Nam – Chủ tịch BCG trao chứng nhận khóa đào tạo cho các cán bộ nhân viên tham gia buổi đào tạo

9. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo nhu cầu sử dụng năng lượng, góp phần chống biến đổi khí hậu, tạo tiền đề cho phát triển bền vững...

Nhận thức được các nguồn nhiên liệu hóa thạch như than đá, dầu mỏ, khí đốt đang dần cạn kiệt, vì vậy việc nghiên cứu và sử dụng các nguồn năng lượng mới có khả năng tái tạo như: năng lượng gió, năng lượng mặt trời, địa nhiệt hay năng lượng sinh khối, thân thiện với môi trường là một nhu cầu tất yếu.

Do đó, BCG đã và đang hợp tác tiếp xúc với các đối tác chiến lược từ nước ngoài có tiềm lực lớn trong lĩnh vực năng lượng mặt trời, năng lượng gió nhằm hiện thực hóa mục tiêu trở thành một trong những Công ty tiên phong trong lĩnh vực khai thác nguồn năng lượng sạch này tại Việt Nam trong giai đoạn 2016 – 2020.

Hiểu được sự cấp bách trong việc tiên phong phát triển năng lượng tái tạo, trong tháng 9/2018 vừa qua, BCG Energy – công ty thành viên trực thuộc tập đoàn Bamboo Capital đã động thổ dự án điện mặt trời BCG VOI với công suất 40MW tại xã Thạnh Hóa, Long An. Bên cạnh đó BCG Energy cũng đang tham gia phát triển các dự án lớn về điện mặt trời như GAIA (100mW), Hoa Hướng Dương 50mW),...



Động thổ nhà máy năng lượng mặt trời BCG VOI 40mW tháng 9/2018



Nổi trội nhất, ngày 04/01/2019, tại Long An, Skylight - liên doanh giữa công ty BCG Energy và Công ty Giải pháp Kỹ thuật Indefol, đã khánh thành Nhà máy năng lượng mặt trời áp mái Dinsen. Skylight chuyên phát triển các hệ thống năng lượng mặt trời áp mái và sân đỗ. Sau khi khánh thành dự án điện mặt trời áp mái Dinsen với mức công suất lớn nhất trong các nhà máy may mặc và lớn thứ nhì tại Việt Nam. Sau 2 tháng đi vào hoạt động, nhà máy đã sản xuất ra hơn 210 MW điện, kết quả vượt xa so với chỉ tiêu và mong đợi từ phía nhà sản xuất. Đây là dự án đầu tiên do Skylight thực hiện trong tổng số 6.4 MW dự tính sẽ hoàn thành trên mái nhà các nhà máy Dinsen tại Việt Nam và Campuchia từ nay cho đến tháng 10/2019. Skylight luôn tiến hành khảo sát và nghiên cứu những công trình công nghệ hiện đại nhằm mục đích tối ưu hóa kết quả vận hành và sản xuất cho từng dự án.



ĐỐI VỚI XÃ HỘI

Năm 2018, BCG tiếp tục tham gia các chương trình thể hiện tinh thần trách nhiệm đến cộng đồng, đồng hành cùng xã hội như sau:

1. "TẾT SUM VẦY" CÙNG BCG

"Tết sum vầy" là chương trình hoạt động từ thiện thường niên của BCG với mong muốn chung tay giúp đỡ cộng đồng và đặc biệt là trao tặng một mùa Tết đủ đầy và trọn vẹn tới người dân tỉnh Long An. Như thường lệ, cùng với sự hỗ trợ tận tình từ chính quyền địa phương tỉnh, chương trình đã trao tặng các phần quà vô cùng ý nghĩa cho những hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn. Cụ thể, BCG đã trao hơn 340 triệu VND bao gồm những hộp quà nhỏ cùng với 2 căn nhà tình nghĩa (do BCG trao tặng) và 2 căn nhà tình thương (do TRACODI trao tặng) tại các xã Bình Đức, An Thạnh (huyện Bến Lức), xã Hữu Thạnh (huyện Đức Hòa), xã Thạnh An (huyện Thạnh Hóa) và huyện Đức Huệ.



Tại buổi trao tặng, các đại diện ban điều hành đã gửi lời chúc Tết cũng như lời động viên chân thành đến những hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Thông qua hoạt động lần này, BCG mong muốn được chia sẻ một mùa Tết tràn đầy yêu thương và ấm áp. Ông Nguyễn Thế Tài – Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc tập đoàn BCG đã phát biểu: "Chương trình từ thiện "Tết sum vầy" là một trong nhiều chương trình thiện nguyện, tương trợ cho các hoàn cảnh khó khăn, nhằm góp phần đem đến sự thay đổi tốt đẹp hơn cho bà con trên khắp địa bàn tỉnh Long An".



Lãnh đạo tập đoàn BCG gửi lời chúc và trao tặng quà Tết đến bà con tỉnh Long An

2. ANTRACO KHÁNH THÀNH CẦU NỐI 2 XÃ TẠI HUYỆN TRI TÔN - AN GIANG

Sau nhiều tháng xây dựng, Ban thường trực UBMTTQ Việt Nam huyện Tri Tôn đã tổ chức lễ khánh thành cầu Ninh Thuận 2 thuộc xã An Tức do Công ty TNHH Liên doanh ANTRACO tài trợ với tổng kinh phí 1,4 tỷ đồng. Cầu có chiều dài 30m, chiều rộng 3m, tải trọng thiết kế 5 tấn.

Cầu Ninh Thuận 2 hoàn thành có ý nghĩa rất quan trọng, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân địa phương, các em học sinh, giúp huyện Tri Tôn từng bước hoàn thành mục tiêu xoá bỏ, thay thế cầu tạm. Đặc biệt, cầu Ninh Thuận 2 đã kết nối 2 xã An Tức và Lương An Trà, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh trên địa bàn huyện.



Lễ Khánh thành Cầu Ninh Thuận 2

"Chúng tôi sẽ tiếp tục tài trợ các công trình cầu nông thôn tại huyện Tri Tôn nhằm giúp an sinh xã hội và nâng cao đời sống cho bà con, đặc biệt những bà con nghèo thuộc các xã trên toàn huyện."

Đại diện nhà tài trợ,
ÔNG QUÁCH KIM LONG
Giám đốc Công ty TNHH
Liên doanh ANTRACO chia sẻ.



3. KHÁM CHỮA BỆNH CẤP PHÁT THUỐC VÀ TẶNG QUÀ TẠI NINH THUẬN

Chương trình thiện nguyện "Khám chữa bệnh cấp phát thuốc và tặng quà" cho bà con có hoàn cảnh khó khăn tại xã Thanh Hải huyện Ninh Hải tỉnh Ninh Thuận đã diễn ra thành công tốt đẹp vào ngày 21/7/2018. Vượt trên kế hoạch, Đoàn đã nhận được sự đóng góp tổng số tiền là 41.100.000 đồng của các anh, chị, em cán bộ nhân viên Tập đoàn Bamboo Capital.

Trong khí trời ngày hè, thỉnh thoảng đâu đó có vài cơn mưa bất chợt do ảnh hưởng của bão, thì tại Trạm y tế Xã Thanh Hải, bà con có hoàn cảnh khó khăn nơi đây đã được mời về để Đoàn Bác sĩ Bệnh viện Ninh Hải thăm khám chữa bệnh và cấp phát thuốc. Bên cạnh đó bà con còn được nhận những phần quà từ Đoàn thiện nguyện là đại diện của các anh chị em cán bộ nhân viên Tập đoàn Bamboo Capital Group, Công ty Tracodi, Công ty DVBV Trường Thành Đại Nam chuyển tặng.



04

BAMBOO CAPITAL GROUP
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động điển hình tại các công ty thành viên và liên kết

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong năm 2019

Các dự án trọng tâm năm 2019

Công tác xúc tiến đầu tư và quan hệ nhà đầu tư

BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG NGUYỄN THẾ TÀI

PHÓ CHỦ TỊCH KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Tài là Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc của BCG. Đồng thời, ông cũng là Tổng Giám đốc Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng, đặc biệt tập trung giám sát chiến lược và hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, sản xuất và thương mại của BCG.



ÔNG NGUYỄN THANH HÙNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Hùng là một trong những người thành lập BCG kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách mảng xây dựng cơ sở hạ tầng và bất động sản của BCG. Ông tập trung quản lý các dự án trọng điểm của BCG như: dự án đường tỉnh BOT 830, dự án resort nghỉ dưỡng Malibu Hội An, khu căn hộ cao cấp Thảo Điền.



ÔNG PHẠM MINH TUẤN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Ông Tuấn được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Điều hành của BCG vào tháng 8 năm 2017. Ông Tuấn đồng thời chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư, tham gia phát triển chiến lược của BCG và hiện thực hóa giá trị gia tăng cho các dự án đầu tư của BCG. Ngoài ra, ông Tuấn còn là Tổng Giám đốc của BCG Energy, quản lý trực tiếp các dự án trong lĩnh vực năng lượng tái tạo của BCG. Hiện nay, BCG Energy đang tập trung triển khai hai dự án BCG Băng Dương 40MW và Gaia 100MW tại Long An.



BÀ HOÀNG THỊ MINH CHÂU

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH KIỂM KẾ TOÁN TRƯỞNG

Bà Châu có trách nhiệm chung về nghĩa vụ tài chính của BCG cùng hệ thống các công ty thành viên và liên kết trong Tập đoàn. Bà Châu cũng tham gia tư vấn về cơ cấu tổ chức, tài chính và quy trình thẩm tra chi tiết đối với các công ty thành viên mới sáp nhập.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Vừa qua, Công ty Cổ phần Bamboo Capital (BCG) đã công bố kết quả kinh doanh hợp nhất sau kiểm toán năm 2018 với doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 1.114 tỷ đồng, cùng lợi nhuận sau thuế ghi nhận là 11,3 tỷ đồng.

Cụ thể, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty năm nay giảm 44% so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân chính là do công ty tái cơ cấu, chuyển các hoạt động kinh doanh thương mại sang các công ty con. Đồng thời, công ty cũng thu hẹp các hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả thấp trong mảng thương mại và thoái vốn khỏi các công ty không nằm trong lĩnh vực kinh doanh trọng điểm như Công ty Phú Thuận, Ô tô 1-5, Viet Golden Farm, ACG Việt Nam, CTCP Dịch vụ Tracodi.

Bên cạnh đó, công ty cũng đẩy mạnh đầu tư vào các dự án bất động sản và năng lượng tái tạo, sử dụng phần lớn đòn bẩy tài chính khiến chi phí lãi vay tăng lên gần 170 tỷ đồng. Do các dự án trên đều mang tính chất dài hạn, doanh thu vẫn chưa được ghi nhận trong khi chi phí phát triển dự án và các chi phí đầu tư liên quan đã được ghi nhận. Vì vậy, mặc dù công ty kiểm soát được giá vốn hàng bán, giúp lợi nhuận gộp tương đương với năm 2017 ở mức 231 tỷ đồng, tỷ suất lãi gộp biên được cải thiện từ mức 12% của năm trước lên con số 21%, nhưng vẫn phải ghi nhận lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ năm 2018 âm hơn 15 tỷ đồng.

Trong năm 2019, với việc một phần doanh thu từ các dự án đã được triển khai sẽ được ghi nhận, công ty kỳ vọng sẽ đạt được mức tăng trưởng đột biến từ các dự án bất động sản như: Malibu Hội An, King Crown Village, Casa Marina. Đối với mảng năng lượng tái tạo, hai nhà máy điện mặt trời tại Thanh Hóa, Long An với tổng công suất là 141 MW dự kiến phát điện trước ngày 30/06/2019 sẽ mang lại nguồn thu ổn định và dài hạn cho công ty. Ngoài ra, các dự án năng lượng mặt trời mái nhà tại các khu công nghiệp đã và đang hoàn thiện cũng sẽ góp phần mang lại doanh thu ngay trong Quý 1 năm 2019.

Các hoạt động trong năm của công ty được ghi nhận như sau:

1. HOẠT ĐỘNG NÔNG NGHIỆP VÀ SẢN XUẤT

BCG đã tái cơ cấu, chuyển CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng sang mô hình nắm giữ tài sản (holdings) nhằm quản lý các công ty thành viên và liên kết trong mảng nông nghiệp và sản xuất. Nhằm duy trì nguồn vốn ổn định và sự linh hoạt trong lưu chuyển tiền tệ, công ty duy trì mức đầu tư vào các doanh nghiệp truyền thống trong lĩnh vực nông nghiệp và sản xuất. Tận dụng kinh nghiệm điều hành, chuyên môn sâu trong ngành, khả năng kiểm soát chi phí và mạng lưới rộng khắp làm đòn bẩy để tạo ra giá trị và thúc đẩy tăng trưởng cho Nguyễn Hoàng Group.

Với đội ngũ cán bộ và nhân viên lành nghề, giàu kinh nghiệm, cùng dây chuyền sản xuất hiện đại, tiên tiến, Nguyễn Hoàng Group cung cấp ra thị trường các sản phẩm như: đồ gỗ ngoại thất cao cấp, ván ép sàn, các sản phẩm ngoại thất từ nhựa, phân bón

vi sinh, kinh doanh hạt cà phê... Đặc biệt trong năm 2018, công ty thành viên trực thuộc của Nguyễn Hoàng Group là CTCP Phân bón Vinacafe đã ký kết thành lập liên doanh sản xuất phân bón vi sinh (microorganic) Vina Hyosung Onb và đánh dấu một cột mốc hứa hẹn cho sự hợp tác lâu dài giữa hai doanh nghiệp Phân bón Vinacafe (Việt Nam) và Hyosung OnB (Hàn Quốc).



2. CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN

MẢNG CƠ SỞ HẠ TẦNG

Dự án nâng cấp, mở rộng đường tỉnh ĐT.830 (đoạn từ thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa đến cầu An Thạnh, huyện Bến Lức) là điểm nhấn quan trọng trong quy hoạch giao thông từ huyện Đức Hòa về Cảng Quốc tế Long An (huyện Cần Giuộc, Long An) đã được hoàn thành và chính thức thu phí từ tháng 6/2018. Cho đến nay, lưu lượng giao thông qua trạm BOT 830 được duy trì ổn định và không gặp trở ngại đáng kể nào từ phía người dân. Ngoài ra, BCG cũng đang đề xuất xây dựng khu công nghiệp công nghệ cao tại Long An và Bến Tre với qui mô lên đến 1.000 ha nhằm phục vụ cho nhu cầu sản xuất của các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

MÀNG BẮT ĐỘNG SẢN

Tình hình kinh doanh của resort Casa Marina trong năm qua rất khả quan nhờ vào du lịch Quy Nhơn đang ngày một phát triển. Tỷ lệ lấp đầy phòng trung bình vào khoảng 80% cho ngày thường và 100% trong các dịp lễ. Trong năm 2019, BCG dự kiến triển khai giai đoạn 2 cho resort bao gồm 160 căn biệt thự trên núi với tổng diện tích gần 11 ha.

Tại Quảng Nam, dự án resort nghỉ dưỡng Malibu Hội An được động thổ vào tháng 9/2018 đánh dấu thành công vượt bậc khi 2/3 trên tổng số lượng căn hộ condotel đã được đặt mua chỉ trong 1 đợt mở bán duy nhất. Hiện dự án đang trong quá trình xây dựng và đã hoàn thành phần móng, dự kiến bàn giao cho nhà đầu tư đúng tiến độ trong Quý 3 năm 2020.

Tại khu vực Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, dự án King Crown Village vừa chính thức động thổ vào tháng 1/2019 và khởi công xây dựng giai đoạn 1 bao gồm 17 căn villa. Là dự án biệt thự ven sông cuối cùng tại Thảo Điền, dự án đã nhanh chóng bán hết 17 căn villa ngay sau lễ khởi công.



3. XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI

CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi) cũng được tái cơ cấu theo mô hình nắm giữ tài sản (holdings), chịu trách nhiệm quản lý các công ty thành viên cùng hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và thương mại.

Trong năm 2018, phần lớn đóng góp doanh thu cho BCG vẫn tiếp tục dựa trên hoạt động sản xuất và thương mại các sản phẩm chủ lực như đá xây dựng và cát nhân tạo Antraco, cà phê rang xay Arabica và Robusta xuất khẩu của Vinacafe Đà Lạt. Ngoài ra, đầu năm 2019 BCG đã đưa thương hiệu nhượng quyền Dr. Nam Coffee ra thị trường Đức và Hàn Quốc với đa dạng các dòng sản phẩm cà phê có xuất xứ từ vùng Cao nguyên Việt Nam.

Về mảng xây dựng, Tracodi vừa qua nắm giữ vai trò tổng thầu EPC cho hàng loạt các dự án của Tập đoàn Bamboo Capital, có thể kể đến dự án resort Malibu Hội An tại Quảng Nam, dự án King Crown Village tại Thảo Điền.

Tracodi còn phụ trách xây dựng nhà máy điện mặt trời Gaia 100MW tại huyện Thạnh Hóa, Long An.



4. NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

BCG vẫn tiếp tục theo đuổi định hướng biến năng lượng tái tạo trở thành mảng đầu tư dài hạn và bền vững của Tập đoàn với mong muốn dẫn đầu thị trường năng lượng sạch tại Việt Nam trong tương lai không xa. Để thực hiện điều đó, BCG đã không ngừng nghiên cứu và tìm kiếm cơ hội đầu tư vào năng lượng mặt trời trên khắp các khu vực từ miền Trung trở vào Nam. Đồng thời, BCG đã ký kết hợp tác đầu tư với hàng loạt các đối tác lớn trên toàn cầu như Tập đoàn Năng lượng Hanwha (Hàn Quốc), Power China (Trung Quốc), IB Vogt GmbH (Đức), Enea Consulting (Úc), ... nhằm rút ngắn thời gian nghiên cứu, nhanh chóng triển khai dự án mang lại kết quả kinh doanh và lợi ích cho các cổ đông. Hiện tại BCG có hai dự án đang trong quá trình triển khai cùng nhiều dự án khác đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục về mặt pháp lý. Cụ thể, dự án nhà máy điện mặt trời BCG Bông Dương với công suất 40 MW tại huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An đã gần hoàn thiện, dự kiến sẽ phát điện trước thời điểm 30/06/2019. Bên cạnh đó, dự án Gaia với công suất 100 MW cũng tại Thạnh Hóa, Long An đã hoàn tất các thủ tục pháp lý và đang gấp rút được triển khai. Sau khi phát điện, hai dự án trên sẽ đóng góp một nguồn doanh thu không nhỏ, ổn định và dài hạn cho BCG trong 20 năm tới.



HOẠT ĐỘNG ĐIỂN HÌNH TẠI CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ LIÊN KẾT

1. CÔNG TY TRACODI (TCD)

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán của công ty TRACODI (TCD) vừa công bố, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm 2018 đạt 876,04 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 104,31 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 81,86 tỷ đồng, tương ứng 109% so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động thương mại: doanh thu đạt 269,46 tỷ đồng so với kế hoạch 450 tỷ đồng, đạt 59,9% kế hoạch.

Hoạt động xây dựng hạ tầng: đóng góp doanh số hơn 197,46 tỷ đồng, đạt 50,5% so với kế hoạch.

Hoạt động xuất khẩu lao động: đóng góp doanh thu 10,88 tỷ đồng so với kế hoạch là 9,5 tỷ đồng, vượt 14,2% kế hoạch năm.

Hoạt động khai thác đá: doanh thu đạt 397,45 tỷ đồng so với kế hoạch 300 tỷ đồng, vượt 32,5% kế hoạch năm, lợi nhuận sau thuế 37,8 tỷ đồng.

CƠ CẤU DOANH THU THUẬN VÀ LỢI NHUẬN GỘP HỢP NHẤT NĂM 2017

DVT: tỷ đồng

STT	Hoạt động	Doanh thu	Lợi nhuận gộp
1	Khối kinh doanh thương mại	269	13
2	Khối xây dựng hạ tầng	197	70
3	Khối xuất khẩu lao động	11	6
4	Antraco	397	132

Trong năm 2018, Công ty đã phát hành thành công 3.443.325 cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông, tỷ lệ 10% và 352.833 cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Tổng số cổ phiếu đã phát hành thêm là 3.796.158 cổ phiếu, qua đó, tăng vốn điều lệ từ 344 tỷ đồng lên 382 tỷ đồng.

2. CÔNG TY NGUYỄN HOÀNG

Công ty Nguyễn Hoàng đã đầu tư và nâng cấp nhà xưởng, làm mới hệ thống dây chuyền máy móc, dây chuyền sấy và lò sấy gỗ với mục tiêu tăng gấp đôi công suất trong thời gian tới. Theo như lộ trình trong năm 2019, Công ty sẽ được tái cơ cấu theo mô hình nắm giữ tài sản (holdings), qua đó hợp nhất và quản lý các công ty khác trong lĩnh vực nông nghiệp và sản xuất, bao gồm: Nguyễn Hoàng, Thành Phúc, Vinacafe Đà Lạt, Phân bón Vinacafe.

3. CÔNG TY CỔ PHẦN BCG LAND

Được thành lập năm 2018 sau khi BCG chuyển sang mô hình Tập đoàn. Công ty BCG Land giữ vai trò quản lý, triển khai, thực hiện danh mục các dự án trong mảng bất động sản và cơ sở hạ tầng do Tập đoàn mẹ BCG nắm giữ, có thể kể đến như: dự án căn hộ biệt thự King Crown Village tại Thảo Điền, dự án đường tỉnh BOT ĐT.830 tại Long An, dự án resort nghỉ dưỡng Casa Marina tại Quy Nhơn, dự án Malibu Hội An tại Quảng Nam...

4. CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

BCG Energy là công ty thành viên trực thuộc Tập đoàn Bamboo Capital. Trong 3 năm vừa qua, BCG đã tập trung nghiên cứu và làm việc chặt chẽ với các đối tác hàng đầu trên thế giới trong ngành năng lượng mặt trời về các giải pháp công nghệ, kết cấu kỹ thuật, phương án xây dựng cũng như giải pháp môi trường. Hiện BCG Energy đã triển khai thành công nhà máy điện mặt trời BCG Bãng Dương với công suất 40 MW và GAIA với công suất 100 MW tại huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. Bên cạnh đó, Skylight Power – Liên doanh giữa BCG Energy và Công ty TNHH Giải pháp Kỹ thuật Indefol trong năm 2018 đã khánh thành lắp đặt hệ thống điện mặt trời trên mái nhà với công suất 1 MW trong tổng số 6.4 MW tại các nhà máy của Dinsen. Vừa qua, Skylight đã ký kết hợp tác với CTCP Nhựa Rạng Đông Long An để thực hiện dự án năng lượng mặt trời trên mái nhà tại các nhà máy của Nhựa Rạng Đông với tổng công suất 4.5 MW.

Ngoài các dự án kể trên, BCG Energy cũng đang nghiên cứu và khảo sát 2 dự án năng lượng nổi trên mặt hồ tại tỉnh Quảng Nam với tổng công suất 400 MW cùng một số dự án điện gió khác tại tỉnh Long An và Sóc Trăng, góp phần đa dạng hóa danh mục đầu tư cho các dự án năng lượng tái tạo của Tập đoàn cũng như đóng góp nguồn điện hòa vào lưới điện quốc gia, giảm thiểu tình trạng thiếu hụt điện đến năm 2020.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN VÀ NỢ PHẢI TRẢ

Trong năm 2018, song song với việc vay vốn nhằm triển khai đầu tư vào hàng loạt các dự án lớn trong lĩnh vực bất động sản và năng lượng tái tạo, tổng tài sản của Công ty cũng gia tăng mạnh từ 3.548 tỷ đồng lên 5.320 tỷ đồng, tương ứng tăng gấp rưỡi so với tổng tài sản ở thời điểm cuối năm 2017. Phần nợ phải trả dài hạn ghi nhận sự sụt giảm nhẹ từ 1.183 tỷ đồng xuống 1.029 tỷ đồng, trong khi riêng phần nợ ngắn hạn có một sự thay đổi đáng kể từ 1.007 tỷ đồng lên vượt mức 2.883 tỷ đồng. Trong năm 2019, Công ty kỳ vọng đưa vào sử dụng một phần hoặc toàn bộ các dự án đã nêu trên nhằm tạo nguồn thu cân đối các khoản nghĩa vụ tài chính và giảm gánh nặng lãi vay.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2017
Cơ cấu tài sản				
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	36,76	36,75
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		63,24	63,25
Cơ cấu nguồn vốn				
2	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	73,54	61,74
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		26,46	38,26
Khả năng thanh toán				
3	Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,03	0,19
	Khả năng thanh toán nhanh		0,62	1,04
	Khả năng thanh toán hiện hành		0,68	1,29
Tỷ suất sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu				
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	2,68	3,50
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu		0,85	2,64
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản				
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản		0,67	2,23
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản		0,21	1,68
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu		0,80	4,40

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm qua, bên cạnh việc tích cực thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành và kinh doanh đầu tư, Ban Tổng Giám đốc cũng đã tiến hành thực hiện một số cải tiến về cơ cấu, chính sách, quản lý nhằm mang lại hiệu quả cao cho công ty, cụ thể như sau:

Công tác quản trị: tăng cường công tác quản trị tại Tập đoàn mẹ và các công ty con thông qua việc vận hành quy trình, quy chế đồng thời triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin cho toàn hệ thống đảm bảo các báo cáo số liệu nhanh chóng và kịp thời. Kiểm soát chặt chẽ chi phí quản lý nhằm tối ưu hóa lợi nhuận cho Công ty.

Công tác tuyển dụng và bố trí nhân sự: Công ty tổ chức nhân sự theo cơ chế vận hành tinh gọn đồng thời cơ cấu nhân sự và xây dựng đội ngũ kế thừa để bổ sung bộ máy lãnh đạo cho Công ty.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2019

Trên cơ sở định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc xác định kế hoạch phát triển cho giai đoạn 2019 - 2022 tập trung hoạt động vào 4 mảng chính: nông nghiệp và sản xuất; cơ sở hạ tầng và bất động sản; xây dựng và thương mại; và năng lượng tái tạo.

Nhằm mục tiêu ổn định nguồn thu ngắn hạn cũng như giải quyết một phần các nghĩa vụ nợ vay và lãi vay, năm 2019 Ban Tổng Giám đốc đã đặt ra kế hoạch kinh doanh dựa trên cơ sở tăng trưởng đột biến so với kết quả đạt được năm 2018. Cụ thể doanh thu kế hoạch dự kiến 2.962 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế dự kiến 311 tỷ đồng.

Hoạt động thương mại xuất khẩu vẫn là trọng tâm đóng góp doanh thu và lợi nhuận cho BCG. Công ty cũng dự kiến một phần doanh thu từ mảng bất động sản sẽ được ghi nhận trong năm 2019. Bên cạnh đó, hai nhà máy điện mặt trời và dự án năng lượng mặt trời áp mái cũng sẽ đóng góp một nguồn doanh thu ổn định cho BCG kể từ năm 2019.

CÁC DỰ ÁN TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2019

1. PHÁT TRIỂN VÀ ĐƯA VÀO KHAI THÁC CÁC DỰ ÁN HẠ TẦNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN

Dự án resort 5 sao Malibu Hội An tại Quảng Nam đang trong quá trình thi công, hiện đã hoàn thiện phần móng. Dự án có tổng mức đầu tư 2.200 tỷ đồng, quy mô 11 ha bao gồm 96 căn villa và 668 căn condotel, dự kiến bàn giao Q3/2020.

Dự án căn hộ cao cấp King Crown Thảo Điền gồm 17 căn biệt thự và tổ hợp căn hộ khách sạn có tổng mức đầu tư hơn 1.400 tỷ đồng. Giai đoạn 1 bao gồm 17 căn villa dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối năm 2019.

Ngoài ra, BCG cũng dự kiến sẽ triển khai giai đoạn 2 của resort Casa Marina tại Quy Nhơn bao gồm 160 căn villa song song với dự án căn hộ nghỉ dưỡng 38 tầng tại thành phố biển Nha Trang.



2. PHÁT TRIỂN VÀ ĐƯA VÀO KHAI THÁC CÁC DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Hai dự án nhà máy điện mặt trời là BCG Băng Dương và Gaia với công suất lần lượt là 40 MW và 100 MW đang trong quá trình triển khai. BCG đang cố gắng phối hợp cùng với các đơn vị đối tác quốc tế để nhanh chóng hoàn thiện dự án nhằm kịp phát điện trước thời điểm 30/06/2019.

Ngoài ra, BCG vẫn đang tiếp tục xin chủ trương và đề xuất đầu tư các dự án năng lượng mặt trời trên mặt hồ, năng lượng gió trên các tỉnh thành từ miền Trung trở vào Nam. Trong năm 2019, BCG dự kiến sẽ hoàn thành các điều kiện pháp lý để triển khai 2 nhà máy điện mặt trời nổi trên mặt hồ tại tỉnh Quảng Nam với tổng công suất 400 MW.

CÔNG TÁC XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

BCG chọn năm 2018 là năm tiếp tục đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư trọng điểm như các dự án năng lượng tái tạo, bất động sản. Tập đoàn tập trung tìm kiếm các nguồn vốn tham gia cùng các dự án mới để hoàn thiện chuỗi giá trị trên cơ sở nền tảng 4 lĩnh vực cốt lõi.



Ông Nguyễn Hồ Nam- Chủ tịch Tập đoàn BCG cùng đại diện lãnh đạo tỉnh Long An trao đổi tại hội nghị xúc tiến đầu tư vào tỉnh Long An tổ chức tại thành phố Sacramento -thủ phủ bang California- Hoa Kỳ



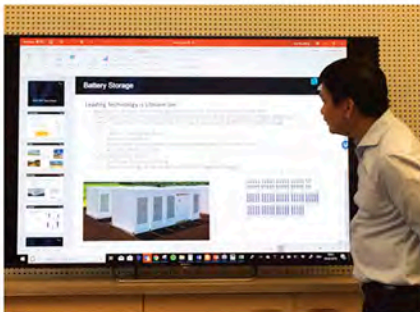
Ông Nguyễn Thế Tài và bà Lê Thị Mai Loan tham quan nhà máy sản xuất phân bón vi sinh tại Hàn Quốc.



Ông Nguyễn Thế Tài và ông Phạm Minh Tuấn cùng với giám đốc nhà máy Dinsen và công ty Adidas.



Đại diện tập đoàn BCG làm việc tại nhà máy năng lượng mặt trời ở thành phố Berlin, Đức.



Đại diện tập đoàn BCG làm việc tại nhà máy năng lượng mặt trời ở thành phố Berlin, Đức.



Đại diện tập đoàn BCG làm việc với các lãnh đạo của thành phố Leipzig- Đức



Ban lãnh đạo Tập đoàn BCG chụp hình lưu niệm cùng với lãnh đạo tỉnh Long An và các doanh nghiệp tiêu biểu buổi Họp mặt đầu xuân 2019

1. DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG QUAN HỆ VỚI CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH TRÊN THỊ TRƯỜNG

Mạng lưới đối tác và khách hàng của Ban nguồn vốn và kinh doanh tài chính tiếp tục duy trì mạnh mẽ, mở rộng thêm các mạng hợp tác kinh doanh mới từ các quan hệ sẵn có cũng như khai thác thêm các mối quan hệ hợp tác.

Các đối tác truyền thống của BCG trong những năm qua gồm có: Ngân hàng Tiên Phong, Ngân hàng Ngoại thương Vietcombank, Ngân hàng BIDV, Ngân hàng Nam Á....

2. TỐI ĐA HÓA LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG

Trong năm 2018, BCG tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư theo mục tiêu “tối đa hóa lợi ích cổ đông”.

Công ty xây dựng quy trình CBTT đầy đủ, chính xác và kịp thời- tuân thủ theo Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ tài chính.

BCG cập nhật thông tin kết quả kinh doanh hằng Quý/ Năm, sự kiện nổi bật của công ty và các công ty thành viên tới Nhà đầu tư. Những thông tin này BCG cũng gửi đến các cơ quan báo đài để đảm bảo các nhà đầu tư khác cũng được cập nhật. Phòng Quan hệ nhà đầu tư cũng tích cực tiếp nhận và phản hồi các ý kiến, yêu cầu của cổ đông thông qua: điện thoại, email, hay đối thoại trực tiếp với Ban lãnh đạo công ty.

3. CHỦ ĐỘNG THAM GIA KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG ĐẦU TƯ

Ngoài việc tổ chức thành công các hội nghị và hội thảo chuyên đề, các thành viên Ban lãnh đạo đã chủ động tham gia nhiều sự kiện để chia sẻ tình hình kinh tế Việt Nam, hoạt động nổi bật và cơ hội đầu tư vào BCG với các đối tác trong và ngoài nước.

Các sự kiện BCG tổ chức và tham dự trong năm 2018

Thời gian	Hội nghị/Hội thảo	Địa điểm
Tháng 05/2018	Hội nghị xúc tiến đầu tư vào tỉnh Long An	Hoa Kỳ
Tháng 09/2018	Hội nghị về các giải pháp môi trường liên quan đến dự án nhà máy điện NLMT Hồ Phú Ninh và Hồ Khe Tân	Quảng Nam
Tháng 10/2018	Hội thảo xúc tiến đầu tư vào tỉnh Long An	Hàn Quốc
Tháng 11/2018	Hội thảo “Điện mặt trời – Giải pháp sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả”	Long An, Việt Nam
Tháng 12/2018	Hội nghị “Hợp tác đầu tư cùng Liên minh các doanh nghiệp Châu Á- ABA”	Hàn Quốc và Indonesia
	Tọa đàm “Thúc đẩy năng lượng tái tạo ở Việt Nam”	Việt Nam



Ông Nguyễn Hồ Nam – Chủ tịch tập đoàn BCG tham gia phần thảo luận tại hội thảo Năng lượng tái tạo tổ chức tại Hà Nội

Ông Nguyễn Hồ Nam, chủ tịch tập đoàn BCG chia sẻ về những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp khi đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Tọa đàm thúc đẩy năng lượng tái tạo Việt Nam



Tọa đàm Hợp tác đầu tư liên minh với doanh nghiệp Châu Á tại Hàn Quốc



05

BAMBOO CAPITAL GROUP
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thông tin Ban Kiểm soát

Hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả kiểm tra giám sát năm 2018

Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát



ÔNG ĐINH HOÀI CHÂU

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Ông Châu chịu trách nhiệm trong công tác quản trị doanh nghiệp, pháp lý và tuân thủ luật pháp của Tập đoàn. Ông Châu có kinh nghiệm lâu năm ở các vị trí lãnh đạo cao cấp tại các công ty tài chính ở Việt Nam.



Ông Dương Đức Hùng

THÀNH VIÊN

Ông Dương Đức Hùng là Thành viên Ban Kiểm soát của BCG từ tháng 06/2018. Giai đoạn 2015-2018, Ông Hùng là Phó Tổng giám đốc BCG. Hiện nay ông đang giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ Trường Thành Đại Nam.



ÔNG ANDY TAN

THÀNH VIÊN

Ông Andy là chuyên gia trong lĩnh vực tư vấn công nghệ thông tin và kinh doanh nhằm phát triển, nâng cao lợi nhuận và giá trị công ty.

THÔNG TIN BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2018

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. VỀ NHÂN SỰ HIỆN TẠI

Nhân sự của Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

- Ông Đinh Hoài Châu Trưởng ban
- Ông Dương Đức Hùng Thành viên
- Ông Tan Bo Quan Andy Thành viên

2. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời tới Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Cụ thể:

- Thực hiện giám sát hoạt động tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường thông qua.
- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm, bao gồm giai đoạn soát xét báo cáo tài chính bán niên 6 tháng và báo cáo tài chính kết thúc niên độ kế toán.
- Thực hiện các công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành (BĐH) Công ty. Tham dự và bám sát các nội dung tại các phiên họp của Hội đồng quản trị để giám sát tình hình quản trị, điều hành hoạt động Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính Công ty.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2018

1. GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018

Năm 2018, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được quyết nghị trong Nghị quyết đại hội đồng cổ đông như là:

- Thực hiện tốt các chủ trương đầu tư như thành lập, góp vốn, quản lý vốn góp vào các công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư dài hạn khác liên quan các mảng chiến lược kinh doanh đã định hướng ...
- Thực hiện tốt các hoạt động về sản xuất, kinh doanh theo giấy phép đầu tư được cấp.
- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc thực hiện đúng theo các tờ trình được Đại hội cổ đông phê duyệt hàng năm.
- Các hoạt động đầu tư, thoái vốn, vay, cho vay, mua, bán tài sản đều trong thẩm quyền được phê duyệt, đúng trình tự theo các quy chế, quy trình quản trị nội bộ.

2. GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2017

Ban Kiểm soát thực hiện định kỳ trao đổi với kiểm toán độc lập về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán và các vấn đề khác cần quan tâm trong hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ rà soát phân tích thông tin, số liệu trên các báo cáo tài chính.

Căn cứ vào các báo cáo định kỳ và số liệu phân tích do Ban điều hành trình bày tại các cuộc họp HĐQT, Ban Kiểm soát đánh giá:

- Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, dòng tiền, vốn chủ sở hữu đều đạt.
- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh và lợi nhuận không đạt như kế hoạch nhưng tài sản, nguồn vốn và số dự án mới về năng lượng tái tạo, bất động sản, thương mại sản xuất gia tăng đáng kể hứa hẹn sự tăng trưởng mạnh mẽ trong các năm tiếp theo.
- Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Sau đây là một số thông tin về tình hình tài chính hợp nhất và kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Thay đổi	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.990,88	1.113,38	(877,50)	-44,08%
Giá vốn hàng bán	1.758,01	882,02	(875,99)	-49,83%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	232,87	231,37	(1,51)	-0,65%
Doanh thu hoạt động tài chính	264,33	208,60	(55,73)	-21,08%

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Thay đổi	% Tăng trưởng
Chi phí tài chính	242,28	224,30	224,30	-7,42%
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(1,05)	0,01	0,01	-100,78%
Chi phí bán hàng	74,65	64,44	(10,21)	-13,68%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	98,97	98,80	(0,17)	-0,17%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	80,24	52,43	(27,81)	-34,66%
Lợi nhuận khác	(1,15)	(5,27)	(4,12)	358,41%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	79,10	47,16	(31,93)	-40,37%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	79,10	22,95	(36,72)	-61,53%

Chỉ tiêu	Ngày 01/01/2018	Ngày 31/12/2018	Thay đổi	% Tăng trưởng
Tài sản ngắn hạn	1.303,99	2.392,14	1.088,15	83,45%
Tài sản dài hạn	2.244,06	2.944,16	700,10	31,20%
Tổng cộng tài sản	3.548,05	5.336,30	1.788,25	50,40%
Nợ ngắn hạn	1.007,42	2.080,68	1.073,25	106,53%
Nợ dài hạn	1.183,28	1.826,13	642,85	54,33%
Vốn chủ sở hữu	1.357,35	1.429,49	72,14	5,31%
Tổng cộng nguồn vốn	3.548,05	5.336,30	1.788,25	50,40%

3. GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Ban Kiểm soát đã theo dõi sát sao thông qua việc trao đổi thường xuyên và đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty. Những rủi ro phát hiện thông qua hoạt động kiểm soát sẽ được kiến nghị kịp thời nhằm giảm thiểu rủi ro, ngăn ngừa, chia sẻ hoặc chuyển giao rủi ro phù hợp quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của các bên liên quan.

Ban Kiểm soát nhận thấy không có rủi ro đáng kể trong hệ thống quy trình quản lý của Công ty cũng như việc tuân thủ pháp luật, điều lệ và quy định của các cá nhân và đơn vị liên quan.

4. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

a) Thẩm định báo cáo của Hội đồng quản trị:

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chi đạo điều hành hoạt động của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

b) Thẩm định báo cáo của Ban Tổng Giám đốc:

Báo cáo của Ban Tổng giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2018. Các quyết định trong điều hành kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc đều phù hợp và tuân thủ pháp luật, Điều lệ cũng như các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của cổ đông.

5. KẾT QUẢ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG - BAN KIỂM SOÁT NHẬN THẤY

- Ban Kiểm soát nhận thấy các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.
- Ban Kiểm soát đã cùng tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị để thực hiện việc giám sát và có ký kiến trực tiếp với các vấn đề thuộc quyền hạn của Ban Kiểm soát.
- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc luôn sẵn sàng phối hợp với cổ đông theo tinh thần của Luật doanh nghiệp hiện hành để giải quyết những vấn đề cổ đông quan tâm. Hỗ trợ tối đa các nhu cầu về thông tin tới cổ đông thông qua các hoạt động công bố thông tin, hoạt động truyền thông, các sự kiện hoặc thông tin trực tiếp cho những cổ đông có yêu cầu.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát chưa phát hiện sự bất thường nào trong các hoạt động của Công ty, không có đề nghị nào của cổ đông, người lao động nào gửi đến Ban Kiểm soát. Các hoạt động của Công ty trong năm 2018 đều tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. KIẾN NGHỊ

Thông qua những tìm hiểu, nghiên cứu, giám sát, BKS có một số kiến nghị tới HĐQT, BDH như sau:

- Tiếp tục thường xuyên theo dõi tình hình kinh tế vĩ mô, xem xét, phân tích tác động của sự thay đổi kinh tế vĩ mô tới doanh nghiệp để có giải pháp linh động, hiệu quả trong việc thực hiện các hoạt động, các dự án kinh doanh.
- Định kỳ tổng hợp, phân tích và đánh giá các tác động của môi trường bên trong doanh nghiệp tới chiến lược, có những điều chỉnh kịp thời phù hợp với chiến lược kinh doanh.
- Tiếp tục hoàn thiện chiến lược đào tạo nguồn nhân lực, chiến lược xây dựng thương hiệu công ty thông qua xây dựng thương hiệu cá nhân, các phương tiện truyền thông, internet, hiệp hội.

- Tiếp tục rà soát và củng cố bộ máy tổ chức, hoàn thiện nhân sự và chuyên môn theo đúng yêu cầu sản xuất kinh doanh và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.
- Thường xuyên động viên, khích lệ tinh thần cán bộ, nhân viên để có sự sáng tạo, đột phá trong tư duy của từng cá nhân, tổ chức nhằm có giải pháp hay nhất trong từng hoạt động ở các cấp quản trị hướng tới sử dụng, phát triển các nguồn lực hiệu quả.
- Thường xuyên đánh giá lại các khoản mục đầu tư về hiệu quả nhằm điều chỉnh hoạt động kinh doanh, đạt mục tiêu thu lợi nhuận tối ưu liên quan tới các hoạt động đầu tư.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược, mục tiêu kinh doanh cụ thể được đề ra hàng năm của Công ty, BKS phấn đấu thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội phê duyệt, hướng tới kiểm soát tốt nhất các rủi ro từ bên trong hoặc bên ngoài doanh nghiệp. Tư vấn cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành các ý kiến chuyên môn cần thiết, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của công ty.

Hàng Quý, BKS thực hiện công tác giám sát, kiểm tra theo các nhiệm vụ được Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội phê duyệt như:

- Xem xét kế hoạch kinh doanh hàng quý, hàng năm và có ý kiến khi cần thiết với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc tuân thủ Luật pháp, tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Xem xét, kiểm tra định kỳ tình hình triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện chiến lược kinh doanh.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính kết thúc niên độ.
- Tham gia, thảo luận với đơn vị kiểm toán những vấn đề liên quan kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm để giải quyết những vướng mắc.
- Xem xét, kiểm tra việc tuân thủ nghị quyết, tuân thủ luật kế toán đối với công tác hạch toán kế toán, công tác lập báo cáo tài chính hàng năm.
- Thường xuyên cập nhật những kiến thức mới về quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, kiến thức về luật doanh nghiệp mới. Cập nhật bổ sung các kiến thức về thuế, kế toán, tài chính nhằm có hiểu biết sâu sắc nhất phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.
- Nghiên cứu, tư vấn cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành khi cần thiết nhằm quản trị tốt nhất các rủi ro kinh doanh.



06

BAMBOO CAPITAL GROUP
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị

Đánh giá của Hội đồng quản trị (HĐQT)
về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của
Ban giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG NGUYỄN HỒ NAM
CHỦ TỊCH

Ông là người sáng lập và Chủ tịch HĐQT của BCG, các hoạt động của BCG đều dựa trên các nguyên tắc về kiến tạo giá trị và quản lý kinh doanh của ông. Với sự phân tích sắc bén, tư duy sáng tạo và phân biện cùng với khả năng tương tác tốt của ông chính là nền tảng giúp ông xây dựng môi trường làm việc và văn hóa BCG cũng như xây dựng các mối quan hệ với các đối tác. Ông Nam là người hoạch định chiến lược phát triển, nhận diện giá trị công ty và trực tiếp tham gia vào các vụ sáp nhập của BCG.



ÔNG NGUYỄN THẾ TÀI
PHÓ CHỦ TỊCH

Ông Tài là Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc của BCG. Ông Tài chịu trách nhiệm quản lý chung mọi hoạt động của BCG, đặc biệt tập trung giám sát chiến lược và hoạt động lĩnh vực sản xuất thương mại của BCG. Ông có bề dày kinh nghiệm trong việc quản lý điều hành cũng như xây dựng bộ máy nhân sự quản lý hoạt động chuyên nghiệp và hiệu quả. Với năng lực lãnh đạo và sự nhạy bén, ông đã quản lý, hoạch định kế hoạch hoạt động cho BCG cùng hệ thống công ty thành viên và công ty con, góp phần vào sự tăng trưởng của BCG trong thời gian qua.



ÔNG NGUYỄN THANH HÙNG
TV.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Hùng là thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách mảng Cơ sở hạ tầng của BCG. Ông tập trung quản lý các dự án cơ sở hạ tầng trọng điểm của BCG. Hiện nay, ông Hùng còn đảm nhiệm chức vụ Tổng giám Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải (TRACODI).



PHÓ GIÁO SƯ- TIẾN SĨ ĐẶNG VIỆT BÍCH
TV.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông vinh dự được nhận nhiều huy chương cao quý của Nhà nước Việt Nam như: Huy chương Vì sự nghiệp giáo dục đào tạo (1995); Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp khoa học xã hội (2003); Huy chương Vì sự nghiệp văn học nghệ thuật (2004), Huy chương Lao động hạng 2 (2011).



ÔNG BÙI THÀNH LÂM
TV.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông có nhiều năm kinh nghiệm về kinh doanh đầu tư tài chính, bảo hiểm, bất động sản và có mối quan hệ sâu rộng với các nhà đầu tư quốc tế. Hiện nay ông Lâm cũng là Chủ tịch hội đồng quản trị của công ty Sài Gòn Thái Sơn, một tập trực thuộc Tổng công ty Thái Sơn. Trước khi gia nhập BCG, Ông Lâm là thành viên hội đồng quản trị của tập đoàn sở hữu nhiều công ty được phẩm khác nhau.



ÔNG PHẠM MINH TUẤN
TV.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Tuấn là thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc của BCG. Ông Tuấn chịu trách nhiệm về quan hệ với nhà đầu tư, tham gia phát triển chiến lược của BCG và hiện thực hoá giá trị gia tăng cho các dự án đầu tư của BCG. Ngoài ra, ông Tuấn tham gia quản lý trực tiếp các dự án trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và bất động sản của BCG.



ÔNG ANTHONY LIM
TV.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Anthony Lim tư vấn kế hoạch chiến lược cho HĐQT cũng như phụ trách quản lý đầu tư, phát triển mảng bất động sản của BCG và kết nối BCG với các nhà đầu tư tại Trung Quốc. Ông Anthony Lim có hơn 30 năm kinh nghiệm trong việc hoạch định chiến lược kinh doanh, thương mại và xuất nhập khẩu. Ông hiện là Chủ tịch của Quỹ Đầu tư Sam Corp - công ty đầu tư hoạt động trong nhiều lĩnh vực, có trụ sở đặt tại Singapore.



ÔNG JUNG IN SUB (KEVIN)
TV.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Kevin chịu trách nhiệm về chiến lược tăng trưởng tổng thể của BCG, phát triển bền vững và giảm thiểu các rủi ro đầu tư trong dài hạn. Ông Kevin cũng chịu trách nhiệm kết nối các cơ hội đầu tư giữa BCG và nhà đầu tư Hàn Quốc. Ông có kinh nghiệm làm việc lâu năm cho tập đoàn Hanwha trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và kinh nghiệm trong việc quản lý đầu tư- phát triển bất động sản.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT) VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2018

Trong năm vừa qua, Hội đồng quản trị BCG với các thành viên chủ chốt nắm giữ vị trí điều hành đã tích cực tham gia vào công tác quản trị Công ty bằng việc tổ chức các cuộc họp định kỳ hằng quý và đã ban hành tất cả 59 Nghị quyết. Ngoài ra, Công ty cũng đã hoàn thành thực hiện một số Nghị quyết quan trọng được Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung chi tiết quan trọng:

- Sửa đổi và bổ sung điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị quyết định chuyển đổi mô hình quản trị sau tái cấu trúc theo mô hình quản trị tập đoàn và thành lập các ủy ban/ tiểu ban nhằm đảm bảo các hoạt động của BCG tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Thông qua việc phát hành trái phiếu chuyển đổi ra thị trường quốc tế.

2. TÌNH HÌNH KINH DOANH

Nhìn chung hoạt động BCG trong năm 2018 đã có những khởi sắc nhờ vào sự thay đổi trong chiến lược định hướng kinh doanh. Hoạt động của Tập đoàn dựa trên 4 mảng chính bao gồm: sản xuất thương mại; phát triển cơ sở hạ tầng và bất động sản; xây dựng; năng lượng tái tạo. Sau đây là một số điểm nổi bật trong quá trình hoạt động kinh doanh năm 2018 vừa qua:

- Tiếp bước BCG, Tracodi cũng đã vinh dự được lọt vào "Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam" (VNR500). Mặc dù doanh thu đạt được là gần 874 tỷ đồng, hoàn thành 76% so với kế hoạch 2018 và chỉ bằng 79% so với thực hiện năm 2017 nhưng lợi nhuận sau thuế đạt 82,6 tỷ đồng, vượt 7% so với kế hoạch năm 2018 và tăng 10% so với thực hiện năm 2017.
- Mảng sản xuất thương mại: Trong năm 2018, phần lớn đóng góp doanh thu của BCG vẫn tiếp tục dựa trên hoạt động sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm chủ lực từ các Công ty thành viên và liên kết như: tinh bột sắn Thành Vũ Tây Ninh, đá xây dựng và cát nhân tạo Antraco, cà phê rang xay Arabica và Robusta xuất khẩu của Vinacafe Đà Lạt. Ngoài ra, đầu năm 2019 BCG đã đưa thương hiệu nhượng quyền Dr. Nam Coffee ra thị trường Đức và Hàn Quốc với đa dạng các dòng sản phẩm cà phê xuất xứ từ cao nguyên Việt Nam. Bên cạnh đó, BCG cũng đã ký kết thành công nhận chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón vi sinh với Hyosung Onb Hàn Quốc, hứa hẹn ngành công nghiệp mới này sẽ đóng góp một phần không nhỏ vào doanh thu mảng sản xuất thương mại của BCG trong những năm tới đây.

- Các dự án hạ tầng: Dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT 830 (đoạn từ thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa đến cầu An Thạnh, huyện Bến Lức) là điểm nhấn quan trọng trong quy hoạch giao thông từ huyện Đức Hòa về Cảng Quốc tế Long An (huyện Cần Giuộc, Long An) đã được hoàn thành và chính thức thu phí từ tháng 6/2018. Cho đến nay, lưu lượng giao thông qua trạm BOT 830 được duy trì ổn định và không gặp trở ngại đáng kể từ phía người dân. Ngoài ra, BCG cũng đang đề xuất xây dựng các khu công nghiệp tại Long An và Bến Tre với qui mô lên tới 1.000 ha nhằm phục vụ cho nhu cầu sản xuất của các doanh nghiệp trong và ngoài nước.
- Bất động sản:
 - Tình hình kinh doanh của Casa Marina Resort tiến triển tốt nhờ vào du lịch Quy Nhơn đang ngày càng phát triển. Tỷ lệ lấp đầy phòng trung bình là 80% vào ngày thường và lên đến 100% trong các dịp lễ. BCG đang dự kiến triển khai giai đoạn 2 cho resort bao gồm 160 căn biệt thự trên sườn núi trong năm 2019.
 - Dự án condotel và villa nghỉ dưỡng Malibu Hội An được động thổ vào tháng 9/2018 đánh dấu thành công vượt bậc khi 2/3 trên tổng số lượng căn hộ và biệt thự đã được đặt mua chỉ trong 1 đợt mở bán duy nhất. Hiện dự án đang trong quá trình xây dựng và đã hoàn thành phần móng, dự kiến bàn giao cho nhà đầu tư đúng tiến độ vào Quý 3/2020.
 - Tại khu vực Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, dự án King Crown Village vừa chính thức động thổ vào tháng 1/2019, khởi công giai đoạn 1 bao gồm 17 căn villa. Là dự án biệt thự ven sông cuối cùng tại Thảo Điền, dự án đã nhanh chóng bán hết 17 căn villa ngay sau lễ khởi công
- Trong mảng năng lượng tái tạo, BCG đã ký kết hợp tác đầu tư với hàng loạt các đối tác lớn trên toàn cầu như Tập đoàn Năng lượng Hanwha (Hàn Quốc), Power China (Trung Quốc), IB Vogt GmbH (Đức), Enea Consulting (Úc)... nhằm triển khai các dự án năng lượng mặt trời tại các tỉnh từ miền Trung trở vào Nam. Dự án nhà máy điện mặt trời BCG – Bông Dương với công suất 40 MW tại Thạnh Hóa, Long An đã chính thức động thổ và hiện đang trong quá trình xây dựng, dự kiến phát điện vào tháng 6/2019. Nối tiếp thành công, liên doanh Skylight Power giữa BCG Energy và Indefol đã khánh thành hệ thống điện mặt trời trên mái nhà cho công ty Dinsen vào tháng 12 vừa qua. Ngoài ra, dự án điện mặt trời Gaia với công suất 100 MW tại Long An cũng đã hoàn thành các thủ tục pháp lý liên quan đến chủ trương đầu tư, dự kiến hoàn thiện xây dựng trong năm 2020, cùng với các dự án năng lượng tái tạo khác góp phần giải quyết thiếu hụt nhu cầu điện quốc gia giai đoạn 2020 – 2025.

3. NHỮNG KHÓ KHĂN & THÁCH THỨC

Tuy đã đạt được những thành công nhất định trong việc đầu tư triển khai dự án cũng như đã có sự tái cơ cấu hoạch định lại chiến lược kinh doanh hiệu quả hơn cho các Công ty thành viên trong hệ thống tập đoàn, BCG vẫn còn nhiều khó khăn tồn đọng trong năm 2018 như sau:

- Đội ngũ nhân sự cao cấp mỏng kiêm nhiệm nhiều vị trí ảnh hưởng đến công tác điều động nhân sự tham gia điều hành các Công ty thành viên BCG nằm quyền kiểm soát, thiếu nhân sự điều động tham gia điều hành các Công ty thành viên.
- Hoạt động kinh doanh đóng góp lợi nhuận trong năm 2018 cho BCG vẫn còn phụ thuộc nhiều vào lợi nhuận hợp nhất từ các Công ty con. Do đó phần nào ảnh hưởng đến thu nhập trên cổ phiếu mang lại cho nhà đầu tư còn thấp. Nguyên nhân chính do Công ty phần lớn tập trung nhiều vào các dự án có tính chất trung và dài hạn chưa thể tạo ra lợi nhuận ngắn hạn.

- Áp lực từ việc tăng vốn và giải ngân đầu tư vào các Công ty con chỉ trong một thời gian ngắn chưa thể tạo ra ngay được giá trị mang về từ những khoản đầu tư, cũng như các Công ty này chưa đóng góp lợi nhuận ngay cho BCG.
- Nguồn vốn lưu động Công ty còn hạn chế dẫn đến việc các Công ty trong hệ thống chưa thể hoạt động được với công suất và hiệu quả như mong muốn.

4. CÔNG TÁC NHÂN SỰ

Nguồn nhân lực đóng vai trò rất quan trọng đối với sự thành công của BCG. Công ty đã làm tốt công tác tuyển dụng, đào tạo, chăm lo đời sống tinh thần, điều kiện sinh hoạt và làm việc cho cán bộ công nhân viên. Các chế độ khen thưởng, bảo hiểm xã hội được áp dụng thích hợp đã kích thích và tạo động lực cho người lao động chuyên tâm công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao phó.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

1. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2018

Đánh giá chung về hoạt động của Ban giám đốc Công ty trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Các thành viên trong Ban giám đốc điều hành hội đủ trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo bài bản về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án cũng như doanh nghiệp lớn.
- Tổng giám đốc phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc điều hành cùng các phòng ban liên quan và theo sát công việc triển khai thông qua báo cáo, tổ chức họp giao ban định kỳ, đánh giá kết quả thực hiện công việc được giao và lên kế hoạch cho các công việc tiếp theo.
- Ban giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị cũng như thực hiện phát triển các dự án phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.

- Ban giám đốc cũng là các thành viên HĐQT nên thấu hiểu được chiến lược, nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ những bước đầu.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động theo đúng quyền hạn và trách nhiệm được pháp luật và điều lệ Công ty quy định.

- Bầu bổ sung số lượng Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đúng quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Bám sát tình hình kinh tế trong nước, thế giới và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở đó phân tích, đánh giá để kịp thời có quyết sách chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.
- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp. Tập trung vào việc chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Tiếp tục tái cơ cấu góp phần tăng trưởng lợi nhuận, nâng cao năng lực sản xuất cho các Công ty thành viên và liên kết.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát phòng ngừa rủi ro trong kinh doanh, đảm bảo an toàn nguồn vốn.
- Năm 2019, BCG định hướng tập trung phát triển các dự án bất động sản và năng lượng tái tạo, cũng như tái cơ cấu mảng sản xuất và nông nghiệp. Công ty sẽ tiếp tục thực hiện thoái vốn ở các lĩnh vực đầu tư không thuộc diện ưu tiên trong chiến lược kinh doanh, qua đó tập trung vốn và nguồn lực cho các lĩnh vực cốt lõi như đã đề ra.
- Tiếp tục tìm hiểu cơ hội hợp tác đầu tư với các đối tác nước ngoài có tiềm lực mạnh về tài chính và kinh nghiệm trong việc triển khai các dự án chủ lực của Công ty.

07

BAMBOO CAPITAL GROUP
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị của Công ty có 9 thành viên, trong đó có 5 thành viên thường trực, 4 thành viên độc lập.

01

NGUYỄN HỒ NAM

Chủ tịch

10.916.610 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (31/12/2018)

- Chủ tịch HĐQT CTCP Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi).
- Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Quản lý quỹ Thăng Long.
- Phó Chủ tịch HĐQT CT TNHH Taxi Vietnam.
- TV HĐQT CT TNHH Liên doanh Antraco.
- Phó Chủ tịch HĐQT CT TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security.
- Chủ tịch HĐQT CTCP Năng lượng Hawha-BCG Băng Dương.
- Phó Chủ tịch Công ty TNHH B.O.T ĐT 830.
- Chủ tịch HĐQT CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng.
- Chủ tịch HĐQT CTCP BCG Land.

02

NGUYỄN THẾ TÀI

Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

3.977.600 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (31/12/2018)

- Thành viên BKS CTCP Quản lý quỹ Thăng Long.
- TV HĐQT CTCP XNK Cà Phê Đà Lạt.
- Phó Chủ tịch kiêm Giám đốc CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng.
- Giám đốc CTCP Thành Phúc.
- Chủ tịch HĐQT CTCP Thành Vũ Tây Ninh.
- Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi).
- Phó TGD CT TNHH DV Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security.

03

ĐẶNG TRUNG KIÊN

Phó Chủ tịch (đã từ nhiệm ngày 19/06/2018)

200.000 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (31/12/2018)

- Chủ tịch CT TNHH MTV Đầu Tư Phát Triển Trường Thành Việt Nam.
- Phó Chủ tịch CTCP Bất Động Sản và Xây Dựng Trường Thành.
- Chủ tịch HĐQT CT TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security.
- Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu Tư Xây Dựng 108 Trường Thành.
- Phó Chủ tịch HĐQT CTCP đầu tư phát triển công nghiệp và vận tải (Tracodi).
- Trưởng BKS Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Vật Liệu Xây Dựng An Giang.
- Tổng Giám đốc CTCP Tracodi Land.
- TV HĐQT CT TNHH Taxi Vietnam.
- Thành viên HĐQT CTCP Thành Phúc.

04

NGUYỄN THANH HÙNG

Thành viên

482.400 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (31/12/2018)

- Phó CT HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi).
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH liên doanh khai thác chế biến vật liệu xây dựng An Giang (Antraco).
- Thành viên HĐQT CTCP Quản lý Quỹ Thăng Long
- Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu Tư Phát Triển Trường Thành Việt Nam.
- Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Bảo Vệ Trường Thành Đại Nam Security.
- Thành viên BKS CTCP XNK Cà Phê Đà Lạt.
- Chủ tịch HĐQT CTCP Năng lượng BCG-Băng Dương.
- Tổng Giám đốc CTCP BCG Land
- Thành viên HĐQT kiêm Phó GD Công ty TNHH B.O.T ĐT 830.
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Taxi Việt Nam.

05

BÙI THÀNH LÂM

Thành viên

200.000 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (31/12/2018)

- Chủ tịch HĐQT CT TNHH Tư Vấn Đầu Tư Thái Sơn Sài Gòn.
- Giám đốc điều hành CTCP Prince Court.
- TV HĐQT CTCP Ô tô 1-5 (từ nhiệm tháng 06/2018)
- TV HĐQT CTCP Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi).
- Giám đốc CT TNHH Du lịch Casa Marina.

06

PHẠM MINH TUẤN

Thành viên

0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (31/12/2018)

- Tổng Giám đốc Công ty CP BCG-Energy.
- Tổng Giám đốc CTCP Năng Lượng BCG Băng Dương
- Chủ tịch kiêm TGD Hanwha BCG Băng Dương

07

ĐẶNG VIỆT BÍCH

Thành viên

0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (31/12/2018)

08

ANTHONY LIM

Thành viên

0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (31/12/2018)

- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Samcorp Capital Corporation.
- Tổng Giám đốc Imperial Dragon Investments Limited.

09

JUNG IN SUB (KEVIN)

Thành viên

0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (31/12/2018)

- Thành viên sáng lập và Giám đốc điều hành Công ty TNHH Green Egg.

2. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị quyết định chuyển đổi mô hình quản trị sau tái cấu trúc theo mô hình quản trị tập đoàn và thành lập các ủy ban/ tiểu ban nhằm đảm bảo các hoạt động của BCG tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

ỦY BAN CHIẾN LƯỢC TẬP ĐOÀN

- Hoạch định chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển trung – dài hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tập đoàn và đưa ra những điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thị trường;
- Tư vấn cho Hội đồng quản trị các vấn đề trọng tâm liên quan đến chiến lược phát triển của Tập đoàn như các vấn đề về quản trị doanh nghiệp, đầu tư, xây dựng cơ bản, quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ thông tin hướng tới mô hình quản lý tập trung.

ỦY BAN ĐIỀU HÀNH TẬP ĐOÀN

- Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành, giám sát việc thực thi các chiến lược, chính sách, quy trình và kế hoạch hàng năm, kế hoạch tháng/quý liên quan đến hoạt động xây dựng chiến lược, phát triển thị trường, quản lý các dự án phát triển kinh doanh của Tập đoàn;
- Nghiên cứu, phát triển, mở rộng thị trường mới và lĩnh vực kinh doanh mới, quản lý các dự án phát triển kinh doanh.

ỦY BAN KIỂM TOÁN TẬP ĐOÀN

- Tư vấn cho HĐQT trong việc đảm bảo có được một hệ thống hiệu quả về kiểm soát nội bộ và tuân thủ pháp luật;
- Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về báo cáo tài chính ra bên ngoài, bao gồm các yêu cầu áp dụng cho việc niêm yết trên thị trường chứng khoán theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn;
- Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trước khi trình HĐQT;
- Kiểm tra, giám sát kế hoạch kiểm toán nội bộ, tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ và sự hợp tác với tổ chức kiểm toán độc lập;
- Xây dựng quy trình, sự tuân thủ và giám sát toàn bộ hoạt động tài chính – kế toán, xem xét, đánh giá thực trạng quy chế tài chính và kế toán của Tập đoàn theo đúng các chuẩn mực Kế toán, kiểm toán.

ỦY BAN NHÂN SỰ TẬP ĐOÀN

- Xây dựng chiến lược và quy trình bổ nhiệm, tuyển dụng nhân sự điều hành, quản lý cấp cao của Tập đoàn: Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cấp quản lý khác được Hội đồng quản trị phê duyệt;
- Tư vấn và tham mưu cho HĐQT trong việc hoạch định, thúc đẩy và đánh giá việc thực hiện chiến lược và kế hoạch phát triển nguồn nhân lực Tập đoàn;
- Nghiên cứu, thẩm định, đánh giá các đề xuất của Tổng Giám đốc, Hội đồng thành

viên/Hội đồng quản trị các công ty con, công ty thành viên thuộc Tập đoàn, các Ủy ban, Ban, Tiểu Ban, Hội đồng thuộc HĐQT và các cán bộ quản lý để kiến nghị HĐQT xem xét phê duyệt về những vấn đề cơ bản trong mô hình quản trị doanh nghiệp, công tác quản lý lao động và tiền lương của Tập đoàn và các công ty con, công ty thành viên;

- Xây dựng và thực hiện các chính sách quản lý liên quan đến công tác tổ chức cán bộ của Tập đoàn: chính sách về nhân sự; công tác phát triển tổ chức; công tác tuyển dụng; chính sách Lương thưởng, phúc lợi; công tác Quản lý và sử dụng lao động; công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

ỦY BAN NGÂN SÁCH VÀ NGUỒN VỐN

- Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách, nguồn vốn theo năm kế hoạch hoặc yêu cầu của ĐHCĐ, HĐQT;
- Quản lý và kiểm soát chi phí vốn, lỗ lãi đầu tư, theo dõi các khoản đầu tư, hợp tác kinh doanh;
- Đề xuất các phương án tối ưu hóa chi phí vốn, tăng lợi nhuận cho Tập đoàn.

TIỂU BAN PHỤ TRÁCH CÁC VẤN ĐỀ VỀ KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, KHÁNH TIẾT, HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI, VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

- Xây dựng và triển khai Bộ nhận diện thương hiệu, logo, đồng phục, huy hiệu và danh mục quà lưu niệm của Tập đoàn;
- Xây dựng nội dung, Chương trình, kinh phí hoạt động và triển khai tổ chức các phong trào thi đua, khen thưởng, đề xuất các hình thức khen thưởng thành tích đột xuất cho các cá nhân, tập thể của Tập đoàn
- Xây dựng nội dung, kinh phí, chương trình cụ thể cho các lễ kỷ niệm của Tập đoàn; Soạn thảo các bài phát biểu chính thức của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của Tập đoàn;
- Xây dựng nội dung Chương trình, kinh phí hoạt động đối với công tác văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội thi, team building, công tác xã hội, khánh tiết, tổ chức sự kiện, hậu cần và lễ tân của Tập đoàn;
- Báo cáo định kỳ, hàng quý, năm và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện lên Hội đồng quản trị.

ỦY BAN QUAN HỆ VÀ ĐỐI NGOẠI

- Phụ trách các vấn đề liên quan đến việc xây dựng, thiết lập các mối quan hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền nhằm phục vụ cho các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn.

BAN QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ CHIẾN LƯỢC

- Phụ trách các vấn đề liên quan đến tìm kiếm đối tác, xây dựng và thúc đẩy mối quan hệ với các Nhà đầu tư;
- Tìm kiếm, kết nối các đối tác trong nước và quốc tế có tiềm lực tài chính tham gia góp vốn, đầu tư vào các Dự án của Tập đoàn.
- Phân tích và đánh giá dòng thông tin, tình hình tài chính, tình hình hoạt động chung của Tập đoàn từ đó đưa ra giải pháp, thông điệp tới các Nhà đầu tư chiến lược.

3. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: HỌP HĐQT VÀ THAM DỰ CÁC CUỘC HỌP

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 42 cuộc họp để thảo luận và đưa ra các quyết định đầu tư, định hướng kinh doanh cho công ty.

Các nghị quyết HĐQT trong năm 2018 như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Tên Nghị quyết	Ngày
01	01A/2018/NQ-HĐQT-BCG	Cam kết bảo lãnh cho nghĩa vụ tài chính của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phú Thuận tại HDBank	05/01/2018
02	01/2018/NQ-HĐQT-BCG	V/v góp vốn thành lập Công ty TNHH Bamboo Agriculture và cử người đại diện phần vốn góp tại TNHH Bamboo Agriculture	12/01/2018
03	02/2018/NQ-HĐQT-BCG	V/v thoái vốn khỏi Công ty cổ phần Dịch vụ Tracodi	29/01/2018
04	03/2018/NQ-HĐQT-BCG	V/v đồng ý cho Tracodi dùng 2.000.000 cổ phiếu TCD do CTCP Bamboo Capital sở hữu làm tài sản đảm bảo tại Ngân hàng TMCP Nam Á	01/02/2018
05	04/2018/NQ-HĐQT-BCG	V/v thoái vốn khỏi Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản VN Gateway	02/02/2018
06	04A/2018/NQ-HĐQT-BCG	Sử dụng tín dụng 50 tỷ tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong	26/02/2018
07	04B/2018/NQ-HĐQT-BCG	Vay vốn và ký Hợp đồng vay vốn	27/02/2018
08	05/2018/NQ-HĐQT-BCG	Thoái vốn khỏi Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phú Thuận	28/02/2018
09	06/2018/NQ-HĐQT-BCG	Triển khai việc Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Tháng 3 năm 2018	28/02/2018
10	07/2018/QĐ-HĐQT-BCG	Thành lập Phòng Công nghệ Công tin	28/02/2018
11	08/2018/NQ-HĐQT-BCG	Phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Đà Nẵng	02/03/2018
12	08A/2018/NQ-HĐQT-BCG	Bảo lãnh tín dụng cho CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng	03/03/2018

13	09/2018/NQ-HĐQT-BCG	Góp vốn thành lập CTCP BCG Land và cử người đại diện phần vốn góp tại CTCP BCG Land	07/03/2018
14	09A/2018/QĐ-HĐQT-BCG	Cử người đại diện vốn góp của CTCP Bamboo Capital tại BCG Land	07/03/2018
15	10/2018/NQ-HĐQT-BCG	Triển khai phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi	12/03/2018
16	11/2018/NQ-HĐQT-BCG	Họp HĐQT Quý 1 năm 2018	16/03/2018
17	12/2018/NQ-HĐQT-BCG	V/v nhận chuyển nhượng vốn tại Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	19/03/2018
18	13/2018/NQ-HĐQT-BCG	V/v đầu tư mua vốn góp tại Công ty TNHH Vipico	21/03/2018
19	14/2018/NQ-HĐQT-BCG	Thoái toàn bộ vốn khỏi CTCP ACG VIETNAM	22/03/2018
20	15/2018/TB-HĐQT-BCG	Thông báo về lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản	28/03/2018
21	15A/2018/BB-HĐQT-BCG	Thông qua Điều lệ và bổ nhiệm các chức danh tại Công ty TNHH MTV Vipico	28/03/2018
22	16/2018/QĐUQ-HĐQT-BCG	Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho Phó chủ tịch HĐQT	29/03/2018
23	17/2018/NQ-HĐQT-BCG	Triển khai phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi theo NQ 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 12/04/2018	12/04/2018
24	18/2018/QĐ-HĐQT-BCG	Thành lập ban Quản lý Dự án Malibu	03/05/2018
25	19/2018/QĐ-HĐQT-BCG	Thành lập ban Quản lý Dự án Cầu Rồng	03/05/2018
26	19A/2018/QĐ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm chức danh kiêm nhiệm của cán bộ biệt phái	28/05/2018
27	20/2018/NQ-HĐQT-BCG	Chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ Thường niên 2018	04/05/2018
28	21/2018/QĐ-CTHĐQT-BCG	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ Thường niên 2018	04/05/2018
29	22/2018/QĐ-HĐQT-BCG	Thoái vốn khỏi CTCP Viet Golden Farm	16/05/2018

30	23/2018/TB-HĐQT-BCG	Thông báo của HĐQT về Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2018	22/05/2018
31	24/2018/TB-HĐQT-BCG	Điều chỉnh thành phần và cơ cấu Ban quản lý dự án Malibu	08/06/2018
32	25/2018/TB-HĐQT-BCG	Quyết định xin thôi nhiệm đối với Phó Tổng Giám đốc Dương Đức Hùng	11/06/2018
33	26/2018/TB-HĐQT-BCG	Điều chỉnh thành phần và cơ cấu Ban quản lý dự án Malibu (Lần 2)	14/06/2018
34	27/2018/NQ-HĐQT-BCG	Đầu tư vào Dự án Hòn Nứa Bay Resort	27/06/2018
35	28/2018/NQ-HĐQT-BCG	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính riêng lẻ và hợp nhất trong năm 2018	12/07/2018
36	29/2018/NQ-HĐQT-BCG	Thành lập Ban tổ chức BCG Team building 2018	13/07/2018
37	30/2018/NQ-HĐQT-BCG	Cử người đại diện phần vốn góp của BCG tại Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	13/07/2018
38	31/2018/NQ-HĐQT-BCG	Thay đổi người đại diện vốn góp của BCG tại Công ty TNHH MTV VIPICO	13/07/2018
39	32/2018/NQ-HĐQT-BCG	Thành lập Văn phòng Đại diện công ty tại TP. Hà Nội	16/07/2018
40	32A/NQ-HĐQT-BCG	Chuyển nhượng một phần vốn góp của Công ty tại CTCP Thành Phúc	13/09/2018
41	33/2018/QĐ-HĐQT-BCG	Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Pháp chế	18/09/2018
42	34/2018/QĐNS-HĐQT	Bổ nhiệm chức danh Luật sư Công ty	18/09/2018
43	35/2018/NQ-HĐQT-BCG	Thoái vốn khỏi CTCP Thành Phúc	25/09/2018
44	36/2018/NQ-HĐQT-BCG	Thành lập Tiểu ban phụ trách các vấn đề về Khen thưởng, Khánh tiết, Hoạt động Xã hội, Văn hóa và Thể thao của tập đoàn Bamboo Capital	05/10/2018
45	37/2018/NQ-HĐQT-BCG	Thay đổi tài khoản nhận tiền từ đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi	05/10/2018

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Thù lao HĐQT và BKS năm 2018: 848.888.000 đồng

Finance Report

2. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với công ty	Số CP sở hữu đầu kỳ (01/01/2018)		Số CP sở hữu cuối kỳ (31/12/2018)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
01	Nguyễn Hồ Nam	Người nội bộ	7.373.800	6,83%	10.916.610	10,11%	Mua
02	Lê Thị Mai Loan	Người nội bộ	871.600	0,81%	871.610	0,81%	Mua
03	Imperial Dragon Investment Limited	Tổ chức liên quan đến người nội bộ	11.649.166	10,79%	7.549.166	6,99%	Bán
04	CTCP Ô tô 1-5	Tổ chức liên quan đến người nội bộ	4.120.000	3,81%	0	0%	Bán
05	CTCP Thành Vũ Tây Ninh	Tổ chức liên quan đến người nội bộ	8.800.000	8,15%	0	0%	Bán

3. VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY: Tốt

08

BAMBOO CAPITAL GROUP
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN HỢP NHẤT 2018

Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán

- Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bamboo Capital (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

1. HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bamboo Capital là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 và thay đổi lần thứ 17 ngày 18/10/2018.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: 1.080.057.600.000 VND

Vốn góp của Công ty tại ngày 31/12/2018: 1.080.057.600.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại Lầu 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM.

2. LĨNH VỰC KINH DOANH

Sản xuất, xây dựng, thương mại, dịch vụ.

3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản). Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Lắp trình máy vi tính. Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính. Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi. Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động khác liên quan. Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Bán buôn cao su mủ cốm, phân bón (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp. Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Bán mô tô, xe máy. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy. Cho thuê ô tô. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình công ích. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chuẩn bị mặt bằng. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Hoàn thiện công trình xây dựng. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt. Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác. Sản xuất thảm, chăn, đệm. Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép. Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống). Đại lý ô tô và xe có động cơ khác. Bán buôn thực phẩm. Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Khai thác gỗ. Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác. Sản xuất đồ gỗ xây dựng. Bán lẻ phân bón. Khai thác quặng sắt. Khai thác quặng uranium và quặng thorium.

4. CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và các Công ty con là trong vòng 12 tháng.

5. CẤU TRÚC TẬP ĐOÀN - CÔNG TY VÀ CÁC CÔNG TY CON

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty Cổ phần Bamboo Capital có 01 (một) văn phòng đại diện, 06 (sáu) Công ty con kiểm soát trực tiếp và 07 (bảy) Công ty con kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty con là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải và Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng. Ngoài ra Công ty có 04 (bốn) Công ty liên kết kiểm soát trực tiếp và 05 (năm) Công ty liên kết kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty con. Danh sách cụ thể như sau:

5.1. DANH SÁCH VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Tên	Địa chỉ
Văn phòng đại diện Công ty CP Bamboo Capital tại TP. Hà Nội	Tầng 19, Tòa nhà Thăng Long, 98 Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

5.2. DANH SÁCH CÔNG TY CON KIỂM SOÁT TRỰC TIẾP

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	53,64%	53,64%
Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng	Khu TTCN Nhơn Hòa, P. Nhơn Hòa, TX An Nhơn, Bình Định	69,83%	67,42%
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Khối 1, Phường Điện Dương, Thị xã Điện Bàn, Quảng Nam	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần BCG Land	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	99,20%	82,19%
Công ty TNHH MTV Vipico	TT12-C20, Khu đô thị mới Văn Quán, P. Văn Quán, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần BCG Energy	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	99,00%	99,00%

5.3. DANH SÁCH CÔNG TY CON KIỂM SOÁT GIÁN TIẾP

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty CP Thành Phúc	Lô D4, D5, D9, D10 – KCN Đồng Bắc Sông Cầu, TX Sông Cầu, Phú Yên	95,00%	64,05%
Công ty CP Xuất khẩu Lao động Tracodi	89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận I, TP.HCM	70,00%	37,55%
Công ty TNHH Du Lịch Casa Marina Resort	Quốc lộ 1D, Khu Phố 1, Bãi Xếp, Phường Ghềnh Ráng, Quy Nhơn, Bình Định.	100,00%	67,42%
Công ty CP SXKD Phân Bón Vinacafe	D9-D10 Cụm Công nghiệp Ea Dar, xã Ea Dar, Huyện Ea Kar, Đắk Lắk.	98,00%	66,07%
Công ty CP BCG Wind Sóc Trăng	Hèm 1, Đường TL 934, Ấp Hòa Mỹ, Thị trấn Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng	90,00%	89,10%
Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Thạnh Hóa	31 Đường số 10, Ấp 4 Khu Dân cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	98,00%	97,02%

5.4. DANH SÁCH CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty CP Aussino Highland Agriculture	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	49,00%	49,00%
Công ty TNHH DV Bảo vệ Trưởng Thành Đại Nam Security	L14-08A, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	40,00%	40,00%
Công ty CP Năng lượng BCG Băng Dương	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	37,50%	30,04%

Công ty TNHH B.O.T ĐT830	31 Đường số 10, Ấp 4, Khu Dân cư Nam Long, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	48,00%	48,00%
Công ty Taxi Việt Nam (VinaTaxi)	Lô IV - 15B đường số 4, KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM	30,00%	16,09%
Công ty CP Sao Sáng Sài Gòn	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	39,90%	32,79%
Công ty TNHH Skylight Power	Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM	50,00%	49,50%
Công ty CP XNK Cà phê Đà Lạt	Số 115, Quốc lộ 20, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng	34,23%	23,08%
Công ty CP Năng lượng Hanwa - BCG Băng Dương	90 Đường số 10, Ấp 4, KDC Nam Long, xã Long Thạnh, Huyện Bến Lức Long An	32,48%	32,16%

6. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018 của Công ty được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

7. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOẢ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

8. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông	Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch
Ông	Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch - Tổng Giám đốc
Ông	Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch
Ông	Jung In Sub (Kevin)	Thành viên HĐQT
Ông	Bùi Thành Lâm	Thành viên HĐQT
Ông	Anthony Lim	Thành viên HĐQT
Ông	Đặng Việt Bích	Thành viên HĐQT
Ông	Phạm Minh Tuấn	Thành viên HĐQT

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông	Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc
Ông	Nguyễn Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Bà	Hoàng Thị Minh Châu	Giám đốc tài chính - Kế toán trưởng

BAN KIỂM SOÁT

Ông	Đình Hoài Châu	Trưởng ban
Ông	Tan Bo Quan Andy	Thành viên
Ông	Dương Đức Hùng	Thành viên

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Ông	Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc
-----	----------------	---------------

9. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

10. CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các Công ty con trong năm tài chính 2018. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty và các Công ty con tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này.
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản, thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác của Công ty và các Công ty con.

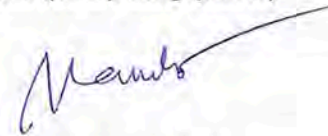
Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm 2018 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Phê duyệt các báo cáo tài chính

HĐQT phê duyệt Báo cáo Ban Tổng Giám đốc và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018 của Công ty CP Bamboo Capital và các Công ty con.

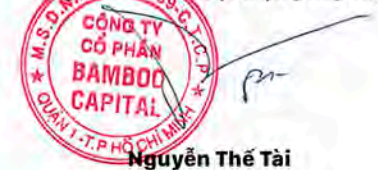
Lập, ngày 09 tháng 04 năm 2019

Thay mặt Hội đồng Quản trị
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Hồ Nam

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc - Đại diện pháp luật



Nguyễn Thế Tài

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông,
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Bamboo Capital**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bamboo Capital và các Công ty con được lập ngày 08/03/2019 từ trang 10 đến trang 67, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bamboo Capital và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

VẤN ĐỀ CẦN NHẤN MẠNH

Không phủ định ý kiến kiểm toán nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc báo cáo những vấn đề sau:

Như đã nêu ở thuyết minh VI.7 phần thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm, chi phí lãi vay của Công ty Cổ phần Bamboo Capital hầu hết phát sinh từ các đối tác tổ chức, ngân hàng, không phải là đối tượng liên kết. Theo Ban Tổng Giám đốc Công ty, khoản chi phí này trong Khoản 3 Điều 8 Nghị định 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết chưa được diễn giải phù hợp với đặc điểm một số doanh nghiệp không có hoạt động chuyển giá từ giao dịch giữa các đơn vị liên kết. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định chưa loại trừ chi phí lãi vay vượt mức quy định khi xác định chi phí hợp lệ để tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị định 20 nói trên và sẽ tiến hành gửi công văn kiến nghị lên các cơ quan chức năng để được hướng dẫn cụ thể. Ban Tổng Giám đốc xác định đây có thể là khoản công nợ thuế tiềm tàng không chắc chắn. Khi có hướng dẫn chính thức của các cơ quan chức năng, trường hợp phát sinh điều chỉnh nghĩa vụ thuế phải nộp (nếu có), Công ty sẽ tiến hành điều chỉnh sau ngày lập báo cáo này.

Như thuyết minh tại mục V.14 Phần thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm, ngày 16/11/2018, UBND TP. Đà Nẵng đã ra Quyết định số 5443/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định 4105/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Đà Nẵng về việc công nhận kết quả trúng đấu giá khu đất A20 Đường Võ Văn Kiệt, Phường An Hải Tây, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng của Công ty TNHH MTV Vipico - là Công ty con của Công ty Cổ phần Bamboo Capital. Ban điều hành Công ty TNHH MTV Vipico đã gửi Công văn kiến nghị, xin ý kiến đến các cơ quan chức năng và tiến hành các thủ tục khởi kiện ra Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng về việc đề nghị hủy toàn bộ Quyết định số 5443/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND TP. Đà Nẵng. Tùy theo kết quả phán quyết của Tòa án nhân dân TP.Đà Nẵng phát sinh sau ngày lập báo cáo này, những ảnh hưởng (nếu có) sẽ được Ban Tổng Giám đốc Công ty điều chỉnh vào giai đoạn sau.

Lập, ngày 09 tháng 04 năm 2019

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Phó Tổng Giám đốc



Lê Văn Tuấn

Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 0479-2018-142-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Vũ

Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 0699-2018-142-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Ngày 31/12/2018	Ngày 01/01/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.955.682.429.448	1.303.991.870.427
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	73.644.944.553	188.005.403.341
1. Tiền	111		45.344.944.553	89.055.403.341
2. Các khoản tương đương tiền	112		28.300.000.000	98.950.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.04	15.821.748.890	50.580.848.579
1. Chứng khoán kinh doanh	121		6.841.748.890	951.748.890
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(251.539.200)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		8.980.000.000	49.880.638.889
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	1.628.797.201.057	774.036.506.945	
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	477.646.990.238	494.593.280.849
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	220.924.527.858	131.588.651.789
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	5.000.000.000	12.500.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	949.859.909.673	158.610.717.209
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.07	(24.984.710.898)	(23.678.875.159)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		350.484.186	422.732.257
IV. Hàng tồn kho	140	V.08	179.890.398.131	258.546.625.745
1. Hàng tồn kho	141		179.967.151.331	258.623.378.945
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(76.753.200)	(76.753.200)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	57.528.136.817	32.822.485.817	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.13	27.182.868.366	16.419.176.871
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		29.283.422.680	14.959.941.054
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.19	1.061.845.771	1.443.367.892

B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	3.364.943.361.229	2.244.060.156.254	
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	1.017.813.981.430	1.051.558.346.508	
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.05	1.017.813.981.430	1.051.558.346.508
II. Tài sản cố định	220	226.173.938.515	116.679.409.775	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	221.358.206.144	115.844.320.591
- Nguyên giá	222		347.976.127.556	223.367.959.386
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(126.617.921.412)	(107.523.638.795)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	4.135.561.699	-
- Nguyên giá	225		4.253.720.603	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(118.158.904)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		680.170.672	835.089.184
- Nguyên giá	228	V.08	1.084.391.500	1.094.391.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(404.220.828)	(259.302.316)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.03	653.236.606.670	-
- Nguyên giá	231		653.236.606.670	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	214.400.230.612	41.644.042.185	
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		214.400.230.612	41.644.042.185
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	881.963.660.625	819.789.504.907
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		847.039.504.332	710.705.348.614
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		33.754.156.293	109.084.156.293
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		1.170.000.000	-

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Ngày 31/12/2018	Ngày 01/01/2018
VI Tài sản dài hạn khác	260		371.354.943.377	214.388.852.879
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	38.950.721.751	34.828.111.137
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	446.000.000
5. Lợi thế thương mại	269		332.404.221.626	179.114.741.742
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		5.320.625.790.677	3.548.052.026.681
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		3.912.914.216.523	2.190.703.522.835
I. Nợ ngắn hạn	310		2.883.522.667.907	1.007.423.836.404
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.17	688.193.217.159	351.284.428.464
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.18	502.484.166.134	17.938.027.022
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.19	58.367.092.759	42.559.152.909
4. Phải trả người lao động	314		9.083.837.253	7.952.045.945
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	127.530.211.768	14.104.717.310
7 Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21	568.791.644.142	230.224.687.989
10. Vay và nợ tài chính ngắn hạn	320	V.15	923.240.938.438	332.394.715.604
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.831.560.254	10.966.061.161
13 Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II Nợ dài hạn	330		1.029.391.548.616	1.183.279.686.431
1 Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2 Người mua trả tiền trước dài hạn	322		-	-
3 Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.21	45.250.000.000	532.597.786.560

8. Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	338	V.15	701.640.095.239	647.823.096.012
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	V.16	280.000.000.000	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		2.501.453.377	2.858.803.859
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.407.711.574.154	1.357.348.503.846
I Vốn chủ sở hữu	410	V.22	1.407.711.574.154	1.357.348.503.846
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.080.057.600.000	1.080.057.600.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.080.057.600.000	1.080.057.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(165.000.000)	(165.000.000)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		770.650.692	313.606.537
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		491.981.654	491.981.654
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		(10.511.948.317)	35.389.526.018
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.215.231.883	21.536.009.980
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	421b		(12.727.180.200)	13.853.516.038
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		337.068.290.125	241.260.789.636
II Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		5.320.625.790.677	3.548.052.026.681

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng



Hoàng Thị Minh Châu

Lập, ngày 08 tháng 03 năm 2019

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thế Tài

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2018
Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	1.114.094.273.491	1.990.917.189.159
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		773.279.397	33.672.980
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.113.320.994.094	1.990.883.516.179
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	881.947.146.239	1.758.010.033.594
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		231.373.847.855	232.873.482.585
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	208.628.320.184	264.328.714.717
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	224.878.059.174	242.281.415.109
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23		169.643.124.063	55.499.008.856
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(3.807.773.282)	(1.052.439.347)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.05	64.443.731.118	74.652.901.229
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05	105.831.576.188	98.970.759.595
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		41.041.028.277	80.244.682.022
12. Thu nhập khác	31		4.373.293.319	2.327.328.249
13. Chi phí khác	32		9.812.196.871	3.476.877.717
14. Lợi nhuận khác	40		(5.438.903.552)	(1.149.549.468)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		35.602.124.725	79.095.132.554
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	24.633.303.947	19.784.328.081
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.08	(357.350.482)	(357.350.482)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.326.171.260	59.668.154.955
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(15.840.892.714)	13.615.007.563
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		27.167.063.975	46.053.147.392
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	(147)	126
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	(147)	126

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Minh Châu

Lập, ngày 08 tháng 03 năm 2019

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thế Tài

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

(Theo phương pháp gián tiếp)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		35.602.124.725	79.095.132.554
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		24.475.926.352	22.414.876.808
- Các khoản dự phòng	03		705.423.539	439.103.337
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		123.073.021	267.755.790
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(101.983.414.614)	(149.892.856.543)
- Chi phí lãi vay	06		169.670.124.063	55.499.008.856
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		128.593.257.086	7.823.020.802
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(997.190.533.695)	(258.836.687.304)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		55.010.819.451	(121.056.714.778)
- (Tăng)/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(178.220.833.358)	(1.093.153.811.672)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		8.970.247.909	7.808.243.056
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13		(5.890.000.000)	573.430.000.000
- Tiền lãi vay đã trả	14		(89.702.575.391)	(79.813.092.791)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(18.934.797.178)	(21.162.413.922)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		35.416.513.168	200.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(19.055.077.158)	(11.251.558.455)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.081.002.979.166)	(996.013.015.065)

II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư

1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(60.062.820.567)	(36.653.298.606)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	28.743.636.364	518.181.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(4.900.000.000)	(41.935.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	52.130.638.889	127.273.237.437
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(752.173.179.000)	(670.442.250.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	554.678.206.435	1.415.921.267.468
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	43.217.447.724	197.619.648.431
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(138.366.070.155)	992.301.786.548

III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	194.428.750.000	3.000.000.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	2.198.456.222.049	787.898.152.721
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.272.242.304.148)	(642.060.698.711)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	(611.017.308)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(15.044.067.223)	(12.255.486.002)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	1.104.987.583.370	136.581.968.008
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(114.381.465.951)	132.870.739.491
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	188.005.403.341	55.129.696.891
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	21.007.163	4.966.959
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	73.644.944.553	188.005.403.341

Lập, ngày 08 tháng 03 năm 2019

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thế Tài

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Minh Châu

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Hiền

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Bamboo Capital là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 và thay đổi lần thứ 17 ngày 18/10/2017.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: 1.080.057.600.000 VND

Vốn góp của Công ty tại ngày 31/12/2018: 1.080.057.600.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại Lầu 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM.

2. LĨNH VỰC KINH DOANH

Sản xuất, thương mại, dịch vụ.

3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản). Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Lắp trình máy vi tính. Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính. Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi. Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động khác liên quan. Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Bán buôn cao su mủ cõm, phân bón (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp. Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Bán mô tô, xe máy. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy. Cho thuê ô tô. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, mi mạ điện tại trụ sở). Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình công ích. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chuẩn bị mặt bằng. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Hoàn thiện công trình xây dựng. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt. Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác. Sản xuất thảm, chăn, đệm. Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép. Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống). Đại lý ô tô và xe có động cơ khác. Bán buôn thực phẩm. Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Khai thác gỗ. Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác. Sản xuất đồ gỗ xây dựng. Bán lẻ phân bón. Khai thác quặng sắt. Khai thác quặng uranium và quặng thorium.

4. CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và các Công ty con là trong vòng 12 tháng.

5. CẤU TRÚC CÔNG TY VÀ CÁC CÔNG TY CON

Tổng số các Công ty con:	13 Công ty
- Số lượng các Công ty con được hợp nhất:	13 Công ty
- Số lượng các Công ty con không được hợp nhất:	- Công ty

a. Danh sách các Công ty con hợp nhất trong báo cáo

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận I, TP.HCM	53,64%	53,64%
Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng	Khu TTCN Nhơn Hòa, P. Nhơn Hòa, TX An Nhơn, Bình Định	69,83%	67,42%
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Khối 1, Phường Điện Dương, Thị xã Điện Bàn, Quảng Nam	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần BCG Land	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	99,20%	82,19%
Công ty TNHH MTV Vipico	TT12-C20, Khu đô thị mới Văn Quán, P. Văn Quán, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần BCG Energy	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	99,00%	99,00%

b. Danh sách Công ty con kiểm soát gián tiếp được hợp nhất trong báo cáo

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty CP Thành Phúc	Lô D4, D5, D9, D10 – KCN Đông Bắc Sông Cầu, TX Sông Cầu, Phú Yên	95,00%	64,05%
Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến VLXD An Giang	Ấp Rò Leng, Xã Châu Lăng, Huyện Trí Tôn, Tỉnh An Giang	51,00%	27,36%
Công ty CP Xuất khẩu Lao động Tracodi	89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận I, TP.HCM	70,00%	37,55%
Công ty TNHH Du Lịch Casa Marina Resort	Quốc lộ 1D, Khu Phố 1, Bãi Xếp, Phường Ghềnh Ráng, Quy Nhơn, Bình Định.	100,00%	67,42%
Công ty CP SXKD Phân Bón Vinacafe	D9-D10 Cụm Công nghiệp Ea Dar, xã Ea Dar, Huyện Ea Kar, Đắk Lắk.	98,00%	66,07%
Công ty CP BCG Wind Sóc Trăng	Hẻm 1, Đường TL 934, Ấp Hòa Mỹ, Thị trấn Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng	90,00%	89,10%
Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Thanh Hóa	31 Đường số 10, Ấp 4 Khu Dân cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	98,00%	97,02%

c. Danh sách Công ty liên kết quan trọng được hợp nhất trong báo cáo này theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có 04 (bốn) Công ty liên kết kiểm soát trực tiếp và 05 (năm) Công ty liên kết kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty con. Danh sách công ty liên kết đã được đánh giá hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo này như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ kiểm soát	Tỷ lệ lợi ích
Công ty CP Aussino Highland Agriculture	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	49,00%	49,00%
Công ty TNHH DV Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	40,00%	40,00%
Công ty TNHH B.O.T ĐT830	31 Đường số 10, Ấp 4, Khu Dân cư Nam Long, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.	48,00%	48,00%
Công ty Taxi Việt Nam (VinaTaxi)	Lô IV - 15B đường số 4, KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM	30,00%	16,09%
Công ty CP Năng lượng BCG Băng Dương	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	37,50%	30,04%
Công ty CP Sao Sáng Sài Gòn	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	39,90%	32,79%
Công ty TNHH Skylight Power	Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM	50,00%	49,50%
Công ty CP XNK Cà phê Đà Lạt	Số 115, Quốc lộ 20, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng	34,23%	23,08%
Công ty CP Năng lượng Hanwa - BCG Băng Dương	90 Đường số 10, Ấp 4, KDC Nam Long, xã Long Thạnh, Huyện Bến Lức Long An	32,48%	32,16%

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. KỶ KẾ TOÁN

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. ĐƠN VỊ TIỀN TỆ

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

1. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi.

2. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

a. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

b. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi còn lại không quá 3 tháng kể từ ngày báo cáo, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

c. Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải theo dõi chi tiết theo nguyên tệ và phải được quy đổi ra đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá tỷ giá giao dịch thực tế;
- Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

Khoản thấu chi ngân hàng được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiến tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ;
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: là Tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

2. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Là các khoản đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý vốn nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như: Đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính khác...

Phân loại các khoản đầu tư khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

a. Chứng khoán kinh doanh

Là khoản đầu tư mua chứng khoán và công cụ tài chính khác vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời). Chứng khoán kinh doanh bao gồm:

- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán;

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ theo giá gốc. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu.

Khoản cổ tức được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư. Khi nhà đầu tư được nhận thêm cổ phiếu mà không phải trả tiền do Công ty cổ phần phát hành thêm cổ phiếu từ thặng dư vốn cổ phần, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu hoặc chia cổ tức bằng cổ phiếu, nhà đầu tư chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Trường hợp hoán đổi cổ phiếu phải xác định giá trị cổ phiếu theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi.

Khí thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh, giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động cho từng loại chứng khoán.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: phần giá trị tổn thất có thể xảy ra khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy giá trị thị trường của các loại chứng khoán Công ty đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh bị giảm so với giá trị ghi sổ. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư này không phản ánh các loại trái phiếu và công cụ nợ nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (thời gian thu hồi còn lại từ 3 tháng trở lên), tín phiếu, kỳ phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Dự phòng khoản đầu tư nắm giữ: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi cần được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

c. Các khoản đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu tài chính trong kỳ. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Hoạt động liên doanh theo hình thức Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và Tài sản đồng kiểm soát được Công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên trong liên doanh theo hợp đồng liên doanh;
- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.

Các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận là chi phí tài chính trong kỳ.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: khoản tổn thất do công ty con, liên doanh, liên kết bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư này. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính cho từng khoản đầu tư và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

d. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

3. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Phân loại các khoản phải thu khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ (trừ các khoản trả trước cho người bán; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc người bán không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải nhận lại các khoản trả trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm mà Công ty đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán thì Công ty có thể phải làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, bán nợ hoặc xóa những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán (thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty).

4. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN HÀNG TỐN KHO

a. Nguyên tắc ghi nhận

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Các tài sản được Công ty mua về để sản xuất, sử dụng hoặc để bán không được trình bày là hàng tồn kho trên Bảng cân đối kế toán mà được trình bày là tài sản dài hạn, bao gồm:

- Sản phẩm dở dang có thời gian sản xuất, luân chuyển vượt quá một chu kỳ kinh doanh thông thường;
- Vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế có thời gian dự trữ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.

b. Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo một trong các phương pháp: bình quân gia quyền. Đối với hàng hóa nhập bán sỉ theo lô, công ty ghi nhận giá trị hàng xuất theo phương pháp thực tế đích danh.

c. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

d. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối niên độ kế toán, nếu giá trị hàng tồn kho không thu hồi đủ do bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm hoặc chi phí hoàn thiện, chi phí bán hàng tăng lên thì Công ty lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

5. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TSCĐ, TSCĐ THUẾ TÀI CHÍNH, BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được theo dõi chi tiết nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Trong quá trình sử dụng, Công ty trích khấu hao TSCĐ vào chi phí SXKD đối với TSCĐ có liên quan đến SXKD. Riêng TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất thì chỉ tính khấu hao đối với những TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn.

Bất động sản đầu tư chờ tăng giá không trích khấu hao mà chỉ xác định tổn thất do giảm giá trị.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

Số năm khấu hao ước tính

- Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 17
- Phương tiện vận tải	04 - 10
- Máy móc thiết bị	03 - 15
- Thiết bị văn phòng	03 - 05
- Phần mềm máy tính	03 - 05
- Tài sản cố định khác	03 - 06

6. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của các bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Bên nhận tài sản các bên đóng góp cho hoạt động BCC kế toán khoản này là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. BCC có các hình thức sau:

- BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát;
- BCC theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát;
- BCC theo chia lợi nhuận sau thuế.

7. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN THUẾ TNDN HOẢN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

8. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ kế toán căn cứ vào tình chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý, nhất quán.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí.

Phân loại các chi phí trả trước khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là ngắn hạn.
- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là dài hạn.

9. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo thời hạn thanh toán còn lại của các khoản phải trả, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Phân loại các khoản phải trả khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ (trừ các khoản người mua trả tiền trước; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc Công ty không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải trả lại các khoản nhận trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

10. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VAY VÀ VỐN HÓA CÁC KHOẢN CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

11. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Việc trích trước chi phí phải trả phải được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

12. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu và được theo dõi chi tiết cho từng tổ chức, từng cá nhân tham gia góp vốn.

Khi giấy phép đầu tư quy định vốn điều lệ của công ty được xác định bằng ngoại tệ thì việc xác định phần vốn góp của nhà đầu tư bằng ngoại tệ được căn cứ vào số lượng ngoại tệ đã thực góp.

Đối với công ty cổ phần, vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, nhưng được phản ánh tại hai chi tiêu riêng:

- Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo mệnh giá của cổ phiếu;
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành cổ phiếu và mệnh giá.

Ngoài ra, thặng dư vốn cổ phần cũng được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu phát hành cổ phiếu phát sinh khi công ty phát hành loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu xác định được quy định sẵn trong phương án phát hành. Giá trị cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi là chênh lệch giữa tổng số tiền thu về từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và giá trị cấu phần nợ của trái phiếu chuyển đổi. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, giá trị quyền chọn cổ phiếu của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận riêng biệt trong phần vốn đầu tư của chủ sở hữu. Khi đáo hạn trái phiếu, kế toán quyền chọn này sang thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác phản ánh vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (theo quy định hiện hành).

b. Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty mẹ phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất cao hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và nếu số lợi nhuận quyết định phân phối vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng, công ty mẹ chỉ thực hiện phân phối sau khi đã điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về công ty mẹ.

Khi phân phối lợi nhuận cần cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức, lợi nhuận của công ty.

13. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN DOANH THU

a. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Đối với tiền lãi thu từ các khoản cho vay, bán hàng trả chậm, trả góp: doanh thu được ghi nhận khi chắc chắn thu được và khoản gốc cho vay, nợ gốc phải thu không bị phân loại là quá hạn cần phải lập dự phòng. Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

d. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo một trong hai trường hợp sau:

- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định tại ngày lập Báo cáo;
- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu ghi nhận tương đương chi phí đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

e. Nguyên tắc ghi nhận thu nhập khác

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ; thu nhập từ quà biếu, tặng bằng tiền, hiện vật ...

14. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;
- Điều chỉnh giảm doanh thu như sau nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh sau kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ:
 - Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính;
 - Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính.

Chiết khấu thương mại phải trả là khoản công ty bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.

Hàng bán trả lại phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân như vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

15. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư ...

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

16. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính bao gồm các khoản chi phí hoạt động tài chính: chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết; lỗ chuyển nhượng chứng khoán; dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

17. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ BÁN HÀNG, CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý công ty; tiền thuê đất, thuế môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác ...

18. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại là số thuế TNDN sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh trong tương lai từ việc:

- Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm;
- Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước.

19. BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

20. CÁC NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

a. Phương pháp kế toán trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua một lần mua

Trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con và phần sở hữu của công ty mẹ trong giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con tại ngày mua phải được loại trừ hoàn toàn, theo nguyên tắc:

- Công ty mẹ phải ghi nhận tài sản, nợ phải trả của công ty con theo giá trị hợp lý tại ngày mua;
- Công ty mẹ phải ghi nhận riêng rẽ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con tại ngày mua.
- Công ty mẹ ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả đối với các tài sản, nợ phải trả của công ty con có giá trị hợp lý cao hơn giá trị ghi sổ; Ghi nhận tài sản thuế hoãn lại đối với các tài sản, nợ phải trả của công ty con có giá trị hợp lý nhỏ hơn giá trị ghi sổ;

Khoản lợi thế thương mại hoặc khoản lãi phát sinh từ giao dịch mua rẻ trong quá trình mua công ty con (nếu có) được ghi nhận đồng thời khi loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con.

b. Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất, lợi ích cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản thuần của các Công ty con được xác định và trình bày thành một chỉ tiêu riêng biệt thuộc phần vốn chủ sở hữu.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định và trình bày riêng biệt trong mục "Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát". Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định căn cứ vào tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty con. Thu nhập của cổ đông không kiểm soát trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được phản ánh trong mục "Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát - Mã số 62".

Khi xác định giá trị phần lợi ích cổ đông không kiểm soát cuối kỳ phải loại trừ ảnh hưởng của:

- Cổ tức ưu đãi phải trả;
- Quỹ khen thưởng phúc lợi phải trích lập trong kỳ.

Ngoài những điều trên, lợi ích cổ đông không kiểm soát còn bị ảnh hưởng bởi các giao dịch nội bộ khác.

c. Phương pháp kế toán ghi nhận lãi, lỗ khi có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu tại Công ty Con

Nếu sau khi đã kiểm soát công ty con, nếu công ty mẹ tiếp tục đầu tư vào công ty con để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm phải được ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và được coi là các giao dịch vốn chủ sở hữu (không ghi nhận như lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ). Trong trường hợp này, công ty mẹ không thực hiện việc ghi nhận tài sản thuần của công ty con theo giá trị hợp lý như tại thời điểm kiểm soát công ty con.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, trước khi thực hiện việc loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ và công ty con, kế toán phải thực hiện một số điều chỉnh đối với giá phí khoản đầu tư của công ty mẹ trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

d. Phương pháp loại trừ các giao dịch nội bộ

- Loại trừ ảnh hưởng của giao dịch bán hàng tồn kho

Trong Báo cáo tài chính hợp nhất, doanh thu và giá vốn của hàng tiêu thụ trong nội bộ tập đoàn phải được loại trừ toàn bộ. Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch bán hàng đang phản ánh trong giá trị của hàng tồn kho cũng phải được loại trừ hoàn toàn.

- Các khoản vay trong nội bộ

Nếu các đơn vị trong một tập đoàn có quan hệ vay mượn lẫn nhau thì số dư tiền vay trong nội bộ tập đoàn đang phản ánh trong các khoản mục "Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn", "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn", khoản mục "Phải thu về cho vay ngắn hạn", "Phải thu về cho vay dài hạn khác" phải được loại trừ toàn bộ. Theo đó, các khoản thu nhập từ cho vay và chi phí đi vay cũng phải loại trừ toàn bộ trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

- Điều chỉnh các khoản mục nội bộ khác

Số dư các khoản mục phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong nội bộ tập đoàn, như phải thu, phải trả, doanh thu chưa thực hiện, chi phí trả trước... phải được loại trừ hoàn toàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản doanh thu, thu nhập, giá vốn, chi phí phát sinh từ các giao dịch khác trong nội bộ tập đoàn, như các khoản doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, doanh thu cho thuê, cung cấp dịch vụ... trong nội bộ tập đoàn phải được loại trừ hoàn toàn.

e. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên doanh và liên kết. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ phần bổ lũy kế. Giá gốc lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị mua. Khoản chênh lệch âm (lợi thế thương mại âm) được ghi nhận vào kết quả kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại trong việc mua lại công ty con được ghi giảm đến giá trị có thể thu hồi khi Ban điều hành xác định rằng khoản này không thể thu hồi đầy đủ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

Năm 2018

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Ngày 31/12/2018	Ngày 01/01/2018
- Tiền mặt	3.207.560.417	4.641.234.240
- Tiền gửi ngân hàng	41.883.531.846	84.414.169.101
Tiền gửi VND	38.982.999.701	79.835.871.937
Tiền gửi ngoại tệ	2.900.532.145	4.578.297.164
- Tiền đang chuyển	253.852.290	-
- Các khoản tương đương tiền(*)	28.300.000.000	98.950.000.000
Tổng cộng	73.644.944.553	188.005.403.341

Ghi chú:

(*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng tại các Ngân hàng của Công ty CP Bamboo Capital và các Công ty con. Các khoản này đã được thế chấp cho các khoản vay tại thuyết minh V.14.

2. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Ngày 31/12/2018	Ngày 01/01/2018
a. Phải thu khách hàng ngắn hạn	477.646.990.238	494.593.280.849
- Công ty CP Thành Vũ Tây Ninh	-	72.629.082.944
- Công ty CP ACG VIETNAM	-	595.000.000
- Dragon Lane Investment Holding Limited	22.687.000.000	-
- Công ty CP Đầu Tư và Dịch Vụ Helios (Công ty CP Dịch vụ Tracodi)	12.011.134.242	40.324.242.859
- Phạm Thị Ngọc Thanh	-	-
- Công ty CP MGM HANBIT	1.033.281.172	5.884.273.372
- Tổng Công Ty Giấy Việt Nam (Vinapaco)	10.451.263.522	10.451.263.522
- Công ty TNHH ĐT XD TM Băng Dương	16.426.345.611	-
- Công ty TNHH Thăng Phương	480.771.979	43.701.186.733
- Công ty CP HCM LOTT 68	30.589.478.963	34.759.857.072
- Trần Thị Tường Vân	7.053.281.625	-
- Công ty CP Green Solution	18.607.347.778	47.214.917.778

	Ngày 31/12/2018	Ngày 01/01/2018
a. Phải thu khách hàng ngắn hạn (tt)	494.593.280.849	595.099.430.294
- Công ty TNHH Fujisan	64.642.080.000	80.242.080.000
- Công ty TNHH TMDV Bảo Minh Tiến	7.932.732.500	-
- Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Á Châu Bình Định	6.776.635.178	-
- Công ty CP Phát triển Lộc Phát	26.977.119.055	-
- Công ty TNHH Phú Sơn	3.483.640.310	-
- Công ty TNHH XS DV Hiệp Hưng	1.167.060.565	1.167.060.565
- Công ty CP TM XNK Goodlife	1.690.960.291	-
- Direct Global Trade Corp	9.050.821.321	3.662.643.409
- Indoba GMBH	-	3.829.629.855
- Công Ty CP XD và TM Hoàng Phát	4.857.739.446	-
- Interbuild Far East (HK) Ltd	2.297.981.278	-
- Lê Thị Thanh Thủy	-	2.800.000.000
- Vũ Phương Chi	91.810.000.000	-
- Cô Văn Đến	1.000.000.000	-
- Phạm Thị Ngọc Thanh	7.280.000.000	-
- Công ty CP Hibiscus	27.640.634.639	-
- Công ty CP Dịch Vụ Chi Thủy	10.338.804.520	8.732.063.843
- Công ty TNHH Atlanteak Việt Nam	-	1.287.807.279
- Poco Service AG	-	4.514.365.814
- Beaverhill Furniture Trading Limited	-	1.570.008.928
- Công ty CP Xây dựng Giao thông Sóc Trăng	-	1.480.437.925
- Công ty TNHH MTV Nam Địa Tấn - HCM	2.935.641.790	2.935.641.790
- Công ty CP XDCT Hàng Không Sáu Bốn Bảy	-	1.235.437.300
- Công ty TNHH Xây Dựng Cầu Đường An Giang	2.199.502.398	2.099.832.136
- Công ty TNHH TMDV VLXD Thiên Thiên Phúc	5.339.053.860	1.390.271.300
- Công ty CP Đầu Tư & Xây Dựng Lê Thanh	3.999.283.780	6.086.650.500
- Công ty CP TV ĐT&XD Việt Nam	3.508.994.080	6.751.737.630
- Công ty CP Đầu tư PACIFIC	-	1.882.693.538
- Chu Việt Hưng	-	806.540.535
- Công ty CP HIBISCUS	-	892.811.761
- Nguyễn Như Hưởng	-	4.717.784.725
- Công ty TNHH Tư vấn TK&XD Quang Phong	4.099.400.690	-
- Các đối tượng khác	69.278.999.645	100.882.857.736

b. Phải thu khách hàng dài hạn

c. Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

3. CÁC KHOẢN TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Ngày 31/12/2018	Ngày 01/01/2018
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn	220.924.527.858	131.588.651.789
- BAKH DESIGN (SHANGHAI) CONSULTING CO.,LTD	-	2.090.976.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Thiên Ân	3.031.884.732	-
- Công ty CP DV Chi Thủy	16.182.125.993	39.776.432.731
- Kiều Thị Quang Vinh	21.000.000.000	-
- Công Ty CP XD và TM Hoàng Phát	1.167.664.231	-
- Doanh Nghiệp Tư Nhân Đặng Tài - GT 13 DA P. Nam	-	1.218.828.880
- Huỳnh Kiều Trang	-	2.685.150.000
- Nguyễn Thị Ngọc Giàu	-	1.790.100.000
- Công ty CP MGM HANBIT	47.798.400.800	-
- Công ty Cổ phần HCM Lott 68	31.573.606.019	-
- CÔNG TY CP GREEN SOLUTION	-	5.625.000.000
- CÔNG TY CP HIBISCUS	52.198.487.225	2.000.000.000
- Công ty CP Đầu Tư XD TNCons Việt Nam	10.000.000.000	-
- Công ty TNHH TM DV Minh Phước	1.048.803.000	-
- Công ty TNHH SX TM Tân Nam Bình	2.737.990.780	1.199.990.780
- Công ty CP Thăng Phương (Công ty TNHH Thăng Phương)	3.197.105.760	3.796.193.620
- Công ty TNHH XNK Thiện Phú	-	2.782.531.920
- CN Công ty TNHH Đại Cát Lâm Gia Lai	3.100.000.000	3.100.000.000
- Công ty TNHH Phát Triển Giải Pháp Kiến Trúc Toàn Cầu	-	1.020.000.000
- Công Ty CP Đầu tư Và Dịch vụ Helios (Công ty CP Dịch Vụ Tracodi)	2.033.291.223	9.495.108.130
- Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ Hiệp Hưng	2.721.438.415	-
- Đối tượng khác	23.133.729.680	20.883.328.728

b. Trả trước cho người bán dài hạn

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a. Chứng khoán kinh doanh	Ngày 31/12/2018			Ngày 01/01/2018		
	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	6.841.748.890	6.841.748.890		951.748.890	700.209.690	(251.539.200)
• Tổng giá trị cổ phiếu Chi tiết số dư như sau:	6.841.748.890	6.841.748.890		951.748.890	700.209.690	(251.539.200)
+ Công ty CP Bảo hiểm Dấu Khí	853.200	853.200		853.200	853.200	-
+ Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa	53.000.000	53.000.000		53.000.000	53.000.000	-
+ Công ty CP Dược phẩm TW VIDIPHA	445.939.200	445.939.200		445.939.200	194.400.000	(251.539.200)
+ Công ty CP Cơ Khí An Giang	451.655.840	451.655.840		451.655.840	451.655.840	-
+ Công ty CP Viễn Liên	257.400	257.400		257.400	257.400	-
+ Công ty CP Vật tư kỹ thuật Cần Thơ	43.250	43.250		43.250	43.250	-
+ Công ty CP Phú Tam Khôi	5.890.000.000	5.890.000.000		-	-	-
Tổng cộng	6.841.748.890	6.841.748.890		951.748.890	700.209.690	(251.539.200)

b. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	Ngày 31/12/2018			Ngày 01/01/2018		
	Giá trị gốc	Giá trị ghi số	Dự phòng	Giá trị gốc	Giá trị ghi số	Giá trị ghi số
b.1 Ngắn hạn (1)	8.980.000.000	8.980.000.000	8.980.000.000	49.880.638.889	49.880.638.889	49.880.638.889
- Tiền gửi có kỳ hạn BIDV - CN Bà Chiểu	980.000.000	980.000.000	980.000.000	38.380.638.889	38.380.638.889	38.380.638.889
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong	1.170.000.000	1.170.000.000	1.170.000.000	11.000.000.000	11.000.000.000	11.000.000.000
b.2 Dài hạn	1.170.000.000	1.170.000.000	1.170.000.000	-	-	-
- Trái phiếu (2)						
Tổng cộng	10.150.000.000	10.150.000.000	10.150.000.000	49.880.638.889	49.880.638.889	49.880.638.889

(1) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng đến dưới 1 năm tại các Ngân hàng của Công ty CP Bamboo Capital và các Công ty con. Các khoản này đã được thế chấp cho các khoản vay tại thuyết minh V.15. báo cáo tài chính này.

(2) Là khoản đầu tư mua trái phiếu do ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam (BIDV) phát hành, số lượng 117 trái phiếu, mệnh giá 10 triệu đồng/trái phiếu, kỳ hạn 7 năm từ ngày 17/12/2018.

c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	Ngày 31/12/2018			Ngày 01/01/2018		
	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
• Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	849.513.407.875	847.039.504.332	709.371.478.875	710.705.348.614		
+ Công ty TNHH DV BV Trường Thành Đại Nam	12.000.000.000	11.766.354.077	-	12.000.000.000	11.792.525.466	-
+ Công ty CP ACG Việt Nam	-	-	450.000.000	-	-	-
+ Công ty CP Viet Golden Farm	-	-	-	51.000.000.000	50.851.470.000	-
+ Công ty CP Aussino Highland Agriculture	1.104.000.000	597.090.619	-	1.014.000.000	560.158.283	-
+ Công ty CP Plus Investment (Công ty CP Tracodi Invest)	-	-	-	9.800.000.000	9.626.260.479	-
+ Công ty TNHH B.O.T Đ7830	103.200.000.000	103.200.000.000	-	103.200.000.000	103.200.000.000	-
+ Công ty CP Dịch vụ Tracodi	-	-	-	343.000.000.000	343.002.990.509	-
+ Công ty CP Năng lượng BCG Bông Dương	136.500.000.000	136.500.000.000	-	60.000.000.000	60.000.000.000	-
+ Công ty CP BCG ENERGY	-	-	-	92.000.000.000	92.000.000.000	-
+ Công ty Taxi Việt Nam	34.256.228.875	36.234.553.247	-	34.256.228.875	36.889.117.080	-
+ Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Cà phê Đà Lạt	24.869.671.000	19.472.002.640	-	-	-	-
+ Công ty CP Sao Sáng Sài Gòn	279.297.608.000	279.297.608.000	-	-	-	-
+ Công ty TNHH Skylight Power	3.285.900.000	4.971.895.749	-	-	-	-
+ Công ty CP Hanwha BCG Bông Dương	255.000.000.000	255.000.000.000	-	2.651.250.000	2.782.826.797	-
+ Công ty CP SXKD Phân bón Vinacafe	-	-	-	-	-	-

c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	Giá trị tăng/(giảm)		Giá trị tăng/(giảm)	
	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý
* Đầu tư vào các đơn vị khác	33.754.156.293	33.754.156.293	109.084.156.293	109.084.156.293
+ Công ty CP Đầu tư hạ tầng và năng lượng Việt Nam	360.000.000	360.000.000	360.000.000	360.000.000
+ Công ty CP ĐT Trường Thành Quy Nhơn	-	-	-	-
+ Công ty TNHH Sản Xuất Tổng Hợp Châu Á	300.000.000	300.000.000	1.330.000.000	1.330.000.000
+ Công ty CP Tracodi Sông Đà	9.525.000.000	9.525.000.000	300.000.000	300.000.000
+ Công ty CP Khai Thác Khoáng Sản Bắc Hà	14.400.000.000	14.400.000.000	9.525.000.000	9.525.000.000
+ Công ty CP HCM Lott 68	9.000.000.000	9.000.000.000	14.400.000.000	14.400.000.000
+ Công ty TNHH Thăng Phương	-	-	9.000.000.000	9.000.000.000
+ Công ty CP Đầu Tư & Phát Triển Bất Động Sản VN GATEWAY	69.210.933	69.210.933	18.000.000.000	18.000.000.000
+ Công ty CP Năng lượng Hanwha BCG Băng Dương	99.945.360	99.945.360	56.000.000.000	56.000.000.000
+ Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam	-	-	69.210.933	69.210.933
+ Công ty CP Phát triển Nguồn lực & DV Đầu khí VN	-	-	99.945.360	99.945.360

5. CÁC KHOẢN PHẢI THU VÉ CHO VAY

	Ngày 31/12/2018	Ngày 01/01/2018
a. Phải thu vé cho vay ngắn hạn	5.000.000.000	12.500.000.000
- Công ty CP Khai thác Khoáng sản Bắc Hà (*)	5.000.000.000	5.000.000.000
- Hồ Thanh Phong	-	5.000.000.000
- Trần Thanh Trần	-	2.500.000.000
b. Phải thu vé cho vay dài hạn		
Tổng cộng	12.500.000.000	21.173.237.437

Ghi chú:

(*) Là khoản cho vay theo hợp đồng vay vốn số 05/2016/HĐVV-BCG-KSBH ngày 15/08/2016 và phụ lục, thời hạn cho vay đến ngày 31/12/2019, lãi suất 10%/năm.

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Ngày 31/12/2018		Ngày 01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Phải thu ngắn hạn khác	949.859.909.673	(4.885.924.318)	177.902.059.111	(4.885.924.318)
- Phải thu về cổ phần hóa	-	-	-	-
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	-	-	-	-
- Phải thu BHXH	-	-	-	-
- Dự thu lãi tiền cho vay	-	-	-	-
- Tạm ứng	571.739.094.540	(3.085.924.318)	19.291.341.902	(3.085.924.318)
+ Đăng Quốc Việt (1)	125.138.700.000	-	-	-
+ Trần Thị Kiều Tiên (1)	427.740.000.000	-	-	-
+ Đối tượng khác	18.860.394.540	(3.085.924.318)	19.291.341.902	(3.085.924.318)
- Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	-	-	-
- Ký cược, ký quỹ	2.208.419.834	(1.800.000.000)	6.825.603.942	(1.800.000.000)
- Cho mượn	-	-	736.611.112	-
+ Liên doanh Vina Taxi	-	-	-	-
- Phải thu khác	375.912.395.299	-	132.493.771.365	-
+ Công ty TNHH DV BV Trường Thành Đại Nam	784.853.552	-	736.611.112	-
+ Công ty CP Viet Golden Farm (4)	63.621.040.044	-	8.180.950.332	-
+ Công ty TNHH ĐT XD Băng Dương	26.242.640.585	-	28.942.640.585	-
+ Công ty CP Khai thác Khoáng sản Bắc Hà	127.777.778	-	1.216.666.668	-
+ Công ty CP ACG VIETNAM	-	-	1.419.312.330	-
+ Công ty CP HCM Lott 68	41.680.000.000	-	1.832.008.332	-
+ Công ty CP DV Chi Thủy	78.827.000.000	-	39.200.000.000	-
+ Công ty CP Đầu Tư và Dịch Vụ Helios (Công ty CP Dịch vụ Tracodi)	12.955.000.000	-	3.205.000.000	-

+ Công ty CP Green Solution	2.458.341.666	2449008333
+ Huỳnh Thị Hồng Hạnh	-	25.043.000.000
+ Ngô Tạo Hùng	-	3.000.000.000
+ Đỗ Phương Mai	-	5.683.000.000
+ Phạm Thị Ngọc Thanh	5.730.000.000	
+ Nguyễn Đăng Hải	31.065.420.581	
+ INDOBA GMBH	4.250.639.060	-
+ Công ty CP TM XD Phúc Bào Minh	36.409.638.889	-
+ Công ty CP Hibiscus	6.424.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Sao Sáng Sài Gòn (2)	52.200.000.000	
+ Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Bàng Dương	8.007.025.223	
+ Công ty CP Plus Investment (Công ty CP Tracodi Invest)	112.210.944	
+ Đối tượng khác	5.016.806.977	11.585.573.673

	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
b. Phải thu dài hạn khác	1.017.813.981.430		1.051.558.346.508	
- Phải thu về cổ phần hóa	-			
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	-			
- Phải thu về lao động	-			
- Phải thu của người lao động	-			
- Phải thu khác	1.011.653.300.088		1.048.749.300.000	
+ Công ty CP Việt Golden Farm (4)	-		440.000.000.000	
+ Công ty CP TM XD Phúc Bào Minh	-		36.409.638.889	
+ Công ty CP Green Solution (5)	45.747.590.028		210.000.000.000	
+ Công ty CP Hibiscus	-		298.919.661.111	
+ Công ty Cổ phần HCM Lott 68	-		63.420.000.000	
+ Công ty CP Plus Investment (Công ty CP Tracodi Invest) (3)	365.200.710.060			
+ Huỳnh Thị Hồng Hạnh (8)	254.652.000.000			
+ Trần Thị Kiều Tiên	20.000.000.000			
+ Phạm Thị Ngọc Thanh (6)	102.700.000.000			
+ Trương Hoàng Vĩnh	1.000.000.000			
+ Nguyễn Thị Quỳnh	72.853.000.000			
+ Đỗ Phương Mai (7)	119.500.000.000			
+ Lê Thị Thanh Thủy	30.000.000.000			
- Ký cược, ký quỹ	5.160.681.342		1.809.046.508	
- Phải thu khác	1.000.000.000		1.000.000.000	

Tổng cộng 1.967.673.891.103 (4.885.924.318) 1.229.460.405.619 (4.885.924.318)

Ghi chú:

(1) Các khoản tạm ứng này được thực hiện theo phê duyệt của ban điều hành Công ty TNHH MTV Vipico để thực hiện dự án liên quan khu đất A20 đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Tây, TP. Đà Nẵng.

(2) Trong đó có khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02/2018/HĐHTKD-TCD-SAOSANG ngày 15/07/2018 giữa Công ty CP Sao Sáng Sài Gòn và Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi). Theo đó, Tracodi đồng ý hợp tác đầu tư với số tiền 50 tỷ đồng. Thời gian hợp tác là 1 năm từ ngày ký hợp đồng. Tỷ lệ lợi nhuận phát sinh từ dự án kinh doanh dựa trên phần vốn góp thực tế khi tham gia vào dự án phụ thuộc vào kết quả kinh doanh khi kết thúc dự án.

(3) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2018/HĐHTKD-TCD-TCD INVEST ngày 02/11/2018 giữa Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi) và Công ty CP Tracodi Invest (Tracodi Invest). Theo đó, Tracodi đồng ý góp vốn hợp tác đầu tư với Tracodi Invest với số tiền không vượt quá 400 tỷ đồng. Lợi nhuận Tracodi được hưởng là 6%/năm trên phần vốn góp thực tế vào dự án, không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh khi kết thúc dự án. Lợi nhuận được tính sau 6 tháng kể từ ngày Tracodi chuyển tiền cho Tracodi Invest. Thời gian hợp tác 3 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

(4) Là khoản phải thu có thời hạn 3 năm theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 09/2016/HTKD-BCG-VGF ngày 09/05/2016 và các phụ lục hợp đồng giữa Công ty CP Bamboo Capital (BCG) và Công ty CP Viet Golden Farm (VGF). Ngày 03/01/2019, hai bên đã ký Biên bản thanh lý. Tại thời điểm kết thúc niên độ, Công ty đã phân loại khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư này thành khoản phải thu ngắn hạn.

(5) Là khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 11/2017/HĐKD/TP-GST ngày 20/11/2017 và Phụ lục 01 ngày 27/12/2017 thời hạn 3 năm giữa Công ty CP Thành Phúc và Công ty CP Green Solution. Theo đó, Thành Phúc đồng ý chuyển cho Green Solution 210 tỷ để hợp tác kinh doanh.

(6) Là khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2018/HTKD/THANHHOA-THANH ngày 09/03/2018 giữa Công ty CP Năng lượng BCG Thanh Hóa và bà Phạm Thị Ngọc Thanh. Số tiền hợp tác đầu tư 80 tỷ đồng. Thời gian hợp tác 2 năm kể từ ngày ký hợp đồng. BCG Thanh Hóa được phân chia phần lợi nhuận của hợp đồng hợp tác kinh doanh là 10%/năm.

Và khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2018/HTKD/BCGLAND-PTNT ngày 02/10/2018 giữa Công ty CP BCG Land và bà Phạm Thị Ngọc Thanh. Số tiền hợp tác đầu tư 25 tỷ đồng. Thời gian hợp tác 2 năm kể từ ngày ký hợp đồng. BCG Thanh Hóa được phân chia phần lợi nhuận của hợp đồng hợp tác kinh doanh là 10%/năm.

(7) Là khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2018/HTKD/WIND-MAI ngày 05/03/2018 giữa Công ty CP BCG Wind Sóc Trăng và bà Đỗ Phương Mai. Số tiền hợp tác đầu tư 40 tỷ đồng. Thời gian hợp tác 2 năm kể từ ngày ký hợp đồng. BCG Wind Sóc Trăng được phân chia phần lợi nhuận của hợp đồng hợp tác kinh doanh là 10%/năm.

Và khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 03/2017/HTKD/BCGENERGY-Đ.P.MAI ngày 11/12/2017 giữa Công ty CP BCG Energy và bà Đỗ Phương Mai. Số tiền hợp tác đầu tư 85 tỷ đồng. Thời gian hợp tác 2 năm kể từ ngày ký hợp đồng. BCG Wind Sóc Trăng được phân chia phần lợi nhuận của hợp đồng hợp tác kinh doanh là 10%/năm.

(8) Là khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2018/HTKD/BCGLAND-HTHH ngày 01/10/2018 giữa Công ty CP BCG Land và bà Huỳnh Thị Hồng Hạnh. Số tiền hợp tác đầu tư 230 tỷ đồng. Thời gian hợp tác 2 năm kể từ ngày ký hợp đồng. BCG Land được phân chia phần lợi nhuận của hợp đồng hợp tác kinh doanh là 10%/năm.

Và khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 04/2017/HTKD/BCGENERGY-H.T.H.HANH ngày 12/12/2017 giữa Công ty CP BCG Energy và bà Huỳnh Thị Hồng Hạnh. Số tiền hợp tác đầu tư 30 tỷ đồng. Thời gian hợp tác 2 năm kể từ ngày ký hợp đồng. BCG Land được phân chia phần lợi nhuận của hợp đồng hợp tác kinh doanh là 10%/năm.

7. NỢ XẤU

	Ngày 31/12/2018		Ngày 01/01/2018	
	Giá gốc	Giá trị đã trích dự phòng	Giá gốc	Giá trị đã trích dự phòng

Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

30.457.068.716 (24.984.710.898) 26.420.128.589 (23.678.875.159)

Trong đó:				
+ Phải thu khách hàng	24.046.870.649	(19.310.356.229)	20.009.930.522	(18.004.520.490)
+ Tam ứng	3.085.924.318	(3.085.924.318)	3.085.924.318	(3.085.924.318)
+ Ký quỹ	1.800.000.000	(1.800.000.000)	1.800.000.000	(1.800.000.000)
+ Trả trước người bán	1.524.273.749	(788.430.351)	1.524.273.749	(788.430.351)

Tổng cộng 30.457.068.716 (24.984.710.898) 26.420.128.589 (23.678.875.159)

8. HÀNG TỒN KHO

	Ngày 31/12/2018		Ngày 01/01/2018	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Hàng đang đi trên đường	-	-	-	-
- Nguyên liệu, vật liệu	50.514.806.983	76.753.200	73.161.616.994	76.753.200
- Công cụ, dụng cụ	218.507.287	-	451.751.959	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	10.496.700.764	-	6.374.279.008	-
- Thành phẩm	55.287.598.641	-	31.793.058.106	-
- Hàng hóa	63.449.537.656	-	146.842.672.878	-
- Hàng hóa gửi bán	-	-	-	-
- Hàng hóa kho bảo thuế	-	-	-	-

Cộng giá gốc của hàng tồn kho 179.967.151.331 (76.753.200) 258.623.378.945 (76.753.200)

9. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

- a. Chi phí SXKD dở dang dài hạn
b. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Ngày 31/12/2018	Ngày 01/01/2018
- Xây dựng cơ bản dở dang	213.085.973.384	39.723.875.006
+ Dự án XDCB dở dang tại Casa Marina Resort	1.726.060.164	38.311.352.649
+ Dự án XDCB dở dang tại Antraco	1.222.943.238	1.412.522.357
+ Dự án XDCB dở dang tại Hội An	210.136.969.982	-
- Mua phần mềm	862.772.728	535.500.000
- Khác	451.484.500	1.384.667.179

Tổng cộng 214.400.230.612 41.644.042.185

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	TSCĐ khác	Tổng cộng
I. NGUYÊN GIÁ TSCĐ HỮU HÌNH						
1. Số dư đầu năm	43.613.408.858	145.689.623.758	30.267.281.520	2.720.769.226	1.076.876.024	223.367.959.386
2. Số tăng trong năm	128.365.242.679	7.304.415.250	9.169.747.364	250.619.091	-	145.090.024.384
- Mua trong năm	132.854.545	1.203.000.000	7.765.201.909	144.232.727	-	9.245.289.181
- Đầu tư XDCB hoàn thành	123.867.517.502	4.434.286.150	1.404.545.455	-	-	129.706.349.107
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	4.364.870.632	1.667.129.100	-	106.386.364	-	6.138.386.096
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
3. Số giảm trong năm	-	6.237.289.299	14.244.566.915	-	-	20.481.856.214
- Thanh lý, nhượng bán	-	5.702.224.364	2.124.725.840	-	-	7.826.950.204
- Giảm khác	-	535.064.935	12.119.841.075	-	-	12.654.906.010
4. Số dư cuối năm	171.978.651.537	146.756.749.709	25.192.461.969	2.971.388.317	1.076.876.024	347.976.127.556
II. GIÁ TRỊ HAO MÒN LUY KẾ						
1. Số dư đầu năm	20.017.742.773	69.251.994.264	16.409.736.559	1.581.028.666	263.136.533	107.523.638.795
2. Khấu hao trong năm	4.113.724.157	18.231.002.465	3.738.038.350	443.987.554	-	26.526.752.526
- Khấu hao tăng trong năm	2.711.307.171	17.362.934.557	3.738.038.350	400.568.858	-	24.212.848.936
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	1.402.416.986	868.067.908	-	43.418.696	-	2.313.903.590
3. Giảm trong năm	-	948.133.950	6.484.335.959	-	-	7.432.469.909
- Thanh lý, nhượng bán	-	543.372.044	1.861.938.425	-	-	2.405.310.469
- Giảm khác	-	404.761.906	4.622.397.534	-	-	5.027.159.440
4. Số dư cuối năm	24.131.466.930	86.534.862.779	13.663.438.950	2.025.016.220	263.136.533	126.617.921.412

III. GIÁ TRỊ CÒN LẠI CỦA TSCĐ HỮU HÌNH

1. Tại ngày đầu năm	23.595.666.085	76.437.629.494	13.857.544.961	1.139.740.560	813.739.491	115.844.320.591
2. Tại ngày cuối năm	147.847.184.607	60.221.886.930	11.529.023.019	946.372.097	813.739.491	221.358.206.144

Ghi chú:

- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay, nợ
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

57.783.817.858 VND
53.612.648.006 VND

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUẾ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	TSCĐ khác	Tổng cộng
I. NGUYÊN GIÁ TSCĐ THUẾ TÀI CHÍNH						
1. Số dư đầu năm						-
2. Số tăng trong năm			4.253.720.603			4.253.720.603
- Thuế TSCĐ tài chính trong năm			4.253.720.603			4.253.720.603
- Thuế lợi TSCĐ tài chính trong năm						-
- Tăng khác						-
3. Số giảm trong năm						-
- Trả lại TSCĐ thuế tài chính						-
- Giảm khác						-
4. Số dư cuối năm			4.253.720.603			4.253.720.603

II. GIÁ TRỊ HAO MÓN LŨY KẾ

1. Số dư đầu năm						-
2. Khấu hao trong năm			118.158.904			118.158.904
- Khấu hao tăng trong năm			118.158.904			118.158.904
- Tăng khác						-
3. Giảm trong năm						-
- Trả lại TSCĐ thuế tài chính						-
- Giảm khác						-
4. Số dư cuối năm			118.158.904			118.158.904

III. GIÁ TRỊ CÒN LẠI CỦA TSCĐ THUẾ TÀI CHÍNH

1. Tại ngày đầu năm						-
2. Tại ngày cuối năm			4.135.561.699			4.135.561.699

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
I. NGUYÊN GIÁ TSCĐ VÔ HÌNH			
1. Số dư đầu kỳ	513.520.000	580.871.500	1.094.391.500
2. Số tăng trong kỳ	-	32.000.000	32.000.000
- Mua trong kỳ	-	32.000.000	32.000.000
- Tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp	-	-	-
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-
3. Số giảm trong kỳ	-	42.000.000	42.000.000
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	-
- Giảm khác	-	42.000.000	42.000.000
4. Số dư cuối kỳ	513.520.000	570.871.500	1.084.391.500
II. GIÁ TRỊ HAO MÒN LUỸ KẾ			
1. Số dư đầu kỳ	-	259.302.316	259.302.316
2. Khấu hao trong kỳ	12.168.840	132.749.672	144.918.512
- Khấu hao tăng trong kỳ	12.168.840	132.749.672	144.918.512
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
- Thanh lý nhượng bán	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-
4. Số dư cuối kỳ	12.168.840	392.051.988	404.220.828
III. GIÁ TRỊ CÒN LẠI CỦA TSCĐ VÔ HÌNH			
1. Tại ngày đầu kỳ	513.520.000	321.569.184	835.089.184
2. Tại ngày cuối kỳ	501.351.160	178.819.512	680.170.672

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Ngày 31/12/2018	Ngày 01/01/2018
a. Ngắn hạn	27.182.868.366	16.419.176.871
- Chi phí trả trước thuê hoạt động TSCĐ	-	-
- Chi phí CCDC xuất dùng	12.507.270.385	136.468.522
- NVL xuất dùng	-	13.025.334.358
- Chi phí đi vay	-	-
- Chi phí khác	14.675.597.981	3.257.373.991
b. Dài hạn	38.950.721.751	34.828.111.137
- Chi phí lợi thế thương mại chờ phân bổ	16.264.552.046	18.653.508.287
- Chi phí phát hành trái phiếu	-	-
- Chi phí CCDC xuất dùng	4.324.774.750	877.682.729
- Chi phí nâng cấp sửa chữa văn phòng, máy móc, thiết bị	7.144.608.102	573.806.809
- Chi phí khác	11.216.786.853	14.723.113.312
Tổng cộng	66.133.590.117	51.247.288.008

14. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Chỉ tiêu	7.658 m ² Khu đất A20 Võ Văn Kiệt, Phường An Hải Tây, Quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng	3.829 m ² Khu đất A20 Võ Văn Kiệt, Phường An Hải Tây, Quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng	Tổng cộng
I. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ CHO THUÊ			
1. Nguyên giá			
2. Giá trị hao mòn lũy kế			
3. Giá trị còn lại			
II. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ CHỜ TĂNG GIÁ			
1. Nguyên giá			
- Số dư đầu kỳ			
- Số tăng trong kỳ	435.727.367.905	217.509.238.765	653.236.606.670
- Số giảm trong kỳ			
- Số dư cuối kỳ	435.727.367.905	217.509.238.765	653.236.606.670
2. Tổn thất do suy giảm giá trị			
- Số dư đầu kỳ			
- Số tăng trong kỳ			
- Số giảm trong kỳ			
- Số dư cuối kỳ			
3. Giá trị còn lại			
- Số dư đầu kỳ			
- Số tăng trong kỳ	435.727.367.905	217.509.238.765	
- Số giảm trong kỳ			
- Số dư cuối kỳ	435.727.367.905	217.509.238.765	

Ghi chú:

Giá trị bất động sản đầu tư của Công ty TNHH MTV Vipico là giá trị trúng đấu giá, phí trước bạ của 11.487 m² (7.658 m² đất ở được giao và 3.829 m² đất thuê trả tiền thuê một lần) thuộc lô đất khu A20 đường Võ Văn Kiệt, Phường An Hải Tây, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng theo Quyết định 4105/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Đà Nẵng và các văn bản liên quan của Cơ quan chức năng. Tuy nhiên, ngày 16/11/2018, UBND TP. Đà Nẵng đã ra Quyết định số 5443/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định 4105/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Đà Nẵng về việc công nhận kết quả trúng đấu giá khu A20 đường Võ Văn Kiệt, Phường An Hải Tây, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào các cơ sở pháp lý hiện hành, căn cứ vào các công văn trả lời, giải thích của các cơ quan chức năng có nội dung đề xuất UBND TP. Đà Nẵng về việc không có cơ sở để hủy kết quả trúng đấu giá của Công ty TNHH MTV Vipico (Bộ tài chính có văn bản số 1712/BTC-TCT ngày 09/02/2018; Tổng Cục quản lý đất đai thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có văn bản số 1466/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ ngày 17/8/2018; Sở Tài nguyên và Môi trường TP.Đà Nẵng có văn bản số 1116/STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/4/2018...), hiện tại Ban điều hành Công ty TNHH MTV Vipico đã gửi Công văn kiến nghị, xin tháo gỡ đến các cơ quan chức năng và tiến hành các thủ tục khởi kiện ra Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng về việc đề nghị hủy toàn bộ Quyết định số 5443/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND TP. Đà Nẵng. Tùy theo kết quả phán quyết của Tòa án nhân dân TP.Đà Nẵng phát sinh sau ngày lập báo cáo này, những ảnh hưởng (nếu có) sẽ được Ban Tổng Giám đốc Công ty điều chỉnh vào giai đoạn sau.

15. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	Ngày 01/01/2018		Phát sinh		Ngày 31/12/2018	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	332.394.715.604	332.394.715.604	1.338.084.102.061	747.237.879.227	923.240.938.438	923.240.938.438
- Vay ngắn hạn	329.394.715.604	329.394.715.604	640.264.534.053	744.237.879.227	225.421.370.430	225.421.370.430
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Phú Tài	(1) 27.484.647.398	27.484.647.398	31.967.296.849	45.609.483.535	13.842.460.712	13.842.460.712
+ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Phú Tài	(1) 29.809.942.695	29.809.942.695	23.614.070.981	53.423.953.676	-	-
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hồ Chí Minh (VND)	(1) 24.484.310.105	24.484.310.105	69.173.061.772	26.634.310.105	67.023.061.772	67.023.061.772
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Phú Tài	(2) 11.037.987.248	11.037.987.248	19.135.444.858	24.559.795.697	5.613.636.409	5.613.636.409
+ Vay ngắn hạn - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Trí Tôn	(3) 15.000.000.000	15.000.000.000	20.000.000.000	15.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bà Chiểu	(4) 89.881.172.054	89.881.172.054	55.692.731.669	129.960.766.428	15.613.137.295	15.613.137.295
+ Hoàng Anh Tuyền	10.207.600.000	10.207.600.000	-	10.207.600.000	-	-
+ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN TP.HCM			17.000.000.000	17.000.000.000	-	-
+ Ngân hàng TMCP Nam Á	(5) 119.852.485.000	119.852.485.000	113.300.000.000	60.000.000.000	59.852.485.000	59.852.485.000
+ Bà Trương Hoàng Mạnh Thảo			113.300.000.000	113.300.000.000	-	-
+ Bà Lê Thị Thanh Trà			10.000.000.000	10.000.000.000	-	-
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành	39.200.000.000	39.200.000.000	25.000.000.000	64.200.000.000	-	-
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bà Chiểu	(6) 23.096.783.649	23.096.783.649	53.175.333.875	52.942.561.736	23.329.555.788	23.329.555.788

Ngày 01/01/2018		Phát sinh		Ngày 31/12/2018		
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành	49.000.000.000	49.000.000.000		49.000.000.000		-
+ Công ty CP Chứng khoán KB Việt Nam	7.810.272.455	7.810.272.455	15.574.428.588	23.384.701.043		-
+ Ông Phạm Anh Tuấn (7)		60.485.997.981	44.871.085.569		15.614.912.412	15.614.912.412
+ Công ty CP Chứng khoán Everest (8)		4.985.817.525	963.864.821		4.021.952.704	4.021.952.704
+ Ngân hàng VIB	382.000.000	382.000.000		382.000.000		-
+ Ngân hàng HD	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000		-
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đắk Lắk (21)		1.307.924.955	797.756.617		510.168.338	510.168.338
- Vay dài hạn đến hạn trả	3.000.000.000	3.000.000.000	30.284.004.000	3.000.000.000	30.284.004.000	30.284.004.000
+ Ngân hàng TMCP Sacombank (12)		284.004.000			284.004.000	284.004.000
+ Ngân hàng Nam Á - CN Đà Nẵng (13)		27.500.000.000			27.500.000.000	27.500.000.000
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN An Giang	2.000.000.000	2.000.000.000	1.500.000.000	2.000.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000
+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Trí Tôn	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
- Nợ thuế tài chính đến hạn trả		867.564.008	867.564.008		867.564.008	867.564.008
+ Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH BIDV Sumi Trust CN TP.HCM (17)		867.564.008			867.564.008	867.564.008
- Trái phiếu đến hạn trả		666.668.000.000			666.668.000.000	666.668.000.000
+ Loại phát hành theo mệnh giá (18)		666.668.000.000			666.668.000.000	666.668.000.000
Tổng cộng	332.394.715.604	332.394.715.604	1.338.084.102.061	747.237.879.227	923.240.938.438	923.240.938.438

Ngày 01/01/2018		Phát sinh		Ngày 31/12/2018		
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
b. Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	24.893.407.662	24.893.407.662	430.210.460.664	49.725.461.437	405.378.406.889	405.378.406.889
- Vay dài hạn	24.893.407.662	24.893.407.662	425.560.000.000	48.246.880.121	402.206.527.541	402.206.527.541
+ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Phú Tài (9)	1.818.686.450	1.818.686.450		1.818.686.450		-
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Phú Tài (10)	17.509.726.212	17.509.726.212		2.059.185.671	15.450.540.541	15.450.540.541
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN An Giang (11)	1.500.000.000	1.500.000.000		1.500.000.000		-
+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Trí Tôn (12)	3.000.000.000	3.000.000.000		1.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
+ Ngân hàng Sacombank (13)	1.064.995.000	1.064.995.000		568.008.000	496.987.000	496.987.000
+ Ngân hàng Nam Á - CN Đà Nẵng (14)			220.000.000.000	41.250.000.000	178.750.000.000	178.750.000.000
+ Ngân hàng TMCP Công Thương - CN Phú Tài (15)			560.000.000	51.000.000	509.000.000	509.000.000
+ Ngân hàng TMCP Nam Á - CN Đà Nẵng (16)			120.000.000.000		120.000.000.000	120.000.000.000
+ Công ty CP Đầu tư Phát triển Bất động sản TNR Holdings Việt Nam (20)			10.000.000.000		10.000.000.000	10.000.000.000
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành (16)			75.000.000.000		75.000.000.000	75.000.000.000

- Nợ thuế tài chính dài hạn	4.650.460.664	1.478.581.316	3.171.879.348	3.171.879.348
+ Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH BIDV Sumi Trust CN TP.HCM (17)	4.650.460.664	1.478.581.316	3.171.879.348	3.171.879.348
c. Trái phiếu thường	622.929.688.350	622.929.688.350	296.261.688.350	296.261.688.350
- Loại phát hành theo mệnh giá	622.929.688.350	1.176.668.000.000	296.261.688.350	296.261.688.350
+ Phát hành trái phiếu của Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng	300.000.000.000	300.000.000.000	-	-
+ Phát hành trái phiếu của Công ty CP Thành Phúc	210.000.000.000	210.000.000.000	-	-
+ Phát hành trái phiếu của Công ty CP Bamboo Capital (18)	-	850.000.000.000	183.332.000.000	183.332.000.000
+ Phát hành trái phiếu của Công ty CP Bamboo Capital (19)	112.929.688.350	112.929.688.350	112.929.688.350	112.929.688.350
- Loại phát hành có chiết khấu				
- Loại phát hành có phụ trội				
Tổng cộng	647.823.096.012	647.823.096.012	1.280.210.460.664	1.226.393.461.437

647.823.096.012 647.823.096.012 1.280.210.460.664 1.226.393.461.437 701.640.095.239 701.640.095.239

d. Số vay và nợ thuế tài chính quá hạn chưa thanh toán

Ghi chú:

- (1) Đây là các khoản vay từ ngân hàng thướng mại theo các Hợp đồng tín dụng của Công ty con - Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng, các khoản vay được rút bằng đồng Việt Nam hoặc đồng Đô la Mỹ, dùng để bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo là nhà xưởng, máy móc thiết bị, khoản phải thu đã hình thành luân chuyển thuộc sở hữu Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng và tài sản của bên thứ ba.
- (2) Đây là các khoản vay từ ngân hàng thướng mại theo Hợp đồng tín dụng số 4776-2018/HĐCVHM/NHCT542-THANHPHUC ngày 13/06/2018 của Công ty con - Công ty CP Thành Phúc. Các khoản vay được rút bằng đồng Việt Nam hoặc Đô la Mỹ, được dùng để bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cho vay và lãi suất được quy định trên từng giấy nhận nợ tại ngày rút vốn. Đảm bảo bằng toàn bộ tài sản là máy móc, thiết bị, nhà xưởng của Công ty Thành Phúc (xem mục V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).
- (3) Khoản vay ngắn hạn của Antraco tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Trì Tôn theo Hợp đồng tín dụng số 5666/2018/HĐTD ngày 17/05/2018 với hạn mức tín dụng là 20 tỷ đồng với thời hạn hạn mức là 12 tháng để bổ sung vốn lưu động kinh doanh khai thác đá, cát, sỏi, đất sét,... với lãi suất theo lãi suất công bố từng lần nhận nợ và lãi suất hiện hành vào thời điểm cuối năm là 8%/năm. Khoản này vẫn được bảo đảm bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem mục V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).
- (4) Đây là khoản vay theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 02/2018/538915/HĐTD ngày 15/07/2018 giữa Công ty con - Công ty Tracodi và Ngân hàng BIDV - CN Bà Chiểu. Hạn mức tín dụng của hợp đồng là 120 tỷ đồng, có thời hạn đến ngày 15/07/2019. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C, chiết khấu bộ chứng từ hàng xuất nhập khẩu để thanh toán kinh doanh. Đến ngày 31/12/2018, tài sản đảm bảo của khoản vay này là phương tiện vận tải của Công ty Tracodi và tài sản của bên thứ 3 được BIDV chấp thuận (xem mục V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).
- (5) Đây là khoản vay theo Hợp đồng số 0122/2018/100-CV ngày 06/02/2018 giữa Công ty con - Công ty Tracodi và Ngân hàng TMCP Nam Á. Hạn mức 60 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh. Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản của bên thứ ba.

- (6) Đây là khoản vay vốn lưu động của Công ty mẹ BCG tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bà Chiểu; mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Khoản vay này được đảm bảo bằng phương tiện vận tải của Công ty và khoản tiền gửi có kỳ hạn của công ty tại Ngân hàng BIDV - CN Bà Chiểu (xem mục V.01, V.04, V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).

- (7) Đây là khoản BCG vay của ông Phạm Anh Tuấn, tài sản đảm bảo là toàn bộ tiền và chứng khoán có trong tài khoản giao dịch chứng khoán của BCG tại Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS).

- (8) Khoản vay của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest để giao dịch chứng khoán. Tài sản đảm bảo là toàn bộ chứng khoán có trong tài khoản giao dịch chứng khoán của BCG tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest.

- (9) Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng vay theo Hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư phát triển số 490/HĐTD ngày 28/11/2014 để thực hiện dự án "Đầu tư nhà máy khai thác sản xuất đá thông thường" của Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng. Tài sản đảm bảo là nhà xưởng, máy móc thiết bị, quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thuộc sở hữu Công ty CP Nguyễn Hoàng.

- (10) Vay dài hạn của Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng thực hiện dự án Casa Marina Resort. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay của dự án Casa Marina Resort, hệ thống máy móc thiết bị và tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Phú Tài của Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng (xem mục V.01, V.04 và V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).

- (11) Khoản vay dài hạn của Antraco tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Trì Tôn theo Hợp đồng tín dụng số 006/2016/HĐTD ngày 01/02/2016 với hạn mức tín dụng là 4,4 tỷ đồng với thời hạn vay là 60 tháng để đầu tư mua sắm máy móc thiết bị với lãi suất theo lãi suất công bố từng lần nhận nợ và lãi suất hiện hành vào thời điểm cuối năm là 8,5%/năm. Khoản vay này được bảo đảm bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem mục V.9 thuyết minh báo cáo tài chính này).

- (12) Khoản vay này được đảm bảo bằng phương tiện vận tải của BCG (xem mục V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).

- (13) Đây là khoản vay của BCG tại Ngân hàng TMCP Nam Á - CN Đà Nẵng; số tiền vay 220 tỷ đồng; thời hạn vay 96 tháng; tài sản đảm bảo là toàn bộ giá trị phần vốn góp của BCG vào Công ty TNHH Indochina Hội An Beach.

- (14) Đây là khoản vay của Công ty TNHH Du Lịch Casa Marina Resort tại Ngân hàng TMCP Công thương - CN Phú Tài, thời hạn vay 36 tháng, số tiền vay 560 triệu đồng. Khoản vay được đảm bảo bằng phương tiện vận tải của Công ty TNHH Du Lịch Casa Marina Resort (xem mục V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).

- (15) Đây là khoản vay theo hợp đồng tín dụng dự nợ giảm dần số 1469/2018/408-CV ngày 01/11/2018 giữa Ngân hàng TMCP Nam Á và Công ty Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas; thời hạn vay 36 tháng; mục đích vay: đầu tư xây dựng khu du lịch nghỉ mát Malibu. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản hình thành từ vốn vay (xem mục V.09 thuyết minh báo cáo tài chính này).

- (16) Đây là khoản vay theo hợp đồng vay số 39/2018/HĐTD/TTKHDNL MNI/01 ngày 05/12/2018 giữa Ngân hàng TMCP Tiên Phong và Tracodi; thời hạn vay 60 tháng; mục đích vay: Góp vốn theo hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Tracodi và Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas để thực hiện dự án Khu Nghỉ mát và Dịch vụ du lịch Malibu. Tài sản đảm bảo là quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng hợp tác đầu tư.

- (17) Đây là khoản thuế tài chính theo Hợp đồng số 21818000146/HĐCĐTTC ngày 17/10/2018; và hợp đồng số 21818000151/HĐCĐTTC ngày 22/10/2018 giữa Tracodi và Công ty Cho Thuê Tài chính TNHH BIDV-SUMI TRUST - CN TP.HCM. Số tiền vay là: 4.650.460.664 đồng, thời hạn vay 05 năm. Mục đích vay: Vay thuế tài chính 03 xe ô tô.

- (18) Trái phiếu phát hành của BCG theo hình thức Trái phiếu không chuyển đổi cho các tổ chức, tổ chức tín dụng, cá nhân trong nước và nước ngoài, giá trị 850 tỷ đồng; Lãi suất trái phiếu 11%/năm, kỳ hạn 03 năm kể từ ngày phát hành Trái phiếu. Tài sản đảm bảo là toàn bộ phần vốn góp của BCG tại Công ty TNHH MTV Viplico. Số nợ đến hạn trả trong năm 2019 là 666.668.000.000 đồng.

- (19) Trái phiếu phát hành của BCG theo hình thức Trái phiếu không chuyển đổi cho các tổ chức, tổ chức tín dụng, cá nhân trong nước và nước ngoài; Lãi suất Trái phiếu 6%/năm, kỳ hạn 03 năm kể từ ngày phát hành Trái phiếu.

- (20) Đây là khoản vay theo hợp đồng số 17/2018/HĐCV ngày 07/08/2018 giữa Công ty TNHH MTV Vipico và Công ty CP Đầu tư Phát triển Bất động sản TNR Holdings Việt Nam; mục đích vay để làm ứng cho các nhà thầu trong quá trình khai thác thực hiện dự án tại Khu đất A20 Võ Văn Kiệt, Phường An Hải Tây, Quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng; thời hạn vay 18 tháng. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

- (21) Đây là khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư - CN Đắk Lắk và Phát triển Việt Nam và Công ty con - Công ty CP SXKD Phần bón Vinacafe; hạn mức tín dụng 2,5 tỷ đồng; mục đích vay: bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C; tài sản thế chấp là nhà xưởng thuộc sở hữu của Công ty.

16. TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

STT	Chi tiêu	Số đầu năm	Phát hành trong năm	Đáo hạn trái phiếu		Số cuối năm	Bên liên quan
				Thực hiện quyền chọn chuyển đổi	Không thực hiện quyền chọn chuyển đổi		
1	Kỳ hạn gốc (tháng)						
	Phát hành ngày 15/10/2018		36				
2	Kỳ hạn còn lại (tháng)						
	Phát hành ngày 15/10/2018		33,50				
3	Số lượng (trái phiếu)						
	Phát hành ngày 15/10/2018		280			280	
4	Mệnh giá (đồng/ trái phiếu)						
	Phát hành ngày 15/10/2018		1.000.000.000			1.000.000.000	
5	Lãi suất (%)						
	Phát hành ngày 15/10/2018		0,5%			0,5%	
6	Lãi suất chiết khấu						
	Phát hành ngày 15/10/2018						
7	Nợ gốc trái phiếu						
	Phát hành ngày 15/10/2018		280.000.000.000			280.000.000.000	
8	Quyền chọn chuyển đổi						
	Phát hành ngày 15/10/2018		-			-	

Ghi chú:

(*) Trái phiếu phát hành theo hình thức Trái phiếu chuyển đổi cho các tổ chức, tổ chức tín dụng, cá nhân trong nước và nước ngoài; Lãi suất trái phiếu 0,5%/năm, Kỳ hạn 03 năm kể từ ngày phát hành Trái phiếu.
 Thời hạn chuyển đổi: 1 năm kể từ ngày phát hành trái phiếu cho đến ngày liền trước ngày đáo hạn thì toàn bộ hoặc một phần số lượng trái phiếu phát hành được chuyển đổi thành cổ phiếu BCG, với giá trị mệnh giá tối thiểu 50 tỷ đồng và phần vượt quá là bội số của 10 tỷ đồng. Tại ngày đáo hạn, toàn bộ trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu theo giá chuyển đổi. Giá chuyển đổi thực tế sẽ do HĐQT quyết định tại thời điểm chuyển đổi trên cơ sở đàm phán với Người sở hữu trái phiếu.
 Cổ phiếu chuyển đổi sẽ được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM sau khi chuyển đổi.

17. PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÀN

	Ngày 31/12/2018		Ngày 01/01/2018	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	688.193.217.159	688.193.217.159	351.284.428.464	351.284.428.464
- Công ty Cổ phần Phát triển Lộc Phát	2.228.853.000	2.228.853.000		
- Công ty CP XNK Cà Phê Đà Lạt	-	-	1.875.000.000	1.875.000.000
- Công ty CP Đầu Tư và Dịch Vụ Helios (Công ty CP Dịch vụ Tracodi)	52.790.000.000	52.790.000.000	4.669.576.667	4.669.576.667
- Công ty CP ĐT & XL Chương Dương	2.198.969.531	2.198.969.531	2.198.969.531	2.198.969.531
- Công ty TNHH Thành An	23.635.647.869	23.635.647.869	37206523403	37206523403
- Công ty TNHH Đông Phong	7.130.897.700	7.130.897.700	7.130.897.700	7.130.897.700
- Công ty Cổ Phần Thành Vũ Tây Ninh	-	-	94.966.143.460	94.966.143.460
- Công ty TNHH TV TK và XD Quang Phong	28.794.828.998	28.794.828.998	4.327.439.647	4.327.439.647
- Công ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Lê Huỳnh	7.654.526.600	7.654.526.600	8.154.526.600	8.154.526.600
- Công ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Và XD Lê Gia 19LG	3.232.713.400	3.232.713.400	2.544.111.550	2.544.111.550
- Công ty TNHH TM & DV Huỳnh Gia Cát	6.316.292.030	6.316.292.030	6.316.292.030	6.316.292.030
- Công ty TNHH Fujisan	9.172.385.700	9.172.385.700	9.172.385.700	9.172.385.700
- Công ty TNHH MTV Tân Trâm	5.366.140.470	5.366.140.470	5.366.140.470	5.366.140.470
- Công ty TNHH Xây Dựng Fico - Corea	547.651.122	547.651.122	5.971.153.023	5.971.153.023
- Doanh Nghiệp Tư Nhân Đặng Thiên	7.401.356.050	7.401.356.050		
- Công ty CP 3N Construction	16.479.221.146	16.479.221.146		
- Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Ricons	24.244.433.116	24.244.433.116		
- Công ty TNHH ĐT - XD - TM Bằng Dương	58.566.494.500	58.566.494.500		
- Công ty CP HIBISCUS	1.183.008.339	1.183.008.339		
- Công ty CP MD Việt Nam	2.992.257.514	2.992.257.514	2.992.257.514	2.992.257.514
- Công ty CP Tecgroup (Công Ty CP BDS Và XD Trường Thành)	-	-	4.939.412.448	4.939.412.448
- DNTN Minh Dung Bình Định	1.322.334.808	1.322.334.808		
- Công ty TNHH SX KD XNK Hoàng Long	1.063.393.308	1.063.393.308		
- Công ty TNHH TM DV Đại Lợi Nhất	1.242.571.926	1.242.571.926		
- Lê Thị Mai Loan	33.000.000.000	33.000.000.000		
- Trần Thị Kiều Tiên	12.000.000.000	12.000.000.000		
- Nguyễn Thanh Hùng	110.706.000.000	110.706.000.000		
- Hồ Thị Thủy Dung	190.000.000.000	190.000.000.000		
- Công ty CP XD và ĐT Khai thác Khoáng sản Thăng Long	1.516.458.562	1.516.458.562		
- Công Ty CP Phú Tài	1.288.218.567	1.288.218.567		
- Công ty CP Sửa Việt Nam	-	-	58.516.363.213	58.516.363.213

- Công ty Cổ phần MGM Hanbit	-	-	1.187.296.450	1.187.296.450
- Công ty CP HCM Lott 68	349.726.819	349.726.819	27.681.444.662	27.681.444.662
- Công ty CP Dịch Vụ Chí Thủy	-	-	-	-
- Công ty Công Nghiệp Hoá chất mỏ Nam Bộ	-	-	41.123.775	41.123.775
- Công ty CP TMDV Phi Châu	10.129.641.987	10.129.641.987	9.332.163.705	9.332.163.705
- Từ Kim Huyền	4.466.648.100	4.466.648.100	2.103.989.950	2.103.989.950
- Cơ sở KD Vận tải Ngọc Thảo	4.153.172.800	4.153.172.800	-	-
- Huỳnh Phúc Lộc	2.337.555.000	2.337.555.000	-	-
- Công ty TNHH MTV Quách Nguyễn Thông	2.279.291.700	2.279.291.700	-	-
- DNTN Thanh Nguyễn	-	-	2.038.863.750	2.038.863.750
- HTX Vận tải Thủy bộ Núi Dài	4.185.239.890	4.185.239.890	-	-
- Công ty TNHH Đại Phú Đạt	2.219.800.000	2.219.800.000	-	-
- Các đối tượng khác	45.997.486.607	45.997.486.607	52.552.353.216	52.552.353.216

b. Dài hạn

Tổng cộng	688.193.217.159	688.193.217.159	351.284.428.464	351.284.428.464
------------------	------------------------	------------------------	------------------------	------------------------

c. Số nợ quá hạn chưa thanh toán

d. Phải trả người bán là các bên liên quan

- Nguyễn Thanh Hùng	110.706.000.000	110.706.000.000
---------------------	-----------------	-----------------

18. CÁC KHOẢN NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	Ngày 31/12/2018	Ngày 01/01/2018
a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	502.484.166.134	17.938.027.022
- Công ty CP Sao Sáng Sài Gòn	208.638.916.060	-
- Công ty CP Năng Lượng BCG Băng Dương	112.045.285.773	-
- Công ty Cổ phần Năng Lượng Hanwha - BCG Băng Dương	145.000.000.000	-
- Đối tượng khác	36.799.964.301	17.938.027.022

b. Người mua trả tiền trước dài hạn

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN NỘP CHO NHÀ NƯỚC

	Ngày 01/01/2018	Phải nộp trong kỳ	Đã nộp trong kỳ	Ngày 31/12/2018
a. Phải nộp	42.559.152.909	95.455.271.171	99.288.159.781	58.367.092.759
Thuế giá trị gia tăng	6.524.223.861	27.227.971.018	18.102.034.013	15.650.160.866
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	127.529.198	127.529.198	-
Thuế nhập khẩu	-	1.700.625	1.700.625	-
Thuế xuất khẩu	-	-	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	19.750.117.695	24.578.137.634	18.979.627.465	25.348.627.864
+ Đã thực nộp	-	-	17.947.142.890	-
+ Bù trừ với thuế GTGT được khấu trừ	-	-	1.001.650.410	-
+ Giảm khác	-	-	30.834.165	-

Thuế thu nhập cá nhân	1.141.359.690	3.155.560.282	2.044.570.627	2.252.349.345
Thuế tài nguyên	11.096.604.967	27.432.692.891	27.637.821.137	10.891.476.721
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	920.350.086	202.704.616	2.228.022	1.120.826.680
Thuế khác	2.653.952.750	515.447.230	661.200.995	2.508.198.985
+ Đã thực nộp	-	-	220.313.360	-
+ Bù trừ với thuế GTGT được khấu trừ	-	-	243.047.435	-
+ Điều chuyển sang thuế thu nhập cá nhân	-	-	197.840.200	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	472.543.860	12.213.527.677	12.090.619.239	595.452.298

	Ngày 01/01/2018	Phát sinh giảm	Phát sinh tăng	Ngày 31/12/2018
b. Phải thu	1.443.367.892	395.526.155	14.004.034	1.061.845.771
Thuế giá trị gia tăng	292.000.655	292.000.655	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	23.008.649	23.008.649	-	-
Thuế khác	1.128.358.588	80.516.851	14.004.034	1.061.845.771

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Ngày 31/12/2018	Ngày 01/01/2018
a. Ngắn hạn	127.530.211.768	14.104.717.310
- Lãi vay, trái phiếu	80.836.800.356	403.955.643
- Trích trước lãi phải trả hợp đồng hợp tác kinh doanh	28.684.689.583	7.098.666.667
- Tạm trích chi phí giá vốn xây dựng	3.399.079.156	-
- Tạm trích chi phí giá vốn hàng hóa, thành phẩm, BDS đã bán...	-	4.844.786.975
- Trích trước phải trả Công trình Núi Sam	1.775.130.790	-
- Chi phí phải trả khác	12.834.511.883	1.757.308.025

b. Dài hạn

Tổng cộng	127.530.211.768	14.104.717.310
------------------	------------------------	-----------------------

21. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

	Ngày 31/12/2018	Ngày 01/01/2018
a. Ngắn hạn	568.791.644.142	230.224.687.989
- Tài sản thừa chờ xử lý	454.682.392	456.119.973
- Kinh phí công đoàn	137.847.874	105.559.500
- KPCB, BHXH, BHYT, BHTN	258.941.679	633.287.355
- Nhận ký cược ký quỹ ngắn hạn	5.000.000.000	-
- Cổ tức lợi nhuận phải trả	-	-

- Các khoản phải trả, phải nộp khác		562.940.172.197	229.029.721.161
+ Công ty CP Sao Sáng Sài Gòn		-	-
+ Công ty TNHH B.O.T ĐT830		1.300.000.000	-
+ Công nợ DA NM Bột giấy Phương Nam		12.270.680.237	12.270.680.237
+ Tổng Cty đầu tư và KD vốn NN- SCIC		3.213.038.810	3.213.038.810
+ Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng TM Bằng Dương		-	-
+ Công ty Cổ Phần XD & ĐT Khai Thác Khoáng Sản Thăng Long		1.400.000.000	1.400.000.000
+ Ông Mai Năm - CN Tracodi Đà Nẵng		7.942.547.376	7.942.547.376
+ Công ty Cổ Phần Green Solution		-	34.832.500.000
+ Công ty CP TM Xây Dựng Phúc Bảo Minh		36.409.638.889	36.409.638.889
+ Công ty CP Đầu Tư và Dịch Vụ Helios (Công ty CAP Dịch vụ Tracodi)		-	4.668.166.666
+ Công ty Cổ phần Việt Golden Farm		16.538.930	8.048.004.075
+ Công ty CP Cơ khí An Giang		23.678.839.576	22.944.067.223
+ Công ty CP Tập đoàn Cường Hưng Thịnh (1)		15.000.000.000	-
+ Công ty CP Gỗ Hoàng Anh Gia Lai (5)		82.681.000.000	-
+ Kou Kok Yiow		4.543.350.000	4.543.350.000
+ Tạ Hùng Quốc Việt		2.000.000.000	-
+ Nguyễn Tích Phương		19.207.230.597	7.886.000.000
+ Đỗ Phương Mai (2)		45.989.580.000	19.198.000.000
+ Trần Thị Kiều Tiên (3)		53.992.435.557	18.000.000.000
+ Huỳnh Thị Hồng Hạnh (4)		60.132.000.000	-
+ Trần Thị Tường Vân		21.320.000.000	-
+ Nguyễn Thị Hải		5.000.000.000	-
+ Phạm Thị Ngọc Thanh		20.747.945.800	6.000.000.000
+ Hồ Thị Thùy Dung		-	3.300.000.000
+ Nguyễn Thanh Hiền		2.720.000.000	14.415.690.000
+ Đào Thị Thanh Hiền		2.800.000.000	-
+ Hoàng Thị Minh Châu		1.110.950.000	-
+ Nguyễn Thị Nhi		19.595.393.227	-
+ Bùi Thành Lâm		16.663.613.827	-
+ Khác		103.205.389.371	23.958.037.885

b. Dài hạn		45.250.000.000	532.597.786.560
- Tiến cấp quyền khai thác khoáng sản		-	-
- Nhận ký cược ký quỹ dài hạn		13.250.000.000	1.250.000.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác		32.000.000.000	531.347.786.560
+ Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ Đại Nam		-	-
+ Công ty Cổ phần Việt Golden Farm		-	54.164.500.000
+ Công ty CP Gỗ Hoàng Anh Gia Lai (5)		-	440.000.000.000
+ Công ty TNHH MTV Vạn Phúc Hưng		-	-
+ Đinh Văn Nam		-	-
+ Đỗ Phương Mai		15.000.000.000	17.500.000.000
+ Nguyễn Như Hưởng		16.000.000.000	16.000.000.000
+ Bà Hoàng Ánh Tuyết		-	-
+ Nguyễn Như Hưởng		-	-
+ Các đối tượng khác		1.000.000.000	3.683.286.560

d. Số nợ quá hạn chưa thanh toán

Ghi chú:

(1) Khoản phải trả Công ty Cổ phần Tập đoàn Cường Hưng Thịnh là khoản Công ty TNHH MTV Vipico đã thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/2017/VIPICO/LHH-CHT ngày 14/10/2017 từ đối tác. Tuy nhiên, đến thời điểm lập báo cáo này, các bên đang tiến hành các thủ tục thanh lý hợp đồng hợp tác đầu tư này.

(2) Đây là khoản BCG phải trả cho bà Đỗ Phương Mai, theo hợp đồng vay vốn hình thức tín chấp số 06A/2018/HĐVV/BCG-HTHH ngày 04/09/2018, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay là 0%.

(3) Đây là khoản phải trả cho bà Trần Thị Kiều Tiên theo hợp đồng vay vốn số 01C/2018/HĐVV-TTTK-BCG ngày 06/02/2018, lãi suất 0%

(4) Trong đó có khoản BCG phải trả cho bà Huỳnh Thị Hồng Hạnh, theo hợp đồng vay vốn hình thức tín chấp số 06C/2018/HĐVV/BCG-HTHH ngày 05/09/2018, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay là 0%.

(5) Đây là khoản BCG nhận từ Công ty CP Gỗ Hoàng Anh Gia Lai (HAGLG) theo thỏa thuận từ hợp đồng hợp tác kinh doanh số 12/2016/HTKD-HAGLG-BCG ngày 09/05/2016 và phụ lục hợp đồng số 01/2017/HTKD-HAGLF-BCG ký ngày 07/04/2017. Ngày 03/01/2019, hai bên đã ký Biên bản thanh lý. Tại thời điểm kết thúc niên độ, Công ty đã phân loại khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư này thành khoản phải trả ngắn hạn.

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của Chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư tại ngày 01/01/2017	1.080.057.600.000	(165.000.000)	491.981.654	313.606.537	25.856.806.894	215.332.947.015	1.321.887.942.100
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu							
- Thặng dư vốn cổ phần							
- Tăng vốn trong năm này							
- Lợi nhuận tăng trong năm			13.180.555.189		46.053.147.392		59.233.702.581
- Tang/(giảm) do hợp nhất Công ty con			445.561.153		3.000.000.000		3.445.561.153
- Giảm vốn trong năm trước							
- Lợi nhuận giảm trong năm trước							
- Trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông					(4.093.397.218)	(10.869.818.769)	(14.963.215.987)
- Chia cổ tức						(12.255.486.002)	(12.255.486.002)
- Giảm khác							
Số dư tại ngày 31/12/2017	1.080.057.600.000	(165.000.000)	491.981.654	313.606.537	35.389.526.018	241.260.789.636	1.357.348.503.845
Số dư tại ngày 01/01/2018	1.080.057.600.000	(165.000.000)	491.981.654	313.606.537	35.389.526.018	241.260.789.636	1.357.348.503.846
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu							
- Thặng dư vốn cổ phần							
- Tăng vốn trong năm này							
- Lợi nhuận tăng trong năm này					(15.840.892.714)	27.167.063.975	11.326.171.261
- Tang/(giảm) do hợp nhất Công ty con					(27.495.794.682)	98.497.420.730	71.458.670.203
- Trích lập các quỹ tại công ty con					(2.564.786.939)	(6.810.667.940)	(9.375.454.879)
- Chia cổ tức tại công ty mẹ						(23.046.316.276)	(23.046.316.276)
- Cổ tức đã chia cho cổ đông không kiểm soát							
Số dư tại ngày 31/12/2017	1.080.057.600.000	(165.000.000)	491.981.654	313.606.537	(10.511.948.317)	337.068.290.125	1.407.711.574.154

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Ngày 31/12/2018	Ngày 01/01/2018
- Tổ chức, cá nhân khác	1.080.057.600.000	1.080.057.600.000
Cộng	1.080.057.600.000	1.080.057.600.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Năm 2018	Năm 2017
--	----------	----------

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1.080.057.600.000	1.080.057.600.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ		
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	1.080.057.600.000	1.080.057.600.000
- Cổ tức lợi nhuận đã chia	-	-

d. Cổ phiếu	Ngày 31/12/2018	Ngày 01/01/2018
-------------	-----------------	-----------------

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	108.005.760	108.005.760
+ Cổ phiếu phổ thông	108.005.760	108.005.760
- Số lượng Cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	108.005.760	108.005.760
+ Cổ phiếu phổ thông	108.005.760	108.005.760

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000đồng/cổ phiếu

e. Cổ tức

- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm và chưa được ghi nhận vào nợ phải trả:

+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông:

+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi:

- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận

f. Các quỹ của doanh nghiệp	Ngày 31/12/2018	Ngày 01/01/2018
-----------------------------	-----------------	-----------------

- Quỹ đầu tư phát triển	770.650.692	313.606.537
- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	491.981.654	491.981.654

23. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

c. Ngoại tệ các loại	Ngày 31/12/2018	Ngày 01/01/2018
----------------------	-----------------	-----------------

- USD	124.094,88	23.473,10
- EUR	804,17	826,01
- JPY	1.005,00	964.310,00

d. Vàng tiền tệ

d. Nợ khó đòi đã xử lý

e. Các thông tin khác

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

1. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2018	Năm 2017
a. Doanh thu	1.114.094.273.491	1.990.917.189.159
+ Doanh thu cung cấp hàng hoá, thành phẩm	904.428.736.651	1.778.612.165.814
+ Doanh thu cung cấp dịch vụ	118.396.882.543	76.913.649.692
+ Doanh thu hợp đồng xây dựng	91.268.654.297	135.391.373.653
b. Các khoản giảm trừ doanh thu	773.279.397	33.672.980
- Giảm giá hàng bán	771.327.011	-
- Hàng bán bị trả lại	1.952.386	33.672.980

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2018	Năm 2017
- Giá vốn hàng hóa, thành phẩm đã bán	788.206.679.974	1.607.239.157.869
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	26.924.135.698	18.371.121.259
- Giá vốn xây lắp	66.816.330.567	127.314.315.684
- Giá vốn khai thác khoáng sản	-	5.085.438.782
Tổng cộng	881.947.146.239	1.758.010.033.594

3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2018	Năm 2017
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.600.434.511	5.865.094.694
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	114.154.484	63.815.151.979
- Lãi mua rẻ khi hợp nhất kinh doanh	-	10.666.375.600
- Lãi đầu tư cổ phiếu	104.580.800.000	156.836.986.000
- Lãi phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư	99.837.777.881	26.797.246.227
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	474.970.576	178.642.949
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	20.182.732	152.001.545
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	17.215.723
Tổng cộng	208.628.320.184	264.328.714.717

4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2018	Năm 2017
- Chi phí lãi vay	169.643.124.063	55.499.008.856
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	161.851.048	554.514.421
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	143.255.753	267.755.790
- Dự phòng đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
- Lỗ đầu tư cổ phiếu	668.593.625	168.365.000
- Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư	-	-
- Chiết khấu thanh toán, bán hàng chậm trả	12.572.363	-
- Chi phí phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư	54.040.394.540	48.145.777.778
- Chi phí tài chính khác	208.267.782	137.645.993.264
Tổng cộng	224.878.059.174	242.281.415.109

5. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2018	Năm 2017
a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ	64.443.731.118	74.652.901.229
- Chi phí nhân viên	355.747.600	16.950.686.749
- Chi phí vật liệu, bao bì	986.958.273	663.447.603
- Chi phí đồ dùng văn phòng	-	-
- Chi phí khấu hao TSCĐ	-	-
- Thuế, phí và lệ phí	-	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	53.497.156.709	5.732.219.132
- Chi phí bằng tiền khác	9.603.868.536	51.306.547.745
- Dự phòng nợ khó đòi	-	-
b. Các khoản chi phí QLDN phát sinh trong kỳ	105.831.576.188	98.970.759.595
- Chi phí nhân viên quản lý	37.576.911.694	39.576.022.646
- Chi phí vật liệu quản lý	831.915.895	804.143.634
- Chi phí đồ dùng văn phòng	2.294.696.186	838.069.417
- Chi phí khấu hao TSCĐ	4.076.753.204	2.968.651.491
- Thuế, phí và lệ phí	959.922.465	1.561.263.922
- Dự phòng / (hoàn nhập dự phòng)	856.853.974	585.370.540
- Phân bổ lợi thế thương mại	24.352.399.115	274.322.055
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.228.410.094	14.201.370.825
- Chi phí khác	12.653.713.561	38.161.545.065
c. Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và chi phí QLDN		

6. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2018	Năm 2017
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	166.720.395.852	199.983.307.017
- Chi phí nhân công	92.821.300.069	86.220.969.941
- Chi phí khấu hao TSCĐ	24.475.926.352	22.414.876.808
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	243.436.425.967	163.621.065.362
- Chi phí bằng tiền khác	69.042.821.791	62.765.471.589
Tổng cộng	596.496.870.031	535.005.690.717

7. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2018	Năm 2017
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.602.124.725	79.095.132.554
+ Các khoản điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận tính thuế	7.639.923.532	(24.590.108.732)
- Tổng thu nhập chịu thuế	43.242.048.257	54.505.023.822
+ Lỗ từ các năm trước chuyển sang	(615.620.491)	
+ Thu nhập miễn thuế	134.806.384.270	
- Tổng thu nhập tính thuế	177.432.812.036	54.505.023.822
+ Thu nhập tính thuế	-	
+ Thu nhập không bị tính thuế	24.633.303.947	
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24.633.303.947	19.784.328.081
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	24.489.847.603	19.344.119.097
+ Khoản thuế truy thu	143.456.344	440.208.984

Ghi chú:

Theo khoản 3 điều 8 tại Nghị định 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không được vượt quá 20% tổng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay và chi phí khấu hao trong kỳ. Trong năm 2018, hầu hết chi phí lãi vay của Công ty Cổ phần Bamboo Capital là từ các tổ chức, ngân hàng, không phải là đối tượng liên kết. Theo Ban Tổng Giám đốc Công ty, khoản chi phí này trong Khoản 3 Điều 8 Nghị định 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết chưa được diễn giải phù hợp với đặc điểm một số doanh nghiệp không có hoạt động chuyển giá từ giao dịch giữa các đơn vị liên kết. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định chưa loại trừ chi phí lãi vay vượt mức quy định khi xác định chi phí hợp lệ để tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị định 20 nói trên và sẽ tiến hành gửi công văn kiến nghị lên các cơ quan chức năng để được hướng dẫn cụ thể. Ban Tổng Giám đốc xác định đây là khoản công nợ thuế tiềm tàng không chắc chắn. Khi có hướng dẫn chính thức của các cơ quan chức năng, trường hợp phát sinh điều chỉnh nghĩa vụ thuế phải nộp (nếu có), Công ty sẽ tiến hành điều chỉnh sau ngày lập báo cáo này.

8. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

	Năm 2018	Năm 2017
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế		
- Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(130.896.116)	(357.350.482)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(130.896.116)	(357.350.482)

9. LÃI CƠ BÀN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2018	Năm 2017
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(15.840.892.714)	13.615.007.563
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	108.005.760	108.005.760
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(147)	126

10. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2018	Năm 2017
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(15.840.892.714)	13.615.007.563
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	108.005.760	108.005.760
- Cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành thêm		
+ Công cụ tài chính có thể chuyển đổi		
+ Cổ phiếu phổ thông phát hành có điều kiện		
+ Quyền chọn bán đã phát hành		
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(147)	126

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIẾN TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2018, Công ty có thể chấp 28.300.000.000 đồng tại khoản mục tương đương tiền (xem mục V.1 phần thuyết minh báo cáo tài chính này) để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

a. Các bên liên quan

Đơn vị	Quan hệ
Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng	Công ty con
Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Công ty con
Công ty Cổ phần BCG Land	Công ty con
Công ty TNHH MTV Vipico	Công ty con
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Công ty con
Công ty Cổ phần BCG Energy	Công ty con
Công ty CP Thành Phúc	Công ty con gián tiếp
Công ty LD Khai thác và Chế biến VLXD An Giang	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Xuất khẩu Lao động Tracodi	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Du lịch Casa Marina Resort	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Sản xuất Kinh doanh Phân bón Vinacafe	Công ty con gián tiếp
Công ty CP BCG Wind Sóc Trăng	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Thạnh Hóa	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Aussino Highland Agriculture	Công ty liên kết
Công ty TNHH DV Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security	Công ty liên kết
Công ty CP Năng lượng BCG Băng Dương	Công ty liên kết
Công ty CP Tracodi Invest	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty CP Sao Sáng Sài Gòn	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty CP Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty CP XNK Cà Phê Đà Lạt	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty TNHH Skylight Power	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty Taxi Việt Nam (Vina Taxi)	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty CP Ô tô 1-5	Cùng thành viên chủ chốt trong Ban điều hành
Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam	Cùng thành viên chủ chốt trong Ban điều hành
Công ty CP Khai thác Khoáng Sản Bắc Hà	Cùng thành viên chủ chốt trong Ban điều hành
Ban Tổng Giám đốc, HĐQT, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và người công bố thông tin	Ban điều hành và các cá nhân có liên quan

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

Đơn vị	Giao dịch	Số tiền
Ban Tổng Giám đốc, HĐQT, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và người công bố thông tin	Lương, thưởng, phụ cấp khác	1.796.282.392
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Nhận chuyển nhượng cổ phần	106.706.000.000
Công ty TNHH DV BV Trường Thành Đại Nam Security	Cho mượn Thu lại tiền cho mượn	148.242.440 100.000.000
Công ty CP Khai thác Khoáng Sản Bắc Hà	Lãi phải thu hợp đồng cho vay Thu tiền lãi vay	505.555.556 1.594.444.446
Công ty CP Năng lượng BCG Băng Dương	Cho mượn Thu lại tiền cho mượn Góp vốn	22.257.025.223 14.260.000.000 4.500.000.000
Công ty TNHH B.O.T ĐT830	Cho mượn Thu lại tiền cho mượn Mượn tiền	2.319.203.376 2.300.000.000 1.300.000.000
Công ty CP Aussino Highland Agriculture	Chuyển tiền góp vốn	90.000.000
Công ty CP XNK Cà Phê Đà Lạt	Mua hàng	49.217.002.825
Công ty TNHH Skylight Power	Mua hàng	1.440.106.583

Ghi chú:

Giao dịch với bên liên quan là công ty con đã được loại trừ toàn bộ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

c. Số dư với các bên liên quan

Tên Công ty	Mã trên CĐKT	Số tiền
Ông Nguyễn Thanh Hùng	311	110.706.000.000
Công ty TNHH DV BV Trường Thành Đại Nam Security	136	784.853.552
Công ty CP Năng lượng BCG Băng Dương	136	8.007.025.223
Công ty TNHH B.O.T ĐT830	136 319	19.203.376 1.300.000.000
Công ty CP Khai thác Khoáng Sản Bắc Hà	136 135	127.777.778 5.000.000.000
Công ty CP Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương	136	10.000.000
Công ty CP XNK Cà Phê Đà Lạt	312	1.880.669.207

Ghi chú:

Số dư với bên liên quan là công ty con đã được loại trừ toàn bộ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

2. THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO BỘ PHẬN

Thông tin bộ phận được trình bày theo bộ phận theo khu vực địa lý và lĩnh vực kinh doanh của Công ty. Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý và lĩnh vực kinh doanh, được dựa vào cơ cấu báo cáo nội bộ và quản lý của Công ty.

Kết quả báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm tài sản, nợ phải trả, doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lãi hoặc lỗ khác và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công ty trình bày báo cáo bộ phận của mình và các công ty con theo loại hình kinh doanh.

Chỉ tiêu	Bán hàng hoá	Cung cấp dịch vụ	Xây lắp	Tổng cộng
Doanh thu thuần	904.423.676.608	118.396.882.543	90.500.434.943	1.113.320.994.094
Giá vốn	788.206.679.974	26.924.135.698	66.816.330.567	881.947.146.239
Lợi nhuận thuần	116.216.996.634	91.472.746.845	23.684.104.376	231.373.847.855

3. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Tại ngày 31/12/2018		Tại ngày 01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	73.644.944.553	188.005.403.341	73.644.944.553	188.005.403.341
Phải thu khách hàng và phải thu khác	2.696.590.677.650	(24.984.710.898)	2.671.605.966.752	1.842.021.430.142
Đầu tư ngắn hạn	20.821.748.890	-	20.821.748.890	50.580.848.579
Đầu tư dài hạn	881.963.660.625	-	881.963.660.625	819.789.504.907
Tổng	3.673.021.031.718	(24.984.710.898)	2.924.327.601.328	(23.930.414.359)
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	1.624.881.033.677	980.217.811.616	1.624.881.033.677	980.217.811.616
Phải trả người bán và phải trả khác	1.872.169.957.447	1.182.556.128.889	1.872.169.957.447	1.182.556.128.889
Chi phí phải trả	127.530.211.768	14.104.717.310	127.530.211.768	14.104.717.310
Tổng	3.624.581.202.892	2.176.878.657.815	3.624.581.202.892	2.176.878.657.815

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên, có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định chính thức vào ngày 31/12/2018 và 01/01/2018. Công ty ước tính giá trị hợp lý và giá trị sổ sách của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính không có chênh lệch trọng yếu.

4. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Nợ phải trả tài chính chủ yếu của Công ty bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, đầu tư chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty.

Rủi ro trọng yếu phát sinh từ các công cụ tài chính của Công ty là rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã thiết lập hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro trên như sau:

A - RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo sự biến động của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại rủi ro: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chuyển đổi, các khoản đặt cọc và các khoản đầu tư tài chính.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý Rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì Rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Rủi ro về thay đổi tỷ giá ngoại tệ của công ty chủ yếu liên quan đến các hoạt động của công ty (khi doanh thu hoặc chi phí có gốc ngoại tệ khác so với tiền tệ chức năng của công ty).

Do công ty được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là đồng Việt Nam, đồng tiền giao dịch chính của Công ty cũng là đồng Việt Nam. Do đó, rủi ro về ngoại tệ của Công ty là không trọng yếu.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các Rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư dẫn đến giá trị khoản dự phòng giảm giá đầu tư có thể tăng/giảm. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách

thiết lập hạn mức đầu tư. Ban Tổng Giám đốc của công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Công ty sẽ tiến hành việc phân tích và trình bày độ nhạy do tác động của biến động giá cổ phiếu đến kết quả kinh doanh của Công ty khi có các hướng dẫn chi tiết bởi các cơ quan quản lý.

B - RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng và từ hoạt động tài chính bao gồm tiền gửi ngân hàng, ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Rủi ro tín dụng từ các khoản phải thu khách hàng được quản lý bằng cách áp dụng hạn mức thanh toán do Ban Tổng giám đốc Công ty phê duyệt. Quá trình thanh toán của khách hàng và mức độ rủi ro tín dụng được Trưởng phòng Kinh doanh và Kế toán trưởng theo dõi liên tục và báo cáo cho Ban Tổng giám đốc.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

C - RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Số đầu năm			
Vay và nợ	332.394.715.604	647.823.096.012	980.217.811.616
Phải trả người bán và phải trả khác	649.958.342.329	532.597.786.560	1.182.556.128.889
Chi phí phải trả	14.104.717.310		14.104.717.310
Tổng	996.457.775.243	1.180.420.882.572	2.176.878.657.815
Số cuối năm			
Vay và nợ	923.240.938.438	701.640.095.239	1.624.881.033.677
Phải trả người bán và phải trả khác	1.826.919.957.447	45.250.000.000	1.872.169.957.447
Chi phí phải trả	127.530.211.768	-	127.530.211.768
Tổng	2.877.691.107.653	746.890.095.239	3.624.581.202.892

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	89.055.403.341	98.950.000.000	188.005.403.341
Phải thu khách hàng và phải thu khác	790.463.083.634	1.051.558.346.508	1.842.021.430.142
Đầu tư tài chính	50.580.848.579	819.789.504.907	870.370.353.486
Cộng	930.099.335.554	1.970.297.851.415	2.900.397.186.969

Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	73.644.944.553		73.644.944.553
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.653.791.985.322	1.017.813.981.430	2.671.605.966.752
Đầu tư tài chính	20.821.748.890	881.963.660.625	902.785.409.515
Cộng	1.748.258.678.765	1.899.777.642.055	3.648.036.320.820

5. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH DOANH

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ngày 31/12/2018	Ngày 01/01/2018
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/ Tổng số tài sản	%	36,76%	36,75%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	63,24%	63,25%
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	73,54%	61,74%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	26,46%	38,26%
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán tức thời	lần	0,03	0,19
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,62	1,04
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	0,68	1,29

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2017
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	2,68%	3,50%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	0,85%	2,64%
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	0,67%	2,23%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	0,21%	1,68%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	0,80%	4,40%

6. THÔNG TIN SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) kiểm toán.

Lập, ngày 08 tháng 03 năm 2019

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Minh Châu

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thế Tài

LIÊN HỆ

TP. HỒ CHÍ MINH

Tầng 14, Tòa nhà Vincom Center,
72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé,
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 62 680 680

Fax: +84 28 62 99 1188

HÀ NỘI

Thăng Long Tower, 98A Nguyễn Như Kon Tum,
P. Nhân Chính, Quận Thanh Xuân,
Hà Nội, Việt Nam

www.bamboocap.com.vn